

OSHO

Mắt Trời Tâm Thức

NGƯỜI DỊCH: NGUYỄN ĐÌNH HẠCH



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ



OSHO MẶT TRỜI TÂM THỨC

Tên sách: MẶT TRỜI TÂM THỨC

Tựa đề nguyên bản tiếng Anh: SUN OF CONSCIOUSNESS (Talks given from 17/10/1970pm to 20/10/1970)

OSHO là thương hiệu đã đăng kí của Osho International Foundation. Để biết thêm thông tin xin tới thăm osho.com/trademark.

Tài liệu trong cuốn sách này được lựa chọn từ nhiều bài nói của Osho cho các khán giả sống. Tất cả các bài nói của Osho đều đã được xuất bản đủ dưới dạng sách, và cũng sẵn có dưới dạng băng âm và video nguyên gốc. Các bản ghi âm thanh và văn bản lưu trữ đầy đủ có thể được tìm thấy tại Thư viện OSHO trực tuyến tại www.osho.com

Người dịch: Nguyễn Đình Hách

Nhà xuất bản: NXB Văn hóa thông tin

Kích thước: (14,5x20,5)cm

Người gõ (TVE): picicrazy

Tạo ebook (TVE): lilypham

Ngày hoàn thành: 27/12/2009

Mục lục

Chương 1

Chương 2: Vũ trụ - Gia đình

Chương 3: Ngôi nhà - Ngôi đền

Chương 4

Chương 5

Chương 6: Câu kinh của cuộc đời cuối cùng

Chương 1

17 tháng mười 1970, buổi sáng tại Poona, Ấn Độ.

Những người bạn yêu quý của tôi,

Năm ngoái, tại hội nghị thế giới của các nhà nghiên cứu sinh học, vị chủ tịch hiệp hội sinh học nước Anh tên là Badkun đã đưa ra tuyên bố. Tôi muốn bắt đầu buổi thuyết giảng hôm nay với tuyên bố đó. Ông ta đã nói một điều rất có ý nghĩa trong tuyên bố đó rằng, sự tiến hóa của loài người không phải là việc bổ sung một cái gì đó mới, mà là sự rơi rụng của một vài trở lực cũ. Trong sự tiến hóa của con người, không gì được bổ sung thêm mà chỉ là những gì ẩn chứa bên trong con người trở nên rõ ràng, hiển hiện. Chỉ có những trở lực bên trong là bị gạt ra bên ngoài. Nếu bạn so sánh con người với thú vật thì con người không có gì nhiều hơn con vật; đúng hơn là con người có ít hơn. Những trở lực trong con vật đã bị rơi rụng trong con người, và những gì tiềm tàng trong con vật đã biểu lộ trong con người.

So sánh với con vật thì cây cối có nhiều trở lực trong nó hơn. Nếu chúng rơi rụng thì cây cối sẽ biến thành con vật. Nếu trở lực của con vật bị rơi rụng thì con vật sẽ biến thành con người. Nếu trở lực của con người bị bỏ rơi thì bất kỳ điều gì còn lại cũng được gọi là Thượng đế. Nếu tất cả mọi trở lực bị bỏ rơi thì tất cả mọi tiềm năng im lìm trở nên biểu lộ một cách hoàn hảo, vậy thì bất kỳ tên nào mà chúng ta gán cho nó cũng đều là năng lượng của linh hồn, Thượng đế hay bất kỳ điều khác, thậm chí chúng ta không muốn cho nó cái tên thì nó cũng sẽ là như vậy. Con người có những trở lực bên trong do vậy họ không có khả năng ptr. Badkun không liên quan gì với vấn đề tâm linh nhưng tuyên bố của ông ta chính xác là như vậy: hai mươi lăm thế kỷ trước Đức Phật cũng đã chỉ ra như vậy sau khi người chứng ngộ.

Vào ngày mà Đức Phật chứng ngộ, mọi người đã hỏi, "Thầy đã đạt được điều gì?" Đức Phật nói, "Tôi không đạt được điều gì mà chỉ là, những gì đã có ở trong tôi đã trở nên biểu lộ rõ ràng, trở thành nhận biết với tôi. Tôi đã không đạt được gì, những gì tôi đã có, tôi đã mơ ngủ về nó thì nay tôi đã thức tỉnh đối với nó". Đức Phật còn nói,

"Tôi muốn nói với các ông rằng, thậm chí đã từng có sự ngu dốt, đã từng có điều vô nghĩa và nay nó đã biến mất, về những gì đạt được, tôi có thể nói rằng, tôi đã có trước đó, nhưng tôi chỉ không nhận biết được nó mà thôi".

Không có sự khác nhau trong tuyên bố của Badkun và của Đức Phật. Nhưng tuyên bố của Badkun đưa ra liên quan đến các loài thấp hơn loài người, và tuyên bố của Đức Phật đưa ra liên quan đến cá thể đã vượt lên trước con người. Quá trình thiền không đưa bạn vào một vài cuộc đời mới, mà chỉ giới thiệu bạn tới thế giới mới, ở đó bạn đã sống từ cuộc đời này tới cuộc đời khác. Quá trình thiền không bổ sung thêm cho bạn bất kỳ điều gì, nó chỉ lấy đi những gì sai; cắt bỏ, lột đi.

Một người nào đó nói với nhà điêu khắc rằng ông ta đã chế tác một pho tượng quá đẹp. Nhà điêu khắc nói, "Tôi không tạo ra nó. Tôi chỉ đi ngang qua con đường và pho tượng ở tảng đá đó đã gọi tôi. Tôi chỉ cắt bỏ đi những phần không cần thiết của tảng đá và thế là pho tượng xuất hiện. Tôi không thêm vào bất kỳ thứ gì. Tôi chỉ bỏ đi vài thứ".

Nếu cắt bỏ cái xấu trong con người thì tiềm năng tiềm ẩn bên trong con người đó trở nên biểu lộ rõ ràng. Thượng đế không có gì khác với con người. Đó chỉ là tên của năng lượng tiềm ẩn bên trong con người. Nhưng như chúng ta đây, có rất nhiều đất sét trộn lẫn với vàng. Nếu đất sét bị lột bỏ thì vàng sẽ trở nên hiển hiện rõ ràng.

Cho nên đối với thiền, điều đầu tiên tôi phải nói với bạn rằng, những gì bạn sẽ có trong những thời điểm cuối cùng của sự trưởng thành trong thiền, thực ra bạn đã là bạn, ở đây và bây giờ. Thiền không bổ sung bất kỳ điều gì vào bạn mà nó sẽ bỏ đi vài thứ. Nó sẽ cắt bỏ một vài thứ sai, vài thứ xấu xa khỏi bạn. Nó sẽ phá hủy một vài thứ không cần thiết và những gì có ý nghĩa sẽ được tạo cơ hội để biểu lộ toàn bộ. Không có gì mới được bổ sung, chỉ những trở lực cũ sẽ bị bỏ lại. Những thử nghiệm, những bài tập chúng ta sẽ tiến hành trong bốn ngày tới chỉ để bỏ rơi những trở lực, đó là những thử nghiệm, những bài tập rất sống động, rất tinh tế. Tất cả những người sẽ sẵn sàng thực hiện nó một cách thành tâm thì kết quả sẽ đến với họ là điều chắc chắn. Việc hiểu nghĩa của từ "thành tâm" là điều rất tốt.

Tôi ngụ ý từ "thành tâm" có nghĩa là những người đó sẽ thực sự thử nghiệm; đối với họ có kết quả là điều chắc chắn. Chỉ có những người không muốn thực hiện thì sẽ không thu được kết quả. Và họ cũng không thể hy vọng kết quả. Tôi không yêu cầu bạn phải có bất kỳ khả năng nào khác. Không, không phẩm chất, không năng lực nào là cần thiết. Chỉ yêu cầu một phẩm chất duy nhất đó là, những gì tôi sẽ nói với các bạn trong thời gian bốn ngày, các bạn phải thực hiện cho tốt. Những gì tôi sẽ nói để các bạn làm trong thời gian đó là rất đơn giản, không có khó khăn gì. Thậm chí một đứa trẻ nhỏ cũng có thể thực hiện. Cho nên tôi sẽ giải thích cho bạn thử nghiệm đó. Nó rất đơn giản.

Tất cả những điều có ý nghĩa đều rất đơn giản. Những điều tầm thường, vô nghĩa là rất phức tạp và khó hiểu. Tất cả mọi sự thật đều đơn giản, mọi sự giả dối đều phức tạp.

Nhưng chúng ta là những con người kỳ lạ! nếu một cái gì đó phức tạp và khó hiểu thì chúng ta nghĩ rằng nó phải là một cái gì đó như là sự thật rất sâu sắc, rất uyên thâm. Không phải như vậy. Tất cả mọi sự thật của cuộc đời đều đơn giản như hai cộng hai bằng bốn. Chỉ có sự giả dối mới khó hiểu. Sự giả dối phải là phức tạp, khó hiểu bởi vì nếu nó đơn giản thì nó sẽ bị vạch trần là giả dối. Sự giả dối phải luẩn quẩn, loanh quanh một cách ranh mãnh sao cho nó không thể bị vạch trần là giả dối. Sự thật tồn tại hiên ngang và trần trụi. Như là chính nó, phải là chính nó. Không cần thiết phải thay đổi hoặc che giấu bộ mặt. Đó là lý do tại sao tất cả những vấn đề khó khăn được nói đến trong cuộc sống nói chung đều là giả dối. Tất cả những vấn đề đúng đắn được nói đến trong cuộc sống nói chung đều đơn giản và minh bạch. Đó là Upanishad, là Geeta, là Koran, hoặc Mahavira, chúng đơn giản như là hai cộng hai bằng bốn.

Sự thử nghiệm mà tôi nói với bạn là rất đơn giản. Nó sẽ mang đến những kết quả ngạc nhiên. Thử nghiệm này có bốn giai đoạn, mỗi giai đoạn mười phút. Trong ba giai đoạn đầu, bạn làm một cái gì đó và trong giai đoạn thứ tư, bạn không phải làm bất kỳ điều gì. Bạn phải chờ đợi để năng lượng Thượng đế để thực hiện một điều gì đó. Trong giai đoạn đầu, thử nghiệm liên quan đến việc thở nhanh trong vòng mười phút. Trong mười phút bạn phải thở như ống bễ của người thợ rèn. Bạn phải thở nhanh nhất có thể, hơi thở phải vào sâu

nhất có thể. Hơi thở phải được sử dụng như ống bể lò rèn. Đầu tiên, năng lượng sống tiềm ẩn im lìm trong chúng ta bị đánh thức khi hơi thở va chạm rất mạnh. Có lẽ, bạn không biết rằng trong các cơ thể của chúng ta, không phải chỉ trong một cơ thể, năng lượng tiềm ẩn im lìm trong tất cả các trạng thái sống là một dạng của điện năng. Điện hữu cơ này là một dạng năng lượng-sống. Điện năng càng nhận nhiều oxy càng thức tỉnh một cách mãnh liệt. Đây là lý do tại sao con người chết vì không có oxy, nhưng thậm chí một người nào đó bên bờ vực của cái chết và oxy được tiếp vào, ít nhất người đó có thể sống thêm một thời gian nữa.

Trong mười phút này, bạn phải hít vào thật mạnh sao cho tất cả không khí bên trong cơ thể bạn bị thổi ra ngoài, và không khí trong lành bên ngoài được lấy vào trong. Tỷ lệ oxy bên trong cơ thể bạn phải được thay đổi. Nó thay đổi bởi chính nó. Sự va đập của hơi thở phải mạnh đến nỗi năng lượng ngủ im lìm bên trong cơ thể bắt đầu thức tỉnh. Trong vòng năm phút của thử nghiệm, trong cơ thể của sáu mươi phần trăm số người bắt đầu có sự rung động. Bạn sẽ cảm nhận điều đó một cách rõ ràng đến nỗi một cái gì đó bắt đầu rung động và bốc thẳng lên. Yoga đã gọi đó là Kundalini. Nếu chúng ta hỏi các nhà khoa học thì họ gọi đó là điện năng - cơ thể. Họ sẽ nói rằng đó là thân điện - điện sinh học.

Có một người đàn ông ở Mỹ, những thử nghiệm rất kỳ lạ với thân điện của ông ta đã được thực hiện. Thân điện của ông ta nhiều hơn bình thường. Ông ta đã làm một số thử nghiệm đặc biệt với việc thở và bóng đèn củ hành nằm oát trong tay ông ta đã phát sáng. Ở Thụy Điển có một người phụ nữ đang còn sống, không ai có thể chạm vào người cô ta. Cô ta không thể lấy chồng bởi vì bất kỳ ai chạm vào người cô ta thì cũng bị giết như bị điện giết. Một số ít người này đã có điện dư thừa trong cơ thể họ, và có thể còn có một số khác biệt về hóa học, cho nên kết quả là quá rõ ràng, quá thuyết phục. Nhưng trong cơ thể mọi người đều có điện. Bây giờ bạn sẽ nhìn thấy kết quả của sáu mươi phần trăm người ở đây. Không có lý do gì mà điều đó lại không thể xảy ra với một trăm phần trăm. Nhưng bốn mươi phần trăm, nhìn chung là không tham gia và đứng đằng sau. Đây là quan sát của tôi và vì vậy tôi đang nói là chỉ có sáu mươi phần trăm.

Nhưng tôi sẽ nói với mỗi người trong số sáu mươi phần trăm đó mà không phải với số bốn mươi phần trăm kia.

Chỉ sau năm phút, bạn sẽ cảm nhận một cái gì đó bên trong cơ thể bắt đầu rung động và bốc thẳng lên. Bạn sẽ cảm thấy rằng cơ thể đang được làm tràn đầy bởi năng lượng mới. Vào lúc hoàn thành thử nghiệm trong mười phút, bạn sẽ ở trong trạng thái bị nhiễm điện. Toàn bộ cơ thể sẽ trở thành dòng chảy năng lượng. Một cách tự nhiên điều đó sẽ có tác dụng ảnh hưởng của riêng nó. Khi có sự rung động mạnh trong cơ thể thì cơ thể bắt đầu lắc, nhảy múa, chuyển động.

Giai đoạn thứ hai của thử nghiệm cũng là mười phút, trong giai đoạn này phải cho phép cơ thể lắc, nhảy múa một cách toàn bộ hoặc làm bất kỳ điều gì mà nó muốn. Kết quả của nó là sự tẩy nhẹ. Chúng ta đã kìm nén cơ thể chúng ta trong hàng nghìn lẻ một cách. Chúng ta cũng kìm nén tâm trí chúng ta bằng rất, rất nhiều cách. Con người muốn đến với thiền thì đầu tiên phải được giải phóng khỏi những sự kìm nén đó. Chúng ta đã kìm nén giận dữ. Chúng ta đã kìm nén ước mong. Chúng ta đã kìm nén lo lắng. Chúng ta đã kìm nén hàng nghìn lẻ một thứ trong tâm trí. Khi chúng ta muốn khóc, chúng ta đã không khóc; khi chúng ta muốn cười, chúng ta đã không cười; khi chúng ta muốn la hét, chúng ta đã không la hét; khi chúng ta muốn nhảy múa, chúng ta đã không nhảy múa. Tất cả điều đó chúng ta đã kìm nén. Có hàng nghìn lẻ một kiểu kìm nén trong tâm trí cũng như trong cơ thể. Trừ khi những sự kìm nén đó bị bỏ rơi, tâm trí không đủ ánh sáng để trở nên thiền định. Do vậy trong thời gian mười phút thứ hai, bạn phải hợp tác toàn bộ với cơ thể và cho phép nó tự do hoàn toàn. Nếu cơ thể muốn nhảy múa, hãy cho phép nó nhảy múa toàn bộ; nếu cơ thể muốn gào thét, hãy cho phép nó gào thét; nếu cơ thể muốn khóc, hãy cho phép nó khóc. Bất kỳ điều gì cơ thể muốn làm - chỉ với cơ thể bạn mà không phải với cơ thể khác - bất kỳ điều gì nó muốn làm, hãy cho phép nó tự do và hợp tác toàn bộ.

Khoảng sáu mươi phần trăm số người sẽ nhận ra một cách bất ngờ rằng, có nhiều hiện tượng xuất hiện bên trong họ. Đối với phần lớn thì điều đó sẽ xuất hiện bởi chính nó, không vấn đề gì đối với họ; nhưng những người khác không cảm thấy điều gì xảy ra với họ chỉ vì họ quá kìm nén đến mức các lớp bên trong không cho phép họ vươn

sâu vào trong. Tôi sẽ nói với họ đừng chán nản về điều đó. Điều đó không xảy ra với họ, vậy thì bất kỳ điều gì có thể làm thì họ nên làm trong mười phút. Nếu họ có thể nhảy múa, họ nên tiếp tục nhảy múa. Đó không phải là vấn đề của bất kỳ phương pháp nào, nhịp điệu hoặc kỹ thuật nào. Nếu họ có thể la hét, họ nên tiếp tục la hét. Chính ngày mai họ sẽ nhận thấy có sự xuyên thủng, đồng thời từ đó mọi đau đớn bắt đầu lộ ra. Ảnh hưởng của mười phút này là rất sâu sắc. Sau mười phút nhảy múa, lắc lư, hò hét, cười đùa bạn sẽ trở nên nhẹ nhàng, có lẽ trước đó bạn chưa bao giờ có trạng thái như vậy trong đời mình.

Điện năng thức tỉnh trong cơ thể bạn ở giai đoạn đầu sẽ giúp bạn nhảy múa, la hét, khóc lóc, cười đùa. Về phía mình, bạn cũng phải cho phép nó xảy ra một cách toàn bộ. Nếu thậm chí tay bạn lắc lư chỉ một chút, vậy thì bạn hãy làm cho chúng lắc hoàn toàn sao cho bất kỳ điều gì thôi thúc mà bị kìm nén phải được giải phóng, được tẩy nhẹ. Thông qua bài thử nghiệm, quá nhiều hiện tượng có thể xuất hiện trong bốn ngày này, những hiện tượng đó thậm chí không thể xuất hiện trong bốn năm bởi bất kỳ thử nghiệm phổ biến nào khác.

Sau giai đoạn thứ hai, cơ thể bạn sẽ cảm nhận như không trọng lượng, cứ như nó đã trở nên siêu nhẹ đến mức có thể bay. Năng lượng gấp hai lần sẽ được cảm nhận. Sau giai đoạn thứ nhất, cơ thể sẽ cảm nhận tràn đầy năng lượng. Sau giai đoạn thứ hai, năng lượng sẽ tràn đầy nhưng cơ thể vẫn cảm thấy nhẹ nhõm và không trọng lượng. Sau giai đoạn thứ hai, bạn sẽ cảm nhận một cách rõ ràng rằng, không còn thể xác mà chỉ là năng lượng.

Trong giai đoạn thứ hai này, hiện tượng kỳ lạ sẽ được trải nghiệm bởi những người đã thực sự toàn tâm với thử nghiệm, lần đầu họ sẽ bắt đầu cảm nhận thể xác là riêng biệt và mình là riêng biệt. Nếu bạn buông bỏ cơ thể mình một cách toàn bộ thì sự nhận diện của bạn với cơ thể sẽ bị phá vỡ. Điều này có thể xuất hiện hôm nay. Chỉ một điều kiện là bạn phải hợp tác toàn bộ, bạn không ngăn chặn điều gì từ phía bạn. Bạn không được nghĩ rằng khi bạn nhảy múa hoặc la hét, một người nào đó sẽ nói điều gì đó. Bất kỳ điều gì xuất hiện từ bên trong bạn, hãy để cho nó xuất hiện, đừng lo lắng. Thế rồi trong mười phút này, những gì bạn đã từng được nghe hoặc từng đọc rằng thể xác và bạn là riêng biệt sẽ trở thành một phần kinh nghiệm của bạn.

Bạn có thể nhìn thấy cơ thể nhảy múa tách rời khỏi bạn, bạn sẽ trở thành người chứng kiến rằng cơ thể đang khóc. Bạn sẽ có khả năng nhìn thấy rất rõ ràng rằng, một người nào đó khác đang cười còn mình thì đang chứng kiến. Sự nhận biết là ô cửa cần thiết cho bạn đi sâu vào thiền. Không có điều này, không ai có thể vào thiền.

Ở giai đoạn thứ ba, khi trải nghiệm xuất hiện ở giai đoạn thứ hai rằng cơ thể là tách biệt với bạn, thì sẽ có câu hỏi tự nhiên nảy sinh, ta là ai? Cho đến bây giờ ta nghĩ rằng ta là cơ thể, ta là hơi thở, bây giờ hơi thở và cơ thể là riêng biệt với ta - vậy thì ta là ai? trong giai đoạn thứ ba này, chúng ta sẽ hỏi bên trong bản thân mình - ta là ai?

Trong mười phút đầu thờ nhanh và hoang dại, trong mười phút thứ hai hợp tác tuyệt đối với cơ thể, và trong mười phút thứ ba, sự thắc mắc mãnh liệt: "Ta là ai?", bạn phải hỏi bên trong bạn một cách hùng hồn từ ngón chân cho đến đỉnh đầu, chỉ một câu hỏi bắt đầu dội lại: "Ta là ai?", bây giờ sóng điện được đánh thức sẽ bắt được câu hỏi của bạn, và sẽ bắt đầu dội lại trong sự rung động của toàn bộ cơ thể - "Ta là ai?" bạn phải hỏi nhanh đến mức không có khoảng trống giữa hai 'ta là ai?' Bạn phải hỏi với sức mạnh đến mức không còn thời gian, không còn năng lượng hoặc sự thuận tiện để nghĩ đến bất kỳ điều gì khác. Cho nên, trong mười phút chỉ một câu hỏi giữ nguyên. Sau năm phút yêu cầu mãnh liệt bên trong, đối với nhiều bạn thì điều đó hẳn là quá ồn ào. Không có gì phải lo lắng về điều đó.

Ngay từ đầu, 'ta là ai?' đã được hỏi bên trong. Nếu nó bắt đầu ra bên ngoài khi hét lên, hãy để nó ra ngoài. Không việc gì phải lo lắng về điều đó. Trong ba mươi phút cơ thể bạn sẽ mệt mỏi, sinh khí của bạn sẽ mệt mỏi, năng lượng tâm trí bạn sẽ mệt mỏi. Trong ba mươi phút bạn đã đạt tới cực đỉnh của căng thẳng, bạn phải thực hiện tất cả điều này trong ba mươi phút mãnh liệt đến mức nếu bây giờ bạn muốn hét thì cũng không còn khả năng, bạn chỉ muốn giữ im lặng. Nếu bạn liên tục hỏi 'ta là ai?' một cách chậm rãi như người sắp chết, vậy thì xung lượng đó hẳn là không tạo ra một cái gì đó cốt yếu. Nước phải đun sôi đến một trăm độ thì mới bốc hơi. Nó không thể bốc hơi ở chín mươi tám, chín mươi chín độ. Bạn không thể nói với Thượng đế rằng tại sao một độ này lại quá cứng đầu. Nó đã tới chín mươi chín độ, hãy làm cho nó bốc hơi dùm, đó chỉ là vấn đề của một độ. Nó đã tới chín mươi chín rồi, tại sao bạn lại quá đau khổ vì một

độ? Nhưng điều đó không tạo ra sự khác biệt nào. Nước sẽ chỉ bốc hơi ở một trăm độ. Thậm chí, nếu bạn dừng ở chín mươi chín độ thì sự bay hơi vẫn còn xa vời, nước sẽ dần lạnh trở lại.

Cũng giống như vậy, trong mỗi cá nhân có điểm cực đỉnh mà từ đó, sự di chuyển thẳng đứng của năng lượng sống sẽ bắt đầu, từ đó sự xoay vòng bắt đầu, từ đó sự đột biến bắt đầu. Nếu bạn không đạt tới điểm một trăm độ, nơi con người tan rã và Thượng đế bắt đầu, bạn sẽ rơi lại trở về số không và toàn bộ nỗ lực đã bị lãng phí. Điều đó sẽ không có ý nghĩa gì. Do vậy tôi sẽ yêu cầu bạn rằng, bất kỳ điều gì tôi đang nói thì hãy thực hiện một cách thành tâm và nhìn xem. Nhìn xem có thể làm được điều gì. Thử nghiệm trong bốn ngày và bạn hãy tự nhìn nó. Những người thử nghiệm một cách thành tâm sẽ đạt được sự thật. Sự thật không được yêu cầu trước đó. Bạn không cần phải tin rằng những gì tôi đang nói sẽ chắc chắn xảy ra. Bạn chỉ cần chấp nhận một cách mạnh mẽ rằng, con người này đang nói một cái gì đó, và hãy để cho chúng tôi trải nghiệm, xem xét. Nếu một cái gì đó xuất hiện vậy thì điều đó là tốt, nếu không có gì xảy ra thì hãy nhận biết rằng đó là sai. Nhưng nếu bạn đã thực hiện thì hiện tượng như nước bốc hơi ở một trăm độ là điều chắc chắn. Không có ai cần phải tin điều đó; nước không được đun sôi bởi bất kỳ niềm tin nào; bạn có thể là người-không tin, người vô thần, điều đó không có gì khác biệt; bạn đun nước và nó sẽ bốc hơi ở một trăm độ.

Thiền mà tôi đang nói đến là một hiện tượng hoàn toàn khoa học. Bạn có thể là người vô thần, bạn có thể là người-không tin, bạn có thể từ chối linh hồn, bạn có thể từ chối tôn giáo - không vấn đề gì, không cần thiết phải tin bất kỳ điều gì. Bạn thử nghiệm và sẽ nhận ra những sự thay đổi bên trong xuất hiện thông qua thử nghiệm đó.

Sự thật là kết quả của thiền mà không phải là đòi hỏi trước đối với điều đó.

Hãy để tôi nói thêm một số điều trước khi các bạn đứng dậy thực hiện thử nghiệm, thực hiện bài tập. Những người bị ốm hoặc sức khỏe yếu có thể ngồi để thực hiện bài thử nghiệm, tất cả những người còn lại sẽ đứng để thực hiện. Đứng lên thì kết quả sẽ nhanh hơn, còn ngồi thì kết quả sẽ chậm hơn. Tất cả những người đứng sẽ tạo ra một khoảng trống ở đây. Nếu bạn nhảy múa, bạn sẽ không va

chạm với bất kỳ ai. Nhưng nếu một người nào đó có thể va chạm thì cũng đừng bận tâm về điều đó.

Còn hai vấn đề nữa. Trước khi bài tập thử nghiệm bắt đầu, tôi sẽ yêu cầu các bạn nhắm mắt và phải giữ nguyên mắt nhắm trong suốt bốn mươi phút. Đây sẽ là quyết tâm mạnh mẽ đầu tiên của các bạn. Điều này phải được thực hiện một cách thành tâm. Thậm chí nếu bạn mở mắt một lần, bạn sẽ bị lỗ. Năng lượng được tích lũy bên trong bạn sẽ bị lãng phí. Phần chính của năng lượng bên trong chúng ta bị tiêu tan thông qua mắt của chúng ta. Do vậy mắt phải tuyệt đối nhắm lại trong suốt bốn mươi phút. Cho đến khi chưa có lời đề nghị nào thì mắt vẫn không được mở. Sẽ có sự la hét, khóc, nhảy múa xung quanh bạn và bên trong bạn, bạn không nên bận tâm. Có thể có ước muốn được nhìn, bởi vì đứa trẻ bên trong chúng ta không chết quá sớm. Đứa trẻ bên trong này không chết nhanh khi cơ thể có sự thay đổi; nó có thể ước mong muốn biết người bên cạnh mình đang làm gì. Vì mục đích đó, tôi đã cho mời đoàn làm phim. Họ đã sẵn sàng cho ngày hôm nay, buổi tối chúng tôi sẽ cho chiếu lại và các bạn có thể thấy ai đang làm gì. Cho nên sự tò mò của các bạn sẽ được thỏa mãn. Do vậy mà ngay bây giờ bạn không phải lo lắng về việc ai đang làm gì. Bạn sẽ nhìn thấy điều đó trong phim.

Người nhìn ngó không được phép ở đây. Nếu một người nào đó chỉ ở đây để nhìn thì anh ta nên ra khỏi trại, hoặc anh ta phải ở xa phía sau, nhưng sẽ không có ai ở đây như là người nhòm ngó. Bất kỳ ai không tham gia vào thử nghiệm thiền này sẽ phải rời khỏi nơi đây. Sự có mặt của họ sẽ làm phiền nhiễu tới tất cả bạn bè của chúng ta. Họ phải rời khỏi đây. Khi bạn đang thiền, toàn bộ không khí được thay đổi, thậm chí một người không tham gia đứng ở giữa cũng làm hại, làm đứt đoạn dây chuyền năng lượng. Con người đó không cần thiết phải ở đây. Do vậy những người không muốn tham gia, không được đứng ở đây, họ phải rời đi một cách lặng lẽ. Hãy di dời tất cả ghế tựa ở đây, bởi vì một người nào đó có thể bị vấp và ngã xuống. Các bạn phải bỏ tất cả ghế ra ngoài.

Chương 2: Vũ trụ - Gia đình

17 tháng mười năm 1970, buổi tối tại Poona, Ấn Độ.

Yoga không có gì liên quan đến đạo Hồi, đạo Hindu, đạo Jain hoặc bất kỳ tôn giáo nào khác. Nhưng Jesus hoặc Mohammed, Zrathustra hoặc Đức Phật, Mahavira hoặc bất kỳ người nào đã nhận ra và hiểu rõ sự thật, họ đã không nhận ra điều đó mà không thông qua Yoga. Ngoại trừ Yoga, sẽ không có phương pháp nào khác để đạt được trạng thái thiên đường bên trong. Cái gọi là tôn giáo không là gì khác, mà chỉ là những hệ thống niềm tin. Yoga là phương pháp luận hệ thống của những thử nghiệm khoa học, được thực hiện trong việc tìm kiếm sự thật, tìm kiếm chân lý của cuộc sống, mà không phải cho hệ thống niềm tin. Đối với sự trải nghiệm Yoga bạn không cần phải tin vào bất kỳ điều gì. Thử nghiệm với yoga, bất kỳ sự mê tín nào cũng là không cần thiết. Người vô thần cũng có thể thử nghiệm nhiều như người hữu thần. Yoga không bận tâm về việc bạn là hữu thần hay vô thần.

Khoa học không phụ thuộc vào quan niệm của bạn. Ngược lại, bạn phải thay đổi quan niệm của mình vì khoa học. Khoa học không hy vọng bạn có bất kỳ lý lẽ ưu tiên nào hay bất kỳ niềm tin được chấp nhận nào, nó chỉ mong đợi bạn thực hiện thử nghiệm. Khoa học nói, làm và xem xét. Bởi vì chân lý khoa học là chân lý thực sự, chúng không cần bất kỳ niềm tin nào. Hai cộng hai bằng bốn, đó không phải là sự giả định. Và nếu một người nào đó không chấp nhận điều đó thì chính anh ta sẽ gặp rắc rối - không phải là sự thật hai cộng hai bằng bốn sẽ gặp rắc rối.

Khoa học không bắt đầu với sự chấp nhận, nó bắt đầu với sự nghiên cứu. Bằng cách tương tự, Yoga cũng không bắt đầu với sự chấp nhận, nó bắt đầu với sự nghiên cứu, sự truy tìm và điều tra. Do vậy, tất cả những điều được yêu cầu là khả năng thử nghiệm. Chỉ có khả năng thử nghiệm là cần thiết; chỉ có sự can đảm trong tìm kiếm, nghiên cứu là cần thiết và không cần gì khác nữa.

Khi tôi nói Yoga là khoa học, tôi muốn nói với bạn về một vài câu kinh mà nó là nền tảng cơ bản của khoa học Yoga. Những câu kinh

này không dựa trên bất kỳ tôn giáo nào, nhưng không có chúng, không tôn giáo nào có thể sống sót. Những câu kinh này không cần sự hỗ trợ của bất kỳ tôn giáo nào, nhưng không có sự hỗ trợ của chúng thì không tôn giáo nào có thể tồn tại, thậm chí chỉ trong khoảnh khắc.

Câu kinh đầu tiên của Yoga là: cuộc sống là năng lượng.

Trong thời gian dài, khoa học không đồng ý với điều này, nhưng bây giờ thì đã đồng ý. Trong thời gian dài, khoa học thường nghĩ rằng vũ trụ là vật chất. Có những người đã tuyên bố cách đây hàng nghìn năm rằng vật chất là không thật, là giả, là ảo ảnh, trước khi có sự khám phá của khoa học - điều đó không có nghĩa rằng nó không tồn tại - bằng ảo ảnh họ ngụ ý rằng nó không phải như là nó đang hiện diện, hoặc nó không xuất hiện như là nó.

Nhưng trong ba mươi năm qua, khoa học đã từng bước hòa hợp với Yoga. Trong thế kỷ mười tám, có tuyên bố của các nhà khoa học rằng Thượng đế là vô linh, linh hồn không tồn tại, tất cả chỉ là vật chất. Nhưng trong ba mươi năm qua, tình trạng đã thay đổi ngược lại. Khoa học đã phải nói rằng vật chất không tồn tại, nó chỉ biểu hiện cho sự tồn tại; năng lượng đi kèm là thật. Vì sự chuyển động quá nhanh của năng lượng đến mức làm cho vật chất xuất hiện.

Những bức tường là hiện hữu và nếu một người nào đó cố xuyên qua chúng thì đầu của anh ta sẽ bị vỡ - vậy thì làm cách nào để nói rằng những bức tường là ảo ảnh? Chúng hiện hữu quá rõ ràng. Có đất dưới chân bạn. Nếu không vậy thì làm cách nào bạn có thể đứng trên nó? Không, trong trường hợp này khoa học không nói rằng vật chất không tồn tại. Khoa học nói như vậy theo nghĩa rằng, mọi thứ không như những gì chúng đã hiện ra với chúng ta. Nếu chúng ta cho quạt điện chạy thật nhanh, ba cánh của nó sẽ dừng biểu hiện như là ba cánh riêng biệt, bởi vì các cánh sẽ quay nhanh đến nỗi khoảng trống giữa chúng sẽ bị lấp đầy trước khi nó được nhận ra bởi mắt của chúng ta. Nếu quạt quay quá nhanh thì từng cánh riêng biệt sẽ không được nhận ra, chỉ có vòng tròn là chỉ ra sự quay tròn của chúng. Bạn không thể đếm hoặc nói chúng có bao nhiêu cánh. Nếu thậm chí quạt có thể quay nhanh hơn thì bạn không thể ném viên đá xuyên qua khe hở giữa chúng. Hòn đá sẽ văng trở lại phía người ném. Nếu quạt có thể quay nhanh hơn nữa, nhanh như sự chuyển

động của nguyên tử, vậy thì bạn có thể ngồi trên cái quạt một cách thoải mái. Bạn sẽ không cảm thấy khoảng trống hoặc sẽ bị ngã, hoặc bạn sẽ không nhận ra rằng phía dưới bạn cánh quạt đang quay. Bởi vì thời gian để cánh quạt điền vào chỗ trống sẽ ít hơn thời gian bộ não của bạn nhận ra khoảng trống. Trước khi chân bạn có thể thông báo cho bộ não rằng cánh đã để khoảng trống lại phía sau, thì cánh tiếp theo sẽ tới và lấp đầy khoảng trống. Vậy thì nếu khoảng trống có thể bắc cầu trước khi nó thực sự tồn tại đối với bạn, bạn có thể đứng trên nó một cách vui vẻ.

Bằng cách như vậy chúng ta đang đứng trên những bề mặt. Các điện tử trong nguyên tử đang quay với tốc độ khủng khiếp đến nỗi mọi thứ có vẻ như đang tĩnh tại. Nhưng không có gì tồn tại trong tĩnh tại, những vật thể có vẻ như tĩnh tại thì lại đang chuyển động. Đã từng có quan điểm rằng, chỉ những vật thể mới chuyển động, quan điểm này đã không gặp khó khăn nào. Nhưng khi khoa học liên tục khám phá ra nhiều vấn đề thì sau nguyên tử, vật chất không còn được giữ lại - chỉ còn lại những hạt năng lượng, những hạt điện. Thậm chí gọi chúng là hạt cũng không đúng, bởi vì hạt lại cho thấy ý tưởng của vật chất. Do vậy mà từ mới 'quanta' đã được người ta đặt ra trong ngôn ngữ tiếng Anh. Quanta có nghĩa là hạt và không-hạt trong cùng một thời điểm - hạt và sóng là đồng thời. Chỉ có thể là sóng của điện chứ không thể là của hạt. Năng lượng chỉ có thể có sóng mà không phải hạt. Nhưng bởi vì ngôn ngữ cũ của chúng ta vẫn gọi chúng là hạt. Không có gì giống hạt cả. Theo cách nhìn của khoa học thì toàn bộ vũ trụ là sự trải rộng của năng lượng, năng lượng điện. Và đây là câu kinh đầu tiên của Yoga: Cuộc sống là năng lượng tiềm tàng.

Câu kinh thứ hai của Yoga là: có hai khía cạnh của năng lượng, khía cạnh thứ nhất là sự tồn tại và khía cạnh thứ hai là không tồn tại.

Năng lượng có thể ở trong tồn tại cũng như trong không tồn tại. Khi năng lượng trong không tồn tại thì vũ trụ biến thành trống rỗng. Khi năng lượng trong tồn tại thì vũ trụ biến thành sáng tạo. Yoga hiểu rằng mọi thứ 'là' trở thành 'không phải là'. Bất kỳ điều gì 'là' cũng kết thúc như 'không phải là'. Bất kỳ điều gì có sinh ra thì cũng có chết đi. Bất kỳ điều gì có tồn tại thì cũng có không tồn tại. Bất kỳ điều gì có thể nhìn thấy thì cũng trở nên không nhìn thấy. Yoga hiểu rằng trong

vũ trụ này, mọi vấn đề đều có hai khía cạnh, không có bất kỳ vấn đề gì là một khía cạnh. Chúng ta không thể nói con người sinh ra và không mất đi. Chúng ta có thể kéo dài cuộc đời của anh ta, chúng ta phải quay trở lại cùng vấn đề - anh ta phải chết vì một lý do nào đó hoặc anh ta sẽ chết vào một thời điểm nào đó. Thậm chí, không thể tưởng tượng rằng thái cực này của một cái gì đó là sinh ra và thái cực kia không thể là chết đi. Điều đó có thể là rất xa, có vẻ như khoảng cách là vô cùng, nhưng cực khác chắc chắn phải có. Mọi cực đều phải có cực đối diện của nó như đồng xu phải có hai mặt. Đồng xu có một mặt là điều không thể. Không thể có điều đó. Mặt thứ hai buộc phải có, bởi vì có một mặt thì chắc chắn phải có mặt thứ hai.

Câu kinh thứ hai của khoa học Yoga là: Mọi thứ đều là hai-khía cạnh. Một khía cạnh là của tồn tại, khía cạnh thứ hai là của không tồn tại. Vũ trụ cũng vậy, cũng có thể là 'có-không'. Như chúng ta đây, chúng ta cũng có thể trở thành 'có-không'. Tất cả cái 'có' đó đều có thể trở thành 'không-có'. Vì 'không-có' mà bạn có thể cho rằng nó có thể tồn tại ở những dạng khác. Không, nó chỉ có thể trở thành không tồn tại. Tồn tại là một mặt, không tồn tại là mặt khác. Việc tưởng tượng tồn tại có thể sinh ra từ không tồn tại có vẻ như là điều khó khăn. Làm cách nào mà tồn tại trở thành không tồn tại? Nhưng nếu chúng ta nhìn vào cuộc sống xung quanh thì chúng ta sẽ nhận ra rằng, mỗi thời điểm những gì là không sẽ trở thành có và những gì là có - sẽ đi vào 'có-không'.

Mặt trời của chúng ta sẽ trở nên già đi hàng ngày. Tia của nó đang biến vào hư không. Các nhà khoa học nói rằng nó có thể giữ cho nhiệt độ nóng khoảng bốn triệu năm nữa. Trong bốn triệu năm, các tia của nó sẽ bị tiêu tan trong không gian vô hạn, thế rồi chúng sẽ biến thành trống rỗng. Nếu các tia có thể biến vào trống rỗng thì chúng cũng còn phải nảy sinh từ trống rỗng, nếu không làm cách nào mà trống rỗng lại trở thành tồn tại? Khoa học nói rằng, mặt trời của chúng ta đang hấp hối, nhưng những mặt trời khác đang sinh ra ở một nơi nào đó khác. Chúng được sinh ra từ đâu? Chúng được sinh ra bởi trống rỗng.

Kinh Vêđa nói về thời điểm không có gì; Upanishad cũng nói có thời điểm mà không có gì tồn tại, Kinh Thánh cũng nói về thời điểm mà khi đó không có gì. Mọi cái 'có' được sinh ra bởi cái 'không', và

cái 'có' đó tiếp tục biến vào cái 'không' ở mỗi thời điểm. Nếu chúng ta coi toàn bộ sự tồn tại là một, vậy thì chúng ta sẽ phải chấp nhận không tồn tại bên dưới nó.

Cho nên, câu kinh thứ hai của Yoga là: Mọi tồn tại đều kèm theo không tồn tại cùng nó.

Năng lượng có hai khía cạnh - tồn tại và không tồn tại. Năng lượng có thể 'là' và cũng có thể 'không là'. Do vậy theo quan niệm của Yoga, sự sáng tạo chỉ là một khía cạnh, khía cạnh khác là sự hủy diệt. Không phải tất cả điều này sẽ tồn tại mãi mãi! Nó sẽ biến mất, nó sẽ bị phá hủy. Nó sẽ tiếp tục xảy ra và tiếp diễn. Ví dụ, nếu bạn đập vỡ hạt mầm và nhìn vào bên trong, không có bất kỳ dấu vết nào của cây. Không có vật chất mà bạn kỳ công tìm kiếm, bạn sẽ không tìm ra bất kỳ dấu vết nào của cây. Nhưng chắc chắn rằng cây sẽ mọc từ hạt mầm nhỏ bé đó. Bạn chưa bao giờ nghĩ đến những gì không được tìm thấy trong hạt mầm. Vậy thì cây mọc từ đâu? Một cây to lớn như vậy ẩn chứa trong một hạt mầm rất bé nhỏ! vậy mà sau khi sinh ra hạt mầm, cây sẽ tan rã, sẽ phân hủy. Hoàn toàn chính xác như vậy, toàn bộ tồn tại được sinh ra và sau đó biến đi. Năng lượng biến thành tồn tại và sau đó biến vào không tồn tại.

Việc nắm bắt không tồn tại là điều rất khó khăn. Tất nhiên tồn tại là hiển nhiên đối với chúng ta. Do vậy, theo Yoga thì những người chỉ chấp nhận tồn tại, những người nhận thức rằng tồn tại là tất cả thì họ chỉ đang nhìn thấy trò chơi. Và chỉ nhìn thấy trò chơi là sự ngu dốt.

Ngu dốt không có nghĩa rằng người đó không biết. Ngu dốt có nghĩa là người đó chỉ biết trò chơi. Sự hiểu biết có đó quá nhiều. Thậm chí nếu một người nào đó biết rằng người đó không biết, vậy thì sự hiểu biết vẫn còn đó. Cho nên sự hiểu biết đều có ở trong tất cả chúng ta. Do vậy, sự ngu dốt không có nghĩa là không hiểu biết. Sự ngu dốt nhất cũng còn biết một cái gì đó. Ý nghĩa của ngu dốt theo Yoga là biết chỉ một nửa.

Nên nhớ, một nửa sự thật còn tệ hơn giả dối. Bởi vì nó có thể độc lập khỏi giả dối, mà tự do khỏi nửa sự thật là vô cùng khó khăn. Nó có thể xuất hiện như là sự thật và nó không phải là sự thật. Nếu đó là hoàn toàn giả, chỉ là giả dối, vậy thì nó sẽ không có thời cơ để trở nên tự do. Nhưng nếu đó là một nửa sự thật, vậy thì sẽ là vô cùng khó khăn để trở nên tự do.

Còn một lý do nữa, điều giống như sự thật không thể bị chia thành hai nửa. Nó sẽ chết trong việc chia nó thành hai nửa. Bạn có thể chia tình yêu của bạn thành hai không? Liệu bạn có thể nói, “Tôi yêu một nửa” với một người nào đó không? Bạn chỉ có thể yêu hoặc không yêu mà nửa tình yêu là điều không thể. Liệu bạn có thể nói “Tôi ăn cắp một nửa”? không, có lẽ bạn ăn cắp một nửa rupi, nhưng ăn cắp một nửa rupi cũng là hoàn toàn ăn cắp, và ăn cắp một nửa paisa cũng là ăn cắp toàn bộ. Một nửa ăn cắp không thể thực hiện. Một nửa thứ gì đó có thể bị ăn cắp nhưng ăn cắp không thể là một nửa.

Nghĩa quan trọng của một nửa đó là bạn đang ở trong ảo ảnh.

Yoga nói rằng những người nhìn thấy chỉ một nửa chỉ đang nắm được một nửa. Và những người chỉ nắm được một nửa đang sống trong ảo ảnh, sống trong ngu dốt. Không, phương diện khác cũng còn đó. Con người nói, “Tôi sinh ra nhưng không muốn chết”, chết buộc phải xảy ra bởi vì một nửa khác không thể chia. Nếu bạn đã chấp nhận sinh ra thì cái chết là một nửa khác của nó, nó là cùng nhau. Con người nói tôi chỉ chọn niềm vui mà không chọn nỗi buồn thì sẽ rơi vào ảo tưởng, nguy hiểm. Yoga nói, thời điểm bạn chọn chỉ một nửa, cũng là lúc bạn rơi vào sai lầm. Đau khổ chỉ là nửa khác của niềm vui, nó là một nửa. Do vậy, con người muốn trở nên hạnh phúc thì cũng sẽ trở nên lo lắng. Không có con đường nào khác.

Yoga nói, tránh một nửa là ngu ngốc. Chúng là cùng nhau. Nhưng chúng ta không nhìn thấy toàn bộ. Những gì chúng ta nhìn thấy đầu tiên, chúng ta giữ nó và tiếp tục từ chối mặt khác mà không nhận biết rằng, khi nắm giữ một nửa thì nửa kia đang chờ đợi phía sau. Nó chờ đợi cơ hội. Nó sẽ xuất hiện sớm. Yoga nói: Năng lượng có hai phương diện và con người hiểu cả hai phương diện đó có thể vào Yoga. Người cầm nắm một nửa sẽ trở nên không-yoga, là người tự thỏa mãn.

Người chỉ nắm giữ một nửa, chúng ta gọi là người tự thỏa mãn. Người nắm giữ toàn bộ thì chúng ta gọi là yogi.

Yoga có nghĩa là toàn bộ. Yoga có nghĩa là thêm vào, liên kết. Trong ngôn ngữ toán học, Yoga có nghĩa là toàn bộ. Trong ngôn ngữ tâm linh, Yoga có nghĩa là hợp nhất, là toàn bộ, là tất cả.

Chúng ta không gọi người tự thỏa mãn là kẻ thù của Yoga. Chúng ta gọi người tự thỏa mãn là người nắm giữ một nửa, người sống

cuộc sống một nửa như là toàn bộ. Yogi đã biết toàn bộ, do vậy họ không nắm giữ điều gì.

Một điều vô cùng thú vị là người nắm giữ luôn luôn là người nắm giữ một nửa; người đã biết toàn bộ đơn giản là không nắm giữ bất kỳ điều gì. Người đã nhìn thấy sinh và tử là một thì tại sao bây giờ lại bám chặt vào sinh ra? Và tại sao anh ta lại bám chặt vào tử khi anh ta biết rằng cái chết là một phần của sinh ra. Nếu bạn biết rằng, hạnh phúc và đau khổ là không riêng biệt, tại sao lại chỉ bám chặt vào hạnh phúc? Thực tế, người biết rằng hạnh phúc và khổ đau là hai mặt của một đồng tiền, chúng không phải là hai vấn đề, chúng là hai khía cạnh của một vấn đề thì đó là yogi. Do vậy yogi ở bên ngoài sự bám giữ.

Điều đó là có ích để hiểu câu kinh thứ hai một cách đúng đắn. Năng lượng có hai dạng và chúng ta liên tục tạo ra nỗ lực để bám vào một dạng. Một người nào đó cứ bám vào thời tuổi trẻ và do vậy mà đau khổ vì tuổi già. Người đó không nhận ra rằng tuổi già là phần khác của tuổi trẻ. Thực tế, tuổi trẻ có nghĩa là trạng thái đang trong quá trình già đi. Tuổi trẻ có nghĩa là hành trình tới tuổi già. Nên nhớ, người già không trở nên già đi một cách nhanh chóng như là người trẻ.

Tuổi trẻ có nghĩa là năng lượng bắt đầu trở nên già. Tuổi già có nghĩa là phung phí hết năng lượng của tuổi trẻ, kết thúc năng lượng của tuổi trẻ. Chúng là hai mặt của đồng tiền. Cái này là cửa trước của ngôi nhà và cái kia là cửa sau của ngôi nhà đó.

Người vô thần và hữu thần đang bám vào một nửa của những cặp đối ngẫu của cuộc sống - sinh ra và tử, hạnh phúc và khổ đau, tồn tại và không tồn tại. Do vậy, theo cái nhìn của Yoga thì cả hai đều là ngu ngốc. Người hữu thần nói: có Thượng đế. Thậm chí người hữu thần không thể nghĩ rằng Thượng đế là không tồn tại. Nhưng người hữu thần rất đui lý, không thuyết phục bởi vì họ đặt Thượng đế ngoài luật lệ. Luật được áp dụng như nhau cho tất cả mọi người. Nếu có Thượng đế thì sự không tồn tại của ngài cũng phải có đó. Người vô thần bám vào phần khác của nó. Họ nói, Thượng đế không tồn tại. Nhưng những gì không có đó vẫn có thể xuất hiện. Và việc chối bỏ điều đó chứng tỏ hèn hèn rằng có thể họ sợ. Nếu không thì cần phải từ chối. Khi người hữu thần khẳng định rằng Thượng đế

tồn tại và họ sẵn sàng đấu tranh về chuyện đó, thì họ cũng biểu hiện nỗi sợ hãi rằng Thượng đế có thể không tồn tại. Nếu không, tại sao đó lại là vật chất! Nếu một người nào đó nói rằng không có Thượng đế thì hãy để cho anh ta nói như vậy. Người hữu thần sẵn sàng tranh luận bởi vì họ bám vào một phần của Thượng đế. Nó là cùng một phần cho dù bạn chấp nhận sinh ra hoặc bạn chấp nhận sự tồn tại của Thượng đế, nhưng phần khác đang bị từ chối. Yoga chấp nhận cả hai, tồn tại và không tồn tại, rằng chúng là không riêng biệt.

Do vậy yogi chấp nhận vô thần bởi vì đó là một nửa sự thật, chấp nhận hữu thần bởi vì hữu thần cũng mang một nửa sự thật. Và một nửa sự thật còn nguy hiểm hơn giả dối. Kinh thứ hai là: Sự trải rộng của năng lượng giữa hai cực đối ngẫu.

Giữa bóng tối và ánh sáng có sự trải rộng của chỉ một vấn đề mà không phải là hai. Nhưng với chúng ta điều đó có vẻ như là hai vấn đề. Nếu bạn hỏi nhà khoa học, ông ta sẽ từ chối sự tồn tại của cả hai. Chúng ta gọi bóng tối là gì, nó không là gì mà là ít ánh sáng hơn, và chúng ta gọi ánh sáng là gì, nó không là gì mà là ít bóng tối hơn. Sự khác nhau là ở tỷ lệ. Do vậy có những con chim có thể nhìn trong bóng tối. Đối với bạn đó là bóng tối. Đối với chúng, đó không phải là bóng tối. Tại sao? mắt của chúng có thể nhìn ánh sáng rất mờ nhạt. Với mắt bạn, không chỉ khó khăn khi nhìn ánh sáng mờ nhạt mà thậm chí còn không có khả năng nhìn ánh sáng quá chói lòa. Nếu ánh sáng quá chói lòa chiếu vào mắt bạn, nó sẽ làm cho mắt bị mù thay vì nhìn thấy. Có dải ánh sáng có thể nhìn thấy. Dưới dải đó là bóng tối, bên trên nó cũng là bóng tối, bởi vì dải ánh sáng có thể nhìn thấy là rất hạn hẹp. Nhưng bóng tối cũng có tỷ lệ với ánh sáng. Sự khác biệt không phải là chất lượng mà là định lượng. Không có gì khác nhau về chất lượng mà chỉ có khác nhau về định lượng.

Bạn đã bao giờ nghĩ về nóng và lạnh chưa? Chúng ta nghĩ rằng đó là hai vấn đề. Không, chúng không phải là hai. Hiểu về nóng và lạnh là điều rất dễ dàng. Nhưng chúng ta sẽ nói chúng là hai vấn đề; hơi nóng cho chúng ta cảm giác nóng - vậy thì làm cách nào chúng ta chấp nhận rằng chúng là một? Khi chúng ta ngồi dưới bóng râm, làm thế nào mà chúng ta chấp nhận rằng bóng râm là sức nóng của mặt trời? Không, tôi sẽ không nói rằng bạn nên chấp nhận chúng là một và dừng việc ngồi dưới bóng râm. Tất cả những gì tôi muốn nói là

bạn gọi bóng râm không là gì cả mà chỉ là ít nóng hơn. Bạn gọi nóng rực không là gì mà chỉ là ít mát mẻ hơn.

Thình thoảng hãy thực hiện thử nghiệm, làm cho tay bạn ấm bằng việc đặt nó gần lò sưởi và tay kia nhúng vào nước trong đá lạnh, sau đó nhúng cả hai tay vào xô đầy nước. Thế rồi bạn sẽ rất khó khăn để nói rằng xô nước là nóng hay lạnh! một tay sẽ nói là lạnh và tay kia nói là nóng. Nước trong cùng một xô không thể có hai nhiệt độ. Đôi tay bạn đưa ra hai luồng thông tin. Tay lạnh sẽ cảm thấy nước là nóng và tay nóng sẽ cảm thấy nước là lạnh. Nóng và lạnh liên quan đến nhau.

Câu kinh thứ hai của Yoga là: Sinh và tử, tồn tại và không tồn tại, bóng tối và ánh sáng, trẻ thơ và tuổi già, hạnh phúc và khổ đau, lạnh và nóng là những thuật ngữ liên quan đến nhau. Chúng là hai tên gọi của một vấn đề.

Nếu bạn hiểu thấu đáo câu kinh thứ hai này, vậy thì nhiều vấn đề sẽ trở nên dễ dàng dễ hiểu hơn. Bất kỳ khi nào bạn chọn một mặt của vấn đề, giữ nó trong tâm trí, bạn cũng đã chọn mặt khác của nó. Khi bạn nói với ai đó một cách dầm thắm: “Bây giờ anh đã gặp em và không bao giờ muốn xa em nữa”, vậy thì hiểu rõ rằng sự chia ly đã hiện diện trong sự gặp mặt của bạn và nó chắc chắn sẽ xảy ra. Thực tế, thậm chí ở thời điểm gặp nhau, những người yêu nói, “Anh rất sợ phải mất em”. Họ đang nhận ra sự tồn tại của mặt khác, nếu không ngay thời điểm gặp nhau, câu hỏi về sự chia ly là ở đâu ra? Khi chúng ta gặp nhau, chúng ta chỉ đơn giản là gặp gỡ. Nhưng không phải như vậy, ở chính thời điểm gặp mặt, sự chia ly cũng hiện diện như là cái bóng. Khi bạn kết bạn với một người nào đó thì cũng phải hiểu rằng kẻ thù tiềm ẩn cũng đã sinh ra. Chắc chắn rằng, trừ khi bạn kết bạn với một người nào đó, anh ta không thể trở thành kẻ thù. Cho đến bây giờ, việc biến trực tiếp một người nào đó thành kẻ thù là điều không thể, dù bằng bất kỳ cách nào. Để trở thành kẻ thù con người phải trải qua quá trình là bạn bè. Thậm chí để trở thành kẻ thù, lộ trình đó phải thông qua tình bạn bè. Yoga nói, nên biết rằng, kẻ thù đang đứng đằng sau như cái bóng.

Trong mọi ước mong của cuộc đời, nếu bạn nhớ lại cực đối nghịch của nó thì sự quyến luyến sẽ biến mất. Nếu kẻ thù gõ cửa nhà bạn, bạn sẽ còn có khả năng nhìn thấy người bạn đồng hành cùng

anh ta. Điều đó luôn diễn ra như vậy. Người bạn cũng còn là cái bóng của kẻ thù. Kẻ thù chưa bao giờ xuất hiện mà không có cái bóng là người bạn.

Cho nên, đối với người đã vào Yoga, nếu hạnh phúc xuất hiện thì họ cho phép nó xuất hiện một cách dễ dàng, họ không chào đón nồng nhiệt, bởi vì họ biết điều ẩn chứa được mang theo cùng nó. Khi đau khổ xuất hiện, họ cũng chào đón như vậy, bởi vì họ biết điều gì sẽ xuất hiện đằng sau nó. Họ duy trì trạng thái cân bằng, đó chính là sự hiểu biết rằng, mọi điều đều có sự liên hệ mật thiết với cực đối nghịch của nó. Không có gì tồn tại mà không có cực đối nghịch. Con người đã khắc sâu những hạt mầm của sự căm ghét vào cùng một con người mà anh ta yêu. Bất kỳ ai mà chúng ta đã gặp thì cuộc gặp đó cũng ẩn chứa sự chia ly. Bất kỳ ai là bạn bè của chúng ta thì chúng ta cũng nhận ra sự hiển hiện của việc trở nên xa lạ. Khi chúng ta hỏi người nổi tiếng thì họ chỉ biểu hiện những hạt mầm vô danh. Trong chiến thắng, con người chỉ mời gọi sự thất bại.

Có một lần, Lão Tử nói với những người bạn của mình rằng ông không thể bị đánh bại bởi bất kỳ người nào trong cuộc đời mình. Một cách tự nhiên những người bạn của ông ấy im lặng. Sau đó họ hỏi về điều bí mật, tại sao không ai có thể đánh bại ông ấy, bởi vì họ cũng không muốn bị đánh bại bởi bất kỳ ai. Nhưng Lão Tử bắt đầu cười lớn và nói, “Tôi sẽ không nói kinh nghiệm với những con người không phù hợp”. Họ hỏi, “Làm thế nào mà chúng tôi là sai, là không phù hợp? Ông phải nói cho chúng tôi làm cách nào để chúng tôi cũng không bị đánh bại”. Lão Tử nói, “Các ông buộc phải bị đánh bại, bởi vì một người không muốn bị đánh bại thì cũng đã mời gọi thất bại đến rồi. Đây là câu kinh của tôi, rằng không ai có thể đánh bại tôi bởi vì tôi chưa bao giờ muốn chiến thắng. Con người muốn chiến thắng thì anh ta sẽ bị đánh bại”.

Lão Tử đang băng qua khu rừng cùng với những môn đệ của mình. Toàn bộ khu rừng đã bị đốt. Hàng nghìn người thợ gỗ đã đốt hết cây nhưng có một cây vẫn còn đứng đó. Không ai chạm vào nó. Lão Tử nói, “Hãy đi và hỏi xem bí mật sống sót của nó là gì. Có phải bằng cách nào đó nó biết được kinh của Yoga? Có phải nó biết Đạo? Khi mà toàn bộ khu rừng bị đốt vậy thì tại sao một cây vẫn không bị đốt?” Từ lúc Lão Tử nói với họ, các môn đệ đã đi, nhưng họ đã ở

vào tình thế khó khăn, hỏi cây điều gì đây? Họ đi xung quanh cây nhưng làm cách nào để hỏi? Đó là sự thật, không một cái lá nào bị rụng, không một cành nào bị cắt. Cành của nó vươn dài tới khoảng cách mà hàng nghìn con trâu có thể nghỉ dưới bóng của nó. Bóng râm quá dày. Vậy thì tại sao không hỏi những người thợ gỗ, họ đang đốn rất nhiều cây. Họ hỏi những người thợ gỗ, “Bí mật của việc cây này vẫn còn sống sót là gì? tại sao các ông lại không đốn nó?”. Những người thợ gỗ nói với họ rằng, cái cây đó quá kỳ lạ. Gỗ của nó là hình chéo chữ thập cho nên không thể chế tạo được đồ gỗ. Các môn đệ của Lão Tử nói, “Ít nhất thì cây này cũng có thể dùng làm củi?” Những người thợ gỗ nói, “Cây này quá kỳ lạ, nó phát ra rất nhiều khói đến nỗi không thể dùng làm củi được”. Họ nói, “Cây này là vô dụng. Cắt nó chỉ lãng phí sức lực”. Các môn đệ quay lại và nói với Lão Tử, “Bí mật là, cây đó là vô dụng. Thớt của nó không thẳng và còn phát ra rất nhiều khói. Thậm chí là cũng không thể làm được lều. Thậm chí thú vật cũng không thể ăn lá. Cây đó hoàn toàn vô dụng”. Lão Tử nói với họ, “Cây đó quá thần thánh. Cành của nó không muốn mọc thẳng và do vậy chúng không bị cắt. Lá của cây này không muốn trở thành một cái gì đó, không muốn trở thành trang nhĩa do vậy mà chúng đang ở trong phúc lạc toàn bộ. Lão Tử nói, “Đây cũng là phương pháp của tôi. Không ai có thể đánh bại tôi bởi vì tôi không muốn chiến thắng. Mãi mãi tôi là người bị đánh bại cho nên đánh bại được tôi là rất khó khăn”.

Có một lần Lão Tử nói, “Có một người ở một ngôi làng, người đó nghe thấy không ai có thể đánh bại Lão Tử nên đã thách thức”. Lão Tử cũng đang nghỉ tại một ngôi làng. Ông ấy hẳn đã nói với mọi người rằng mình không thể bị đánh bại bởi bất kỳ người nào. Tin tức lan truyền trong khắp làng. Một đô vật nào đó được xem xét để trở thành người thách đấu! Anh ta đến trước cửa nhà Lão Tử và thách thức, “Tôi sẽ đánh bại ông”. Lão Tử nói, “Bạn không thể đánh bại tôi”. Đô vật nói, “Tôi sẽ đánh bại ông ngay bây giờ”. Đám đông đã tụ tập. Đô sĩ mặc trang phục thi đấu, nhớ lại vị thần của mình và bước ra đấu trường. Nhưng Lão Tử ngã rạp trước anh ta và nói, “Hãy đến và ngồi lên tôi”. Đô vật nói, “Ông là loại người gì vậy? Sự phẫn khích trong việc đánh bại ông đã biến mất”. Lão Tử nói, “Tôi đã nói rằng, cho đến bây giờ không ai có thể đánh bại tôi bởi vì tôi đã hoàn toàn

chấp nhận thất bại. Tôi không muốn chiến thắng. Hãy đến và ngồi lên ngực tôi, hãy đánh trống to lên cho đám đông biết rằng bạn đã đánh bại tôi. Đồ vật nói, “Thật là vô nghĩa khi ngồi lên con người đó”. Đồ vật chạm vào chân của Lão Tử và quay về nhà. Anh ta nói cuộc đấu là vô nghĩa.

Yoga nói, lựa chọn giữa các lưỡng cực là điều phù phiếm.

Yoga nói đừng lựa chọn những gì luôn luôn được nhìn thấy như là hai tổng cuộc đời. Chúng là một và như nhau. Đó chỉ là sự đối trá. Giá trị của bộ mặt là một, vấn đề còn phía sau lưng còn có một cái gì đó khác. Tồn tại và không tồn tại, sinh và tử, hạnh phúc và khổ đau, tốt và xấu, đạo đức và thất đức, thầy tu và kẻ trộm, tín ngưỡng và không tín ngưỡng, tất cả đều là sự trải rộng của một vấn đề duy nhất. Hiểu chúng nhưng không lựa chọn.

Bằng việc hiểu chúng, con người sẽ siêu việt lên.

Câu kinh thứ hai của Yoga là: Có lưỡng cực trong năng lượng - tồn tại và không tồn tại. Khi năng lượng đạt tới đỉnh thì thác của năng lượng cũng được tạo ra. Ở đâu tồn tại được tạo ra thì ở đó không tồn tại cũng hiện diện. Ở đâu có sáng tạo thì ở đó có hủy diệt.

Do vậy, xứ sở này đã không nghĩ đến một mình khái niệm sáng tạo mà còn nghĩ rằng, hủy diệt cũng là một phần của nó. Sáng tạo đi cùng với hủy diệt. Tồn tại đi cùng với không tồn tại. Tất cả những điều tồn tại thì cũng đi vào không tồn tại. Và những điều đã trở thành không tồn tại cũng đang quay trở lại tồn tại.

Bạn đã nhận thấy sóng biển chưa? Sóng biển dâng cao sau đó lại xuống thấp. Và sự tan rã của sóng này lại hình thành nên đợt sóng dâng kế tiếp. Mỗi thời điểm, mỗi thứ đều đi vào cực đối nghịch của chúng. Con người đã nhìn thấy điều này thì mọi mong muốn, mọi ước mơ, mọi ham muốn đều biến mất. Họ không từ bỏ những ước mong, chúng chỉ đơn giản là biến đi, bởi vì ước mong không là gì ngoài ham muốn.

Câu kinh Yoga thứ ba...

Tôi đã nói với các bạn rằng, tồn tại có hai hình thái. Năng lượng là câu kinh thứ nhất. Thứ hai - năng lượng có hai hình thái - không-tồn tại và tồn tại. Và câu kinh thứ ba - tồn tại có hai hình thái. Một hình thái chúng ta gọi là ý thức và hình thái kia là vô thức. Nhưng chúng là hai hình thái mà không phải là hai thứ riêng biệt. Những người mà

chúng ta gọi là tôn giáo đang coi chúng là hai thứ riêng biệt. Họ cho rằng ý thức là riêng biệt và vô thức là riêng biệt, thân thể là riêng biệt và linh hồn là riêng biệt. Nếu bạn hiểu một cách đúng đắn, phần linh hồn mà nó ở trong sự nắm giữ của các giác quan thì được gọi là thân thể, và phần của thân thể mà nó không nắm trong sự nắm giữ của các giác quan thì được biết đến như là linh hồn.

Ý thức và vô thức là hai khía cạnh của tồn tại. Tảng đá nằm đó. Nó tồn tại nhưng vô thức. Bạn đang đứng gần đó. Bạn cũng tồn tại. Không có gì khác biệt trong tồn tại, cả hai cùng tồn tại nhưng một này là ý thức và một kia là vô thức. Nhưng tảng đá có thể trở nên ý thức và bạn có thể trở thành tảng đá. Chúng có thể được thay đổi. Đó là lý do tại sao bạn ăn lúa mì và chúng biến thành máu. Đó là lý do tại sao chất sắt vào cơ thể và trở thành nguồn sống. Nếu chúng ta lấy tất cả mọi chất ra khỏi cơ thể của con người và đặt nó lên bàn thì nó sẽ có giá không hơn năm rupi. Một chút sắt, nhôm, phốt pho, đồng, sẽ sinh ra. Phần chủ yếu vẫn là nước. Các chất có thể được tìm ra trong cơ thể con người một cách khó nhọc chỉ có giá năm rupi. Nhưng trong cơ thể con người còn có một cái gì đó nhiều hơn, những thứ đã trở thành ý thức. Nếu tay bạn bị đứt, bạn sẽ cảm thấy đau, và nếu cũng tay đó mà nó không phải là một phần của cơ thể thì hẳn không cảm thấy đau. Ngày mai nó sẽ lại là một phần của cơ thể bạn.

Ở dưới nơi bạn đang ngồi có ít nhất là mười người đã bị chôn vùi. Những người đã từng sống trên toàn bộ trái đất này là quá nhiều đến mức bất kỳ ở đâu bạn đang đứng, trên mảnh đất một feet vuông đó cũng có ít nhất mười cơ thể người đã biến thành cát bụi. Tất cả mười người đó đã sống vào một thời điểm nào đó - ngày nay đang nằm như cát bụi dưới chân bạn. Ngày nay bạn đang sống, nhưng trong bao lâu? Ngày mai, bạn cũng nằm xuống như cát bụi.

Ý thức và vô thức là hai sắc thái của tồn tại. Không có hai sự tồn tại, nhưng là hai dạng của tồn tại. Do vậy chúng có thể thay đổi cho nhau. Do vậy vô thức có thể xuất hiện từ ý thức, và vô thức có thể di chuyển vào ý thức. Điều đó đang diễn ra hàng ngày. Chúng ta đang thực hiện điều đó hàng ngày. Hàng ngày chúng ta ăn những vật chất vô thức như là thức ăn, và nó trở thành ý thức bên trong chúng ta, hàng ngày tất cả các dạng chất bài tiết ra khỏi cơ thể và trở thành một phần của vô thức. Cho nên ở thời điểm kết thúc này con người

là ý thức, và ở thời điểm kết thúc khác con người là vô thức. Và khi con người nhận sự vô thức vào thì nó biến thành ý thức bên trong.

Ý thức và vô thức cũng không phải là hai vấn đề. Đã có sự hiểu lầm nghiêm trọng về vd đó. Người vô thần nói rằng chỉ có vô thức là tồn tại, nhưng họ đã gặp phải khó khăn ghê gớm khi giải thích điều này. Họ cảm thấy khó khăn bởi vì nếu chỉ có vô thức vậy thì ý thức xuất hiện từ đâu? Bởi vậy, người vô thần đã phải nói rằng đó là sản phẩm phụ, ý thức không phải là bất kỳ cái gì đó thực. Điều này đã xảy ra như là kết quả của cuộc gặp gỡ và kết hợp của vật chất. Đó không phải là cái gì đó mà chỉ là khả năng xảy ra. Charvak phải nói rằng ý thức con người giống màu trà không bằng việc nhai lẫn giữa vôi và lá trà. Khi bạn nhai lá trà không lẫn với vôi, màu đỏ được tạo ra. Màu đỏ đó không phải là của vôi, cũng không phải của lá trà mà nó là sản phẩm tổng hợp của cả hai. Đó là kết quả của sự liên kết mật thiết của tất cả, đó là sản phẩm phụ. Nó giống như trường hợp rượu vang. Nếu bạn uống tất cả những thành phần cấu thành rượu vang một cách riêng rẽ thì bạn sẽ không bị say. Nhưng khi bạn uống chúng tổng hợp như là rượu vang, bạn sẽ bị say.

Cho nên ngôn ngữ của người vô thần, cho dù đó là của ai đi nữa thì cũng chẳng có gì khác nhau. Thực tế, khó khăn của họ là ý thức có thể nhìn thấy nhưng làm cách nào để giải thích nó? Họ chỉ có một con đường. Họ nói rằng những điều vô thức khi tổng hợp lại sẽ tạo ra ý thức. Nhưng đó là tuyên bố phi khoa học và có cảm giác như không phải từ miệng những người tự khẳng định là nhà khoa học. Bởi vì mọi thứ sinh ra từ một thứ phải ẩn chứa đâu đó bên trong nó, nếu không nó không thể được sinh ra. Nếu màu đỏ xuất hiện từ lá trà, sự thực là như vậy, dù nó không ở trong từng thứ riêng biệt nhưng màu đỏ đã ẩn chứa trong tất cả chúng, nó trở nên rõ ràng thông qua chúng, nhưng nó không được nhìn thấy một cách riêng rẽ. Nếu chúng ta uống oxy và hydro một cách riêng biệt thì khát không thể được giải khát. Hydro không chứa nước hoặc oxy cũng không chứa nước, nhưng cả hai tổng hợp cùng nhau thì nước sẽ được tạo ra và cái khát sẽ được giải khát. Nước xuất hiện từ đâu? Nước này ở trong oxy và hydro, nhưng chỉ có thể xuất hiện khi hai chất này gặp nhau.

Bạn đang ngồi một mình trong phòng. Tôi đi vào phòng bạn và chúng ta bắt đầu nói chuyện. Bây giờ, cuộc đối thoại này không phải từ trên trời rơi xuống mà nó ở trong tôi và bạn. Nhưng nếu bạn nói một mình trong phòng, mọi người nghĩ rằng bạn bị điên. Khi tôi đến, không ai cho rằng bạn bị điên; bây giờ là lúc thuận lợi để chúng ta tự biểu cảm.

Bất kỳ thứ gì biểu lộ đều ẩn dấu trong cùng một thứ mà từ đó nó biểu lộ ra. Do vậy những tuyên bố của người vô thần, rằng ý thức được sinh ra bởi vật chất, ý thức không tồn tại, đó là điều cực kỳ phi khoa học. Yoga không sẵn sàng chấp nhận chúng. Người hữu thần lại chỉ nói về cực đối nghịch. Khó khăn của họ cũng tương tự, họ ca ngợi lẫn nhau. Họ nói vật chất không tồn tại, không có gì là vô thức, tất cả chỉ là, chỉ là Thượng đế. Vấn đề nảy sinh là, tất cả những điều được nhìn thấy xung quanh, chúng xuất hiện từ đâu? Cho nên, Shankara nói vật chất là ảo ảnh, nó không tồn tại, nó cũng chỉ là hiện tượng, là sự tồn tại giả tạo, thực tế nó không tồn tại.

Khó khăn là như nhau đối với những người hữu thần và vô thần. Khó khăn của họ là làm cách nào để giải thích khía cạnh khác. Bởi vì khía cạnh khác cũng tồn tại. Do vậy mà có khó khăn. Do vậy mà tất cả các loại lý luận phải được tạo ra. Nhưng họ chưa bao giờ có thể chứng minh được bất kỳ điều gì thông qua lý luận.

Yoga nói, cả hai đều tồn tại. Cho nên Yoga không liên quan đến bất kỳ lĩnh vực nào của logic. Nó nói, cả hai đều tồn tại. Và nó còn nói rằng cả hai không phải là hai, nếu không thì sẽ có rắc rối đối với sự tổng hợp của cả hai. Cả hai là hai khía cạnh của một vấn đề, ví dụ, giống như hai tay của tôi, trái và phải. Chúng xuất hiện là hai, nhưng với tôi chúng không phải là hai. Chúng xuất hiện là hai đối với bạn - chúng có vẻ là hai. Với tôi, chỉ có một năng lượng lan truyền trong cả hai. Điều đó thật thú vị - nếu tôi muốn, tôi có thể làm cho hai tay đánh nhau! Và cả hai chỉ là cùng một năng lượng.

Ý thức và vô thức chỉ là một tồn tại - chúng là hai giới hạn cuối cùng của một tồn tại. Ý thức có thể trở thành vô thức, vô thức có thể trở thành cơ sở cho ý thức. Đây là câu kinh thứ ba của Yoga.

Đó là điều cốt lõi để hiểu kinh, bởi vì theo những câu kinh này thì cấu trúc của toàn bộ bài thực hành Yoga là cơ bản. Bây giờ sự tồn tại của ý thức và vô thức được chấp nhận bởi khoa học. Bây giờ khoa

học sử dụng từ mới: ‘tâm lý’. Trước kia người ta cho rằng, bệnh tật chỉ biểu hiện ở hai dạng, thể xác và tinh thần. Một loại bệnh tật là thể xác một loại là tinh thần, bởi vì tâm trí là riêng biệt và thể xác là riêng biệt. Bây giờ khoa học y khoa sử dụng thuật ngữ mới - tâm lý hoặc thể tâm lý. Bây giờ khoa học y khoa nói, không bệnh tật nào là hoàn toàn thể xác, không bệnh tật nào là hoàn toàn tinh thần. Bệnh tật là thể tâm lý. Cả hai là kết thúc của cùng một vấn đề.

Nếu tâm trí bạn trở nên bệnh tật, thì cơ thể bạn cũng trở nên bệnh tật. Nếu cơ thể bạn đổ bệnh thì tâm trí bạn cũng đổ bệnh. Khi tôi ép bạn uống rượu vang, vậy thì tôi không ép tâm trí bạn uống. Rượu vang đi vào dạ dày, nó đi vào gan. Rượu gan không đi vào tâm trí bạn. Nhưng rượu vang sẽ nhanh chóng đi vào cơ thể bạn, tâm trí bắt đầu nói những điều vô nghĩa. Không nên như vậy, nhưng nó đã là như vậy. Rượu vang đã vào cơ thể nhưng ảnh hưởng của nó đã vượt tới tâm trí. Khi tâm trí bị ốm, lo lắng, chán nản, ngay lập tức, cơ thể trở nên buồn và ốm đau. Nếu bệnh tật bị nhiễm vào tâm trí thì cơ thể cũng bị ảnh hưởng theo.

Khoảng mười hoặc mười hai năm trước, nước Mỹ đã đưa ra một luật gọi là đạo luật chống thuốc ngủ. Luật được làm ra để chống lại thuốc ngủ, bởi vì có một điều kỳ lạ xảy ra trong một ký túc xá của một ngôi trường nhỏ. Bốn cậu con trai đang đọc sách về thuốc ngủ, trong cuốn sách đó người ta viết rằng bất kỳ điều gì thông qua tâm trí đồng ý đảm đương thì nó xuất hiện. Cả bốn quyết định quan sát điều đó thông qua thử nghiệm, và chúng bắt người bạn đồng niên thứ năm nằm xuống đất như cách được mô tả trong sách, chúng nói với cậu ta những hướng dẫn để trở nên vô thức. Sau khi tắt đèn trong phòng, bốn cậu con trai đã lặp lại rất to với cậu con trai kia trong mười phút: Bạn sẽ trở thành vô thức, bạn sẽ trở thành vô thức, bạn sẽ trở thành vô thức. Cậu bé đó đã ngủ rất sâu trong mười phút và trở nên vô thức. Chúng chích đinh ghim vào tay cậu ta nhưng cậu ta vẫn không nhận biết gì, khi chúng nhét đất sét vào mồm và nói với cậu ta rằng cậu ta đang ăn kẹo thì cậu ta ăn ngon lành như là ăn kẹo thật. Chúng trở nên tò mò hơn. Chúng thức cậu ta dậy và đề nghị nhảy múa, chúng nói với cậu ta rằng cậu ta là vũ công và cậu ta bắt đầu nhảy múa. Chúng nói với cậu ta rằng cậu ta đã trở thành điên khùng và cậu ta trở thành điên khùng. Thế rồi chúng yêu cầu cậu ta điều cuối

cùng. Chúng nói với cậu ta rằng cậu ta đã chết, và cậu ta chết! Đó là lý do tại sao luật đã được ban hành, không ai có thể thôi miên bất kỳ ai khác mà không được phép của chính quyền, ngoại trừ những trường hợp nghiên cứu trong trường đại học, ở bệnh viện hay một vài thử nghiệm dưới sự giám sát của bác sĩ. Không phải rằng bất kỳ người nào cũng có thể thôi miên bất kỳ ai khác. Bấy giờ cậu con trai ấy đã chết. Nhiều lần chúng bảo cậu bé hãy sống lại, nhưng cậu bé đó đã thực sự chết.

Hiện tượng xảy ra vào năm 1952 đã làm cả thế giới ngạc nhiên. Khi nhà chiêm tinh nói với bạn rằng bạn sẽ chết vào một ngày cụ thể nào đó, vậy thì bạn có thể chết. Không phải vì nhà chiêm tinh nói đúng sự thật, không, không phải như vậy. Nhưng nếu ý nghĩ này ăn sâu trong tâm trí vậy thì cái chết có thể xảy ra. Bằng việc đặt ý nghĩ vào tâm trí thì tất cả các loại bệnh tật có thể được sinh ra, và nếu ý nghĩ có thể được đặt vào tâm trí thì tất cả các loại bệnh tật có thể được chữa trị.

Ngôi nhà của một người đàn ông bị cháy. Ông ta đã bị tê liệt trong hai năm và không thể ngồi dậy được. Ông ta gần như mê sảng. Vào lúc nửa đêm, căn nhà bốc cháy, tất cả thành viên của gia đình đã chạy ra ngoài. Khi họ chạy ra, họ bắt đầu lo lắng về những điều có thể xảy ra với ông già, bởi vì ông ta bị liệt và không thể ra ngoài. Nhưng vào thời điểm đó họ nhìn thấy không chỉ ông già đó đang ra ngoài mà ông ta còn mang theo cả cái hộp nhỏ của mình. Họ rất ngạc nhiên, bởi vì bình thường ra ông già thậm chí không thể ngồi dậy. Khi ông ta đến và đứng giữa họ, họ hỏi, “Ông - có thể tự đi bộ được sao?” thế rồi ông già nói, “Làm cách nào tôi có thể đi được ư?” rồi ông ta ngã xuống. Bệnh liệt lại quay trở lại. Điều gì xảy ra? Con người này không bị liệt. Con người này chỉ bị liệt tinh thần. Tâm trí của ông ta bị liệt và cơ thể bị nhiễm theo.

Ngược lại, cũng có thể xảy ra rằng, cơ thể của người nào đó đã thực sự bị liệt, nếu tâm trí của người đó từ chối, đó sẽ là khó khăn để cơ thể mang bệnh liệt. Do vậy những người ý chí mạnh mẽ có thể đấu tranh với bất kỳ bệnh tật nào, những người ý chí yếu đuối có thể gặp rắc rối với bất kỳ loại bệnh tật nào.

Yoga nói, không phải có hai điều trong chúng ta như là ý thức và vô thức. Trong chúng ta chỉ có một sự tồn tại cùng hai cực của nó.

Do vậy con người có thể bị ảnh hưởng bởi một trong hai cực.

Ở Tây Tạng, có bài thử nghiệm được biết đến như là Yoga-Nóng. Có hàng trăm thầy tu có thể ngồi trần trụi dưới tuyết, tuyết rơi xung quanh, gió tuyết đang thổi và cơ thể họ thì đổ mồ hôi! Điều gì đã xảy ra với họ?

Những con người này đang thử nghiệm với kinh Yoga. Họ đã từ chối chấp nhận trong tâm trí họ rằng tuyết đang rơi. Với đôi mắt nhắm họ đang nói rằng tuyết không rơi. Với đôi mắt nhắm họ đang nói rằng mặt trời đang chiếu sáng và hơi nóng của nó đang lan tỏa. Và với đôi mắt nhắm, họ đang nói, “Tôi đang bị đốt cháy bởi nhiệt”. Cơ thể họ tuân theo điều đó, chúng đang đổ mồ hôi.

Ở Nam Ấn Độ, có một nhà Yoga tên là Brahma. Ông ta biểu diễn một vài thử nghiệm trong ba trường đại học, trường đại học Calcutta, trường đại học Rangoon và trường đại học Oxford. Ông ta đã uống bất kỳ loại thuốc độc nào, và trong vòng nửa giờ ông ta đã tống tất cả chúng ra ngoài cùng với nước tiểu. Không có bất kỳ loại thuốc độc nào có thể hòa tan vào máu của ông ta. Tất cả các loại khám nghiệm bằng tia X đã được áp dụng nhưng thật khó khăn để hiểu vấn đề đó là gì. Con người đó chỉ nói rất nhiều về một điều, đó là tôi chỉ biết nói với tâm trí rằng, tôi sẽ không chấp nhận chất độc. Nhưng ở trường đại học Rangoon ông ta đã bị chết sau cuộc thử nghiệm; chất độc đã ngấm vào máu. Trong vòng nửa giờ, ông ta không thể duy trì quyền năng mạnh mẽ của mình. Sau nửa giờ ông ta trở nên nghi ngờ. Nghi ngờ là một điều rất kỳ lạ. Nó quá quyền năng đến nỗi có thể chế ngự con người giữ chất độc không nhiễm vào máu trong nửa giờ. Ông ta rời trường đại học Rangoon bằng xe hơi và muốn đến nơi mà ông ta đã từng nghĩ. Nhưng xe hơi đã bị hỏng dọc đường và ông ta không thể đến nơi trong vòng ba mươi phút, ông ta đến nơi sau bốn mươi lăm phút nhưng trong trạng thái bất tỉnh. Mười lăm phút đó trở thành nguyên nhân cái chết của ông ta.

Có hàng trăm nhà yoga đã tuyên bố rằng họ có thể kiểm soát sự tuần hoàn của máu. Bạn có thể cắt bất kỳ tĩnh mạch nào, ở bất cứ đâu, nhưng máu sẽ tuân theo lệnh của nhà yoga là chảy hay dừng. Sẽ là tốt nếu bạn thực hiện thêm một vài thử nghiệm nhỏ. Đếm nhịp đập của bạn và đợi trong năm phút. Bạn chỉ phải nghĩ trong tâm trí rằng, nhịp đập của bạn trở nên nhanh hơn. Sau năm phút bạn sẽ

thấy rằng tốc độ của nhịp đập tăng lên. Nếu bạn thử nghiệm trong thời gian dài thì nhịp đập cũng có thể dừng, thậm chí cả nhịp tim, nhiều phần nhạy cảm cũng có thể bị dừng; sự tuần hoàn máu cũng có thể bị dừng.

Cơ thể và tâm trí không phải là hai thứ riêng biệt. Cơ thể và tâm trí là sự trải rộng của duy nhất một thứ, những phần khác nhau của cùng một thứ. Ý thức và vô thức là sự trải rộng của cùng một thứ. Tất cả các thử nghiệm của Yoga cơ bản dựa trên kinh này. Do vậy Yoga chấp nhận rằng có thể bắt đầu từ bất kỳ đâu. Hành trình có thể bắt đầu từ cơ thể hoặc từ tâm trí. Bệnh tật, sức khỏe, vẻ đẹp, năng lượng, tuổi tác, mọi thứ đều bị ảnh hưởng bởi cơ thể cũng như tâm trí.

Bernard Shaw đã chọn ngôi làng cách Luân Đôn hai mươi dặm để đặt ngôi mộ của mình. Ít ngày trước khi hấp hối, ông ta đã chuyển đến sống ở ngôi làng đó. Những người bạn của ông ta đã hỏi lý do tại sao ông ta lại chọn ngôi làng đó. Bernard Shaw đã nói với họ rằng, lý do để chọn ngôi làng đó là rất kỳ lạ. "Nếu tôi nói với các bạn", ông ta nói, "Các bạn sẽ cười tôi. Nhưng điều đó cũng không hại gì. Xin đừng cười nhé - tôi sẽ nói với các bạn lý do. Vào một ngày tôi đến ngôi làng này, đó chỉ là một cuộc thăm viếng ngẫu hứng. Tôi lang thang ra nghĩa trang của làng. Ở đó tôi nhìn thấy phiến đá trên ngôi mộ và vì điều đó mà tôi quyết định ở lại ngôi làng này. Trên phiến đá đã khắc về kỷ niệm của người đàn ông quá cố: "Người đàn ông này đã sinh ra vào năm 1610 và ra đi vào đầu năm 1710". Cho nên Bernard Shaw nói, nếu con người muốn sống lâu thì tốt nhất là nên sống ở ngôi làng này, nơi mà mọi người thường sống hàng trăm tuổi. Ông ta nói điều đó như là chuyện hài hước, nhưng Bernard Shaw đã sống rất lâu. Thật khó để nói rằng ông ta sống lâu là vì ngôi làng đó, nhưng thật sự ông ta đã chọn vì phiến đá đó. Sự lựa chọn này của tâm trí ông ta chắc chắn là một phần của ước mong của ông ta để sống lâu.

Không đúng chút nào khi nghĩ rằng, ở những quốc gia có tuổi thọ trung bình thấp, con người chết vì họ ít tuổi sống hơn. Trong những quốc gia này, vì tuổi thọ trung bình thấp mà ước mong của chúng ta về quãng đời trở nên nhỏ hơn. Bất kỳ khi nào khi chúng ta bắt đầu già, chúng ta bắt đầu nghĩ về sự hấp hối. Chúng ta quyết định nhanh

chóng rằng bây giờ thời gian đã hết. Trong những quốc gia mà sự mong chờ tuổi thọ dài hơn, con người không quyết định chết nhanh bởi vì thời gian còn dài. Cho nên, nếu ý nghĩ về hấp hối xuất hiện sớm thì kết quả là nó bắt đầu xuất hiện. Đất nước này đã sẵn sàng để hấp hối. Nếu tâm trí không sẵn sàng chết thì tuổi thọ có thể kéo dài hơn nhiều.

Toàn bộ vấn đề phụ thuộc vào thực tế rằng, có hai khía cạnh đối với tồn tại của chúng ta - ý thức và vô thức. Và vũ trụ cũng có hai khía cạnh - ý thức và vô thức. Chúng ta gọi vật chất là hai khía cạnh vô thức của vũ trụ; chúng ta gọi sự sống là khía cạnh ý thức của vũ trụ. Không có gì mâu thuẫn giữa ý thức và vô thức. Cả hai đều có mối liên hệ lẫn nhau.

Tôi đã nói với bạn, nếu một người nào đó đặt tay để bắt nhịp đập của mình thì sẽ thấy tốc độ của nó thay đổi. Thậm chí khi bác sĩ kiểm tra nhịp đập của bạn thì cũng thấy có sự dao động. Do vậy không bác sĩ nào có thể kiểm tra nhịp đập của bạn một cách chính xác. Khi bác sĩ kiểm tra chạm vào mạch, nó sẽ cho kết quả đọc khác nhau, bởi vì sự chờ đợi của bạn là khác nhau, nếu đó là bác sĩ nữ thì sự khác biệt sẽ càng rõ rệt hơn. Sự mong chờ của bạn gây ra sự rối loạn. Vì sự mong chờ mà tâm trí bạn sẽ khuấy động các mô. Do vậy bác sĩ thông minh do tốc độ nhịp đập ít hơn thực tế đọc được, bởi vì bạn hẳn đã tăng tốc độ lên một chút mà thực ra nó không tồn tại như vậy. Nhịp đập của chúng ta liên quan tới chúng ta và vì vậy nó bị ảnh hưởng. Nhưng tôi đang nói rằng trong thế giới bên ngoài, vật chất vô thức là hiển hiện đối với chúng ta - rằng nó cũng liên quan quá nhiều với tâm trí chúng ta. Người làm vườn yêu những bông hoa trong vườn của mình... bạn có thể nghĩ rằng những bông hoa của ông ta trở nên lớn hơn? Có thể bạn nghĩ rằng nói như vậy là điên khùng. Nhưng chỉ những người làm vườn nói điều đó, chúng ta có thể xem đó là điều điên khùng. Có một phòng thí nghiệm nhỏ ở trường đại học Oxford. Rất nhiều thí nghiệm đã được thực hiện trên các bông hoa và kết quả thật ngạc nhiên. Một linh mục Thiên chúa giáo nói, "Nếu tôi ban phúc cho hạt mầm thì nó sẽ nở những bông hoa lớn hơn".

Trong phòng thí nghiệm đó, nhiều thí nghiệm đã được tiến hành. Từ cùng một túi, một số hạt mầm đã được gieo vào một chậu trồng

hoa và một số gieo trong chậu khác. Một chậu hoa đã được ban phúc bởi vị linh mục. Ông ta đứng trước chậu hoa và nói với Thượng đế, “Cầu cho nó nở những bông hoa lớn hơn, hạt mầm của nó to hơn, cầu cho nó nảy mầm sớm hơn”. Ông ta không ban phúc cho chậu hoa kia. Các nhà khoa học đã nỗ lực để bảo đảm rằng cả hai chậu hoa được chăm sóc bởi những phương tiện, nước, ánh nắng mặt trời, phân bón hoàn toàn giống nhau. Kết quả thật đáng ngạc nhiên. Chậu hoa được ban phúc đã nảy mầm sớm hơn, ra nhiều hoa hơn và hoa tươi lâu hơn. Nguyên nhân là gì? Có phải tâm trí của con người cũng ảnh hưởng đến những hạt mầm?

Thực tế không có bức tường giữa ý thức và vô thức.

Và điều gì được vọng lại trong tâm thì cũng vươn tới mọi ngóc ngách của vũ trụ. Bất kỳ điều gì vọng lại từ bất kỳ ngóc ngách nào của vũ trụ cũng chạm tới trái tim. Tất cả chúng ta là cùng nhau.

Do vậy câu kinh thứ tư của Yoga... những kinh còn lại tôi sẽ nói vào ngày mai... kinh thứ tư của Yoga nói rằng, trong vũ trụ không có gì là không liên kết với nhau. Mọi thứ là liên kết, vũ trụ là một gia đình. Ở đây tất cả chúng ta đang cùng nhau, ở đây không có gì là riêng rẽ. Ở đây con người liên hệ với những tầng đá, mặt trăng và những ngôi sao liên hệ với trái đất, nhịp đập của trái tim chúng ta liên hệ với mặt trăng và những vì sao, ý nghĩ của chúng ta liên hệ với sóng đại dương. Tuyết chói sáng trên những đỉnh núi liên hệ với những giấc mơ của tâm hồn chúng ta. Ở đây không có gì là riêng biệt. Ở đây mọi thứ đều được liên hệ, tất cả đều tham gia cùng nhau. Ở đây không có con đường nào để trở thành riêng biệt, bởi vì không có khoảng trống mà ở đó mọi thứ có thể là riêng biệt. Trở thành riêng biệt chỉ là ảo ảnh.

Do vậy tôi nói với bạn kinh Yoga thứ tư - năng lượng là hợp nhất, năng lượng là một gia đình. Ý thức không riêng biệt với vô thức, tồn tại không riêng biệt với không tồn tại, vật chất không riêng biệt với ý thức, thể xác không riêng biệt với linh hồn, Thượng đế không riêng biệt đối với trần gian hoặc với tạo hóa. Chính từ ‘riêng biệt’ là giả dối. Tất cả đều hợp nhất, tất cả đều cùng nhau. Các từ hợp nhất và cùng nhau đã cho nghĩa rộng sai bởi vì chúng ta sử dụng những từ này cho những vấn đề riêng biệt. Chúng chỉ là một, chỉ như là đại dương

có những con sóng tới vô hạn, những bến bờ vô tận mà thậm chí chúng không hiển hiện đối với bạn.

Ở đây tất cả đều được liên kết với nhau. Mặt trời cách xa trái đất một trăm triệu dặm. Nếu mặt trời trở nên lạnh thì tất cả chúng ta sẽ chết. Chúng ta sẽ không có khả năng để hỏi, “Có gì liên quan đến mặt trời hi nó cách chúng ta đến hàng triệu dặm? cứ để cho nó lạnh”. Chúng ta sẽ không thể đốt cháy ngọn đèn trong nhà của chúng ta. Thậm chí chúng ta sẽ không có khả năng phát ra lời nói. Tất cả chúng ta sẽ chết bởi vì bạn đang lấy năng lượng sống từ mặt trời. Nhưng mặt trời này cũng liên quan đến những mặt trời khác lớn hơn. Các nhà khoa học nói rằng, cho đến bây giờ họ đã đếm được khoảng một trăm triệu mặt trời. Và tất cả chúng ta đều liên quan với nhau. Con số này sẽ không bao giờ là hoàn thiện, bởi vì vẫn đang có sự trải rộng ra bên ngoài, tới bên ngoài và mãi bên ngoài. Nó là vô hạn. Trong sự trải rộng vô hạn này, tất cả đều liên hệ và tham gia cùng nhau. Bông hoa nở và điều đó cũng liên quan tới chúng ta. Có tảng đá nằm bên đường - điều đó cũng liên quan tới chúng ta. Một ngày nào đó bạn sẽ hiểu được tiếng nói của cùng nhau, không chỉ nhíp đập sẽ bị ảnh hưởng, và hơn thế, những thứ có thể bị ảnh hưởng này là điều chưa một lần xuất hiện trong tưởng tượng của chúng ta.

Hãy làm thử nghiệm với cái kim. Đổ đầy nước vào cái ly thủy tinh nhỏ và bỏ ít dầu lên trên nó - một chút bơ tinh chế một chút dầu - một đinh ghim nhỏ nổi lên trên. Sau đó ngồi và nhìn vào cái ly trong vòng hai phút. Trong hai phút đó mắt bạn không được nháy, và nói với cái kim rằng, “hãy quay trái”. Bạn sẽ ngạc nhiên khi cái kim quay trái. Nói với nó, “Quay phải” và bạn sẽ ngạc nhiên rằng cái kim sẽ quay phải. Nói tiếp, “Dừng lại!” nó sẽ dừng và chuyển động theo chỉ dẫn của bạn.

Tôi nói ‘cái kim’ bởi vì bạn có một chút quyền năng nếu không thì thậm chí ngọn núi cũng có thể được dịch chuyển. Đó là lý do tại sao chỉ là cái kim. Nhưng nếu cái kim chuyển động thì sẽ không có vấn đề gì về việc ngọn núi không thể chuyển động, bởi vì sự khác nhau thực sự giữa cái kim và ngọn núi là gì? Đó là sự khác nhau về số lượng nhưng không khác nhau về nguyên lý.

Yoga nói, tất cả chúng ta liên hệ cùng nhau. Yoga nói, khi một người nào đó nghĩ một cái gì đó xấu, vậy thì mọi người xung quanh cũng bị ảnh hưởng bởi điều đó. Không cần phải biểu lộ ý nghĩ đó. Khi một người nào đó nghĩ một cái gì đó tốt, vậy thì trong không gian xung quanh sóng của ý nghĩ tốt bắt đầu lan tỏa. Không cần thiết phải bày tỏ ý nghĩ tốt. Bỗng nhiên, khi bạn đứng trước một người nào đó, bạn cảm nhận một cảm giác bình thản trong bạn. Bỗng nhiên bạn đứng trước một người nào đó, bạn cảm nhận sự thư giãn đang nảy sinh. Bạn đang đi ngang qua một nơi nào đó và bạn cảm nhận rằng tâm trí trở nên nhẹ nhàng hơn, sáng sủa hơn. Bạn đang đi ngang qua một nơi nào đó và bạn cảm thấy tâm trí trở nên nặng nề hơn. Bạn ngồi trong một ngôi nhà nào đó và cảm thấy sợ hãi. Bạn ngồi trong một ngôi nhà nào đó và cảm thấy tâm hồn phấn khởi hơn. Có những ảnh hưởng của sóng đến từ xung quanh. Những sóng này vây quanh từ rất nhiều hướng, chúng đã chạm vào bạn. Không phải rằng chỉ riêng bạn chạm vào những sóng đó. Điều đó xảy ra ở mọi thời điểm.

Ở giữa sự trải rộng của toàn bộ, chúng ta cũng còn là trụ của năng lượng. Tất cả xung quanh chúng là sự hoạt động rất mạnh mẽ. Số phận của vũ trụ cũng là số phận chung của chúng ta. Câu kinh Yoga thứ tư có nghĩa rằng, việc nhìn chính mình như là riêng biệt là điên khùng; hiểu chính mình là riêng biệt là ngu xuẩn. Nghĩ rằng cuộc sống của chính mình như là sự riêng biệt cũng chính là mang gánh nặng trên đầu mình.

Có một câu chuyện ngắn và tôi sẽ kết thúc bài nói của mình. Ngày mai tôi sẽ nói với các bạn về câu kinh tiếp theo.

Tôi đã nghe rằng có một yoga lên tàu. Ông ta ngồi ở toa hạng ba. Ông ta đặt cái hộp lên đầu, đặt chăn, màn, gối lên trên cái hộp, và đặt cái ô lên trên những thứ đó. Khi người hành khách bên cạnh nói, “Ông đang làm gì vậy? ông hãy đặt hành lý dưới sàn và ngồi xuống cho thoải mái”. Vị Yoga nói, “Tôi đã mua vé chỉ cho mình tôi, do vậy tôi nghĩ rằng đặt thêm nhiều vật nặng trên tàu là không đạo đức. Do đó mà tôi đặt hành lý của mình trên đầu”. Họ nói, “Ông có bị điên không đấy? thậm chí nếu ông đặt hành lý trên đầu mình thì sức nặng cũng sẽ đặt trên toa tàu. Tại sao ông lại đặt hành lý trên đầu mình một cách không cần thiết như vậy? hãy đặt nó xuống sàn và ngồi cho

thoải mái. Đoàn tàu này buộc phải chờ theo hành lý đó cho dù ông đặt nó lên đầu hay xuống sàn”. Vị Yoga nói, “Tôi nghĩ có những người ngu ngốc trên tàu nhưng tôi lại nhìn thấy cũng có những con người thông minh ở đây”. Họ nói, “Chúng tôi không hiểu”. Sau đó vị Yoga nói, “Trong cuộc đời, tôi đã nhìn thấy rất nhiều người mang gánh nặng trong đầu họ, gánh nặng đó có thể để lại cho Thượng đế. Tôi đã nhìn thấy mọi người mang gánh nặng của tất cả nỗi thống khổ trong đầu họ; hàng núi những lo âu chồng chất có thể để lại cho trăng và cho những vì sao, những điều có thể để cho gió mang đi. Toàn bộ vũ trụ có thể mang đi điều đó. Tôi nghĩ rằng, trong toa tàu này tất cả các vị có thể bực tức cho nên tôi phải để hành lý trên đầu mình. Nhưng ông cũng đủ thông thái đấy chứ!” Ông ta nói, “Chúng ta chỉ thông thái trên toa tàu này thôi, tất cả chúng ta đang cưỡi trên con tàu của cuộc đời chúng ta. Ở đó chúng ta vẫn giữ tất cả gánh nặng trong đầu mình. Ở đó chúng ta vẫn giữ tất cả gánh nặng trong đầu mình. Chúng ta phải giữ chúng trong đầu mình bởi vì ngoại trừ đầu của chúng ta, chúng ta sẽ giữ chúng trên đầu của ai?”

Yoga nói rằng không giữ gánh nặng trên đầu con người. Chỉ những người, mà đầu của họ đã trở nên nặng nề, là không biết được sự thật rằng sự sống là cùng nhau, là hợp nhất. Việc thờ phụ thuộc vào không khí. Sức nóng của sự sống phụ thuộc vào mặt trời. Cuộc sống phụ thuộc vào mệnh lệnh của sáng tạo. Chết là khía cạnh khác của sinh ra. Tất cả điều đó xuất hiện bởi chính nó. Chúng ta nhắc nó lên và giữ nó trên đầu một cách không cần thiết.

Yoga nói, giả như chúng ta có thể nhìn thấy chúng ta không lớn hơn con chim trên chiếc máy bay lớn.

Trên dòng sông, hai cọng rơm đang nổi. Dòng sông chảy rất nhanh và một cọng rơm đang cố để đấu tranh với dòng chảy. Nó đang cố tạo ra ma quỷ để dừng dòng sông. Nó đã không tạo ra bất kỳ sự khác biệt nào, nó bị cuốn theo dòng chảy. Nó chỉ là cọng rơm. Dòng sông không có thông tin về việc một cọng rơm nào đó đã nghĩ ra ma quỷ. Thậm chí dòng sông không nhận biết rằng có một cọng rơm nào đó đã đấu tranh chống lại nó. Làm sao mà dòng sông có thể biết? Dòng sông đang chảy ra đại dương. Cọng rơm đó đã bị cuốn theo và đã chống lại. Cũng có cọng rơm khác theo cùng, nó tự trôi theo dòng chảy và nghĩ rằng nó cũng có ích cho dòng sông. Nó nghĩ

rằng dòng sông chảy rất nhanh nhờ một phần vào sự giúp sức của nó. Điều đó cũng không tạo ra sự khác biệt nào. Dòng sông không nhận sự giúp đỡ nào. Cả hai cộng rơm không tạo ra sự khác biệt nào. Dòng sông không nhận sự giúp sức nào. Cả hai cộng rơm không tạo ra sự khác biệt nào đối với dòng sông, không có cái nào cản trở cũng không có cái nào giúp sức. Nhưng điều đó đã tạo ra sự khác biệt đối với những cộng rơm. Con người chống đối không hấp hối một cách không cần thiết; con người hòa nhập đang nhẩy múa trong dòng sông. Cả hai cùng trôi theo dòng chảy - một chống đối, hấp hối, khốn cùng, và hưởng thụ niềm vui sướng.

Nhưng Yoga nói, ‘Đừng trở thành một trong hai cộng rơm đó bởi vì ảo ảnh của mỗi trong chúng bị liên kết với cái còn lại’. Chỉ nghĩ, dòng sông đang cuộn chảy, bạn không làm cho chảy mà bạn cũng không thể làm cho nó dừng. Hãy trở thành một phần của dòng sông. Đừng giữ nguyên là cộng rơm mà hãy là những con sóng. Thế rồi bạn sẽ trở nên không trọng lượng. Thế rồi sẽ không còn trọng lượng.

Toàn bộ vũ trụ là gia đình của năng lượng. Ở đó, chúng ta không là gì khác hơn làn sóng. Tất cả đều được liên kết cùng nhau. Do vậy, những gì xảy ra ở đây, sẽ trải rộng ra mãi, những gì trải rộng cũng sẽ vươn tới đây.

Trong vũ trụ này, bất kỳ điều gì xảy ra thì chúng ta cũng dự một phần trong đó. Sannyasin và nhà chính trị, họ không là riêng biệt. Nếu một người nào đó là kẻ trộm thì tôi cũng có phần trách nhiệm. Chắc là con quỷ trong tôi đã giúp anh ta trở thành kẻ trộm. Nếu một người nào đó là kẻ giết người thì tôi cũng có phần trách nhiệm. Nếu một người nào đó là thánh thì tôi cũng có phần trách nhiệm. Điều đó có nghĩa rằng không có vấn đề về bất kỳ trách nhiệm nào, bởi vì bất kỳ điều gì xảy ra ở bất kỳ nơi đâu thì tôi cũng tham dự trong đó. Và do vậy mà không có quỷ dữ, do vậy mà chúng ta không đơn độc.

Ở phương Tây có một từ mới - ‘bệnh tâm thần’. Mọi người đang cảm thấy rằng mình là người đơn độc, không có người đồng hành. Đã có lúc, những người vợ đã bị ảnh hưởng của ảo tưởng rằng những người chồng là những người đồng hành. Người chồng không chắc chắn rằng vợ của mình là người đồng hành. Khi người chồng đang ân ái, điều đó thậm chí cũng không chắc chắn trong tâm trí rằng, anh ta vẫn chưa điền xong tờ đơn ly dị. Không có gì là chắc

chấn. Đứa con trai chưa chắc đã phải là con của người cha. Người cha không chắc chắn rằng những người con trai của mình sẽ đồng hành cùng mình trong thời gian lâu dài. Không có gì là chắc chắn. Tất cả đều không chắc chắn và mọi người đã trở nên đơn độc. Do vậy mà có rất nhiều nỗi đau khổ và chán chường ở phương Tây. Mọi người đang trốn vào rừng và mọi người cũng đang trở nên điên khùng. Ở đây, điều tương tự cũng đang diễn ra.

Yoga nói, thật là ngốc nếu bạn nghĩ rằng bạn là đơn độc. Điều đó là vô nghĩa. Mọi cá thể được liên kết với nhau. Cái ngày mà con người hiểu rằng mình là một với toàn bộ thì ngay lập tức tất cả mọi gánh nặng lo âu của họ sẽ dễ dàng biến mất. Đây là câu kinh thứ tư.

Tôi sẽ nói với các bạn về một vài câu kinh tương tự. Liên quan đến điều này, nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, bạn nên viết ra và đưa cho tôi vào ngày mai. Một vài người đã hỏi về thiền. Tôi sẽ nói về điều đó khi chúng ta ngồi thiền.

Một điều nữa mà tôi muốn nói với các bạn về thiền: tâm trí có đó và bạn chứng kiến nó.

Những người bạn muốn tham gia vào buổi thiền sáng... và tôi muốn mọi người đến, bởi vì kinh Yoga mà tôi đang nói không phải để hiểu bằng trí tuệ. Chúng ta phải trải nghiệm chúng. Cho nên, sáng mai phải có mặt. Buổi tối tôi sẽ nói với các bạn và buổi sáng chúng ta sẽ thử nghiệm lại điều đó. Cho nên, các bạn nghe vào buổi tối và thử nghiệm vào buổi sáng, như vậy sau đó sự nhận biết sẽ hoàn thiện hơn. Nếu không sẽ trở thành một nửa nhận biết, và một nửa nhận biết còn tệ hơn ngu dốt.

Tôi biết ơn các bạn về việc các bạn đã nghe bài nói của tôi với tình yêu lớn lao như vậy! bây giờ cho tôi bày tỏ lòng tôn kính đối với phật tính, sự linh thiêng bên trong các bạn. Xin vui lòng chấp nhận sự tôn kính của tôi.

Chương 3: Ngôi nhà - Ngôi đền

18 tháng mười 1970, buổi tối tại Poona, Ấn Độ.

Các bạn yêu quý của tôi,

Hôm qua tôi đã nói về câu kinh thứ tư của Yoga. Hôm nay, tôi muốn nói với bạn về câu kinh thứ năm. Câu kinh Yoga thứ năm là: Những gì có trong nguyên tử thì cũng có trong toàn bộ; những gì có trong vi mô thì cũng có trong vĩ mô; những gì có trong cái nhỏ nhất thì cũng có trong cái lớn nhất; những gì có trong giọt nước thì cũng có trong đại dương. Yoga đã luôn luôn tuyên bố câu kinh này, nhưng khoa học chỉ ủng hộ điều đó trong thời gian gần đây. Thậm chí không ai nghĩ rằng trong nguyên tử lại có thể chứa một năng lượng khủng khiếp như vậy; điều lớn lao khủng khiếp như vậy lại có thể ẩn chứa trong phần nhỏ nhất, trong cái gần như không là gì thì lại có thể thổi bay mọi thứ.

Sự phân chia nguyên tử đã chứng minh điều thấu hiểu sáng suốt của Yoga là khoa học. Không thể nhìn nguyên tử bằng mắt thường, nhưng trong nguyên tử vô hình chứa đựng một năng lượng vô cùng khủng khiếp.

Sự bùng nổ là điều có thể. Trong con người, nguyên tử của linh hồn là không thể nhìn thấy, nhưng năng lượng vĩ đại của nó ẩn chứa bên trong và sự bùng nổ của Thượng đế là điều có thể. Đây là ý nghĩa tuyên bố của Yoga, trong vi mô có sự hiện diện của vĩ mô, trong mọi hạt có sự hiện diện của Thượng đế.

Tại sao Yoga lại nhấn mạnh đến kinh này?

Trước tiên, vì điều đó là sự thật, là chân lý. Điều thứ hai, nếu một lúc nào đó nhớ lại rằng, trong vi mô đang ẩn chứa vĩ mô thì đó là cách để con người nhớ lại chính tiềm năng của mình. Không có lý do gì mà con người lại cảm thấy mình là nhỏ bé. Thậm chí không có lý do gì mà thứ nhỏ nhất lại cảm thấy là nhỏ.

Theo quan điểm này, không cần làm đầy bản ngã bởi việc nhất thiết phải giữ trong tâm trí các cực đối nghịch, kể cả những thứ to lớn nhất, bao la nhất, bởi vì những thứ nhỏ nhất cũng chứa điều tương tự. Nếu đại dương tràn đầy bản ngã thì nó bản ngã thì nó sẽ thành

điên khùng, bởi vì những gì nó có thì cũng được chứa trong giọt nước. Thậm chí, không có lý do gì để cái nhỏ nhất cảm nhận thua kém, không có lý do gì để cái lớn nhất tràn đầy bản ngã. Kém không có bất kỳ ý nghĩa gì mà hơn cũng không có bất kỳ nghĩa lý gì. Cả hai là vô nghĩa. Đây là kết luận của kinh này.

Con người lãng phí cuộc đời họ trong cạm bẫy của chỉ hai vấn đề. Họ đau khổ vì mặc cảm thấp kém hoặc đau khổ vì tự tôn bề trên.

Hiện nay Adler đã làm cho từ “mặc cảm tự ti” quá phổ biến. Cho nên, con người chịu đựng mặc cảm tự ti và liên tục cảm nhận rằng họ không là gì... Có thể bạn đã nghe câu nói nổi tiếng của Omar Khayyam: “Cát bụi lại trở về cát bụi”; rằng cát bụi lại trở về cát bụi và không còn gì lại cho nó.

Nếu mặc cảm tự ti bám vào con người thì họ sẽ bị bệnh nặng. Nếu một người nào đó sống cứ như là người không là gì thì sự tồn tại của họ trở nên khó khăn. Họ chết kể cả khi đang sống. Có rất ít người giữ nguyên là sống cho đến lúc chết; hầu hết con người chết sớm hơn cái chết của họ. Nói chung con người chết ở tuổi trung bình bảy mươi, nhưng hấp hối thì đã xảy ra từ rất lâu trước đó. Có khoảng trống của ba mươi năm, bốn mươi năm và năm mươi năm giữa hấp hối và mai táng.

Ngày mà con người nhận ra họ đang cảm thấy thấp kém... và nếu bạn nhìn vào sự trải rộng mệnh mông xung quanh thì bạn buộc phải cảm thấy thấp kém, nhỏ bé. Với con người, đó là tâm trạng gì vậy? Không là gì. Họ xuất hiện như là cộng rơm trên những con sóng của đại dương. Họ không có bất kỳ sức mạnh nào hoặc không có bất kỳ sự điều khiển nào. Cho nên, nếu sự thấp kém đó ôm chặt tâm trí thì cuộc đời họ sẽ trở nên buồn chán, thậm chí chết trong khi đang sống; nó trở thành màu xám xịt. Nhiệt huyết trở thành tê ngắt. Nếu chính cuộc đời bạn là tê ngắt và u ám bên trong thì ngọn lửa của ngọn đèn bên trong bạn cũng bị lịm tắt, bạn sẽ làm gì với ánh sáng mặt trời? mặt trời không mang cái gì đang kể đến cho bạn.

Việc nhớ lại toàn bộ sự bao la tồn tại bên trong con người là điều cần thiết; việc nhớ lại tính linh thiêng tồn tại bên trong con người là điều cần thiết, và rồi họ không trở thành thấp kém. Điều thú vị là, để gạt bỏ mặc cảm tự ti của mình, con người lại rơi vào sự tưởng tượng về phức cảm tự tôn. Họ bắt đầu tìm những giải pháp để ngăn chặn

mặc cảm tự ti. Khi họ cảm thấy sự thấp kém bên trong, họ bắt đầu làm cho giàu lên sao cho với việc quá giàu có, họ có thể khoe cho thiên hạ biết, và có thể họ cũng tự cảm nhận rằng mình không phải không là cái gì, mình là một người nào đó quan trọng. Mặc cảm tự ti ập đến và con người bắt đầu trèo lên ngai vàng, đứng trên ngai vàng họ có thể tuyên bố, "Ai dám nói ta không là cái gì? Ta là quan trọng". Bản thân sự thấp kém trở thành cuộc đua tới tự tôn ngạo mạn. Cho nên mọi người đang trong cuộc đua điên cuồng tới việc trở nên tự tôn, trở thành bề trên, chính họ đang chịu đựng mặc cảm tự ti bên trong một cách tất yếu.

Adler đã nói rất nhiều điều kỳ lạ. Phát biểu của ông ta rất ý nghĩa. Ông ta đã nói rằng, thường những người về nhất trong những cuộc đua là những người khập khiễng khi còn là trẻ con. Những người rất kỹ năng trong âm nhạc là những người hơi khó nghe khi còn trẻ. Và những người trở thành tổng thống, thủ tướng thường là những người xếp sau khi còn là học trò. Vì sự tổn thương của thấp kém mà họ chứng tỏ cho thiên hạ biết rằng họ là một cái gì đó quan trọng; họ muốn chứng tỏ với mọi người rằng họ là quan trọng. Do vậy, nếu nhà chính trị chịu đựng sự thấp kém thì cũng chẳng có gì là lạ. Sự cắn rứt bên trong liên tục gặm nhấm họ, rằng họ không là gì. Điều đó làm tổn thương tâm trí, đặt con người vào tình thế khó khăn và buộc họ phải chạy đua.

Nếu chúng ta nhìn lại quá khứ của những nhà chính trị trên thế giới, chúng ta sẽ rất ngạc nhiên. Sự tổn thương của cảm giác thấp kém thời trẻ con bằng cách nào đó đã trở thành cuộc đua của họ. Họ bắt đầu cuộc đua một cách điên cuồng. Cho đến khi họ chưa đạt tới một đỉnh cao nào đó, họ còn cảm thấy chưa thỏa mãn. Bằng việc trèo lên đỉnh, họ chứng tỏ cho thiên hạ thấy rằng họ là một cái gì đó, nhưng chắc chắn trong thâm tâm họ không là gì. Do vậy, tất cả những địa vị, sự giàu có, nổi tiếng trở nên vô nghĩa đối với những người đạt được tất cả những thứ đó. Khi họ đứng trên ngai vàng, họ nhận ra rằng họ vẫn như vậy - họ đã đoạt được ngai vàng một cách hài lòng, nhưng họ vẫn là như vậy. Nỗi day dứt của thấp kém đang liên tục gặm nhấm họ. Do vậy mà địa vị cao nhất cũng không mang đến bất kỳ sự thỏa mãn nào. Cuộc đua vẫn tiếp tục ở phía trước.

Khi một người nào đó hỏi Alexander: "Tôi đã nghe rằng ngài muốn chinh phục toàn bộ thế giới. Nhưng ngài đã bao giờ nghĩ ngài sẽ làm gì sau khi chinh phục xong thế giới? Bởi vì chỉ có một thế giới". Thế rồi, tôi nghe nói rằng, Alexander rất buồn và nói, "Ta chưa từng nghĩ đến điều đó. Ông có vẻ có lý, nếu ta chinh phục toàn bộ thế giới thì ta sẽ làm gì tiếp theo? thế giới khác ở đâu?" Bởi vì thậm chí sau khi chinh phục toàn bộ thế giới, vẫn không có sự trốn thoát khỏi tự ti thấp kém mà nó hẳn đã bám chặt vào tâm trí Alexander. Không có lối thoát thậm chí khi có thế giới khác và ông ta cũng đã chinh phục được nó. Đó là sự đảo ngược mặc cảm tự ti thành tự tôn, thành kẻ bền trên trịch thượng.

Cho nên, thật đáng thương cho con người biểu hiện sự ngạo mạn, bởi vì họ đang chịu đựng sự thấp kém. Chỉ là một cú đẩy tình cờ của một người nào đó và anh ta nói: "Bạn không biết tôi là ai sao?" Con người tội nghiệp đang chịu đựng sự thấp kém. Con người bức tức vì vật chất tầm thường, con người mà bản ngã của họ bị tổn thương vì mọi điều vụn vặt - một người nào đó đang cười theo cái kiểu như vậy và anh ta cho rằng mọi người đang cười mình - biết rằng mình đang chịu đựng mặc cảm thấp kém. Nỗi đau khổ này đã đẩy anh ta vào cuộc đua điên cuồng tới việc trở nên trịch thượng bề trên.

Thấp kém là bệnh tật. Trịch thượng bề trên ngăn chặn sự thấp kém lại là bệnh tật hơn. Cho nên, Yoga cũng còn muốn giữ chúng ta ở phía khác. Thực tế, nếu nói rằng có Thượng đế nào đó thì cũng không cần làm đầy bản ngã rằng ngài là một cái gì đó quan trọng, bởi vì những gì ngài có thì cũng chỉ là hạt bụi nhỏ nhất. Do vậy, về mặt này, thậm chí những hạt bụi nhỏ cũng không cần cảm nhận sự thấp kém, về mặt khác, Thượng đế cũng không cần mắc phải bệnh trịch thượng bề trên. Chỉ khi con người tự do khỏi sự tự ti thấp kém và trịch thượng bề trên, lúc đó họ sẽ đạt được sự cân bằng. Tuyên bố này của Yoga là nỗ lực làm cho con người thoát khỏi căn bệnh tâm lý khủng khiếp của mình. Nhưng đó không chỉ là nỗ lực để chăm sóc bệnh tâm lý, mà nó còn là sự thật. Điều nhỏ nhoi cũng không có bất kỳ lý do gì để nhỏ nước mắt hoặc điều tuyệt đối cũng không có bất kỳ lý do gì để trở thành ích kỷ. Ở đây, có người xuất hiện như là rất quan trọng và có người xuất hiện như là không quan trọng, tất cả họ đều có cùng kho báu.

Jesus đã kể một giai thoại ngắn. Vào một ngày, người đàn ông rất giàu có đã thuê một số người làm thuê trong khu vườn của mình. Sau đó vào buổi trưa, những người làm thuê khác đã đến gặp người giàu, họ nói họ muốn làm việc. Người giàu cũng đã thuê họ làm việc trong vườn. Khi mặt trời xế bóng, một số người lao động khác cũng đến để xin làm việc. Người giàu cũng thuê họ. Khi hoàng hôn đang xuống, một số người lao động khác nữa đến và người giàu cũng lại thuê họ. Thế rồi một ngày cũng trôi qua, tiền công cho ngày đó đã được trả cho tất cả những người làm thuê. Người giàu có đã chia đều tiền công cho họ. Những người đến vào buổi sáng rất tức giận. Họ nói, "Điều đó không công bằng. Chúng tôi đã làm việc từ buổi sáng. Một số người đến vào buổi chiều và một số người đến khi công việc sắp kết thúc, trong khi đó thì tiền công lại chia đều - điều đó là không công bằng!" Người giàu nói, "Các bạn đã nhận được gì, có phải nó quá nhỏ bé so với công việc của các bạn chẳng?". Họ nói, "Không, nó nhiều hơn so với công việc của chúng tôi. Còn về những người đến muộn thì sao?" Người giàu nói, "Trong vương quốc của Thượng đế, không có ai sớm hoặc không có ai muộn, tất cả đều như nhau".

Yoga cũng đang nói điều tương tự. Những gì đã và đang được nói đó là, thậm chí hạt bụi cũng không có lý do gì để đau buồn, và chính Thượng đế cũng không có lý do gì để làm đầy bản ngã. Trong cuộc chơi của cuộc đời này, không có ai ở phía trước hoặc không có ai ở đằng sau; không có ai quan trọng hoặc không có ai không quan trọng. Yoga chỉ ra cái cao cả trong cái tầm thường và cái tầm thường trong cái cao cả, cho thấy đại dương trong giọt nước và giọt nước trong đại dương. Đây cũng là sự thật khi tôi nói như vậy. Hiện nay khoa học cũng nói những điều rất kỳ lạ.

Khi lần đầu tiên Rutherford tách nguyên tử, một kinh nghiệm rất kỳ lạ đã trở nên sáng tỏ, đó là thậm chí nguyên tử có khối lượng nhỏ nhất cũng giống như thế giới ánh sáng của các mặt trời vĩ đại. Trong nguyên tử nhỏ nhất cũng có tâm điểm và những điện tử quay quanh tâm đó. Tốc độ quay này cũng tương tự tốc độ cao nhất của các hành tinh Trái đất, sao Hỏa và sao Mộc quay quanh mặt trời. Năng lượng ẩn chứa ở trung tâm nguyên tử cũng tương tự năng lượng đó của mặt trời. Cứ như là gia đình mặt trời thu nhỏ bên trong nguyên

tử. Sự khác nhau chỉ là định lượng, không có sự khác nhau về định tính.

Cho nên, khoa học bắt đầu nói những gì kinh Yoga cổ nhất nói. Có lẽ bạn nhớ điều đó: "Vũ trụ vĩ mô ở bên trong vũ trụ vi mô". Đây là những gì mà nhà khoa học Rutherford và đồng nghiệp của mình nói. Toàn bộ vũ trụ hiện diện bên trong vi vũ trụ bé nhỏ. Vũ trụ đó ở dạng quá nhỏ trong vi vũ trụ đến mức nhìn thấy nó cũng là điều không thể. Điều đó chỉ được suy luận rằng nó là như vậy. Chỉ thông qua suy luận mà chúng ta biết nó là quay.

Sự khác nhau là về định lượng. Giống như là, việc nói sự khác nhau giữa hai và bốn cũng giống như sự khác nhau giữa hai mươi và bốn mươi. Cũng tương tự như sự khác nhau giữa hai trăm và bốn trăm, giữa hai triệu và bốn triệu. Tỷ lệ là như nhau giữa tất cả các phép tính. Chỉ có những phép tính là được mở rộng, còn tỷ lệ thì vẫn giữ nguyên. Cũng giống hết vật chất, sự khác nhau giữa vi mô và vĩ mô cũng chỉ là tỷ lệ.

Để nhận biết trở thành sự thật, con người nên giữ trong tâm thức hai điều: mặc cảm tự ti là điên khùng, cảm giác trịch thượng bề trên còn điên khùng hơn. Con người nên hiểu thấu đáo điều đó. Nghĩ về bản thân mình không là gì là điều điên khùng, nghĩ về bản thân mình là một cái gì đó quan trọng cũng là điều điên khùng hơn.

Yoga nói: tự ti hay trịch thượng bề trên đều không được phép trong bạn. Bạn nên biết rõ điều này - đó là bạn. Biết rõ điều này là đủ. Ý nghĩa khác của nó là: đừng so sánh chính bạn. Điều đó là vô nghĩa. Đừng bao giờ so sánh cả. Không có ý nghĩa gì trong việc so sánh. Nếu bạn so sánh hai và bốn với hai mươi và bốn mươi hoặc hai mươi triệu và bốn mươi triệu thì cũng không có gì khác nhau, chúng là tương đương; tỷ lệ của chúng là tương đương. Do vậy mà việc so sánh là vô nghĩa.

Vì thế, Yoga nói: Đừng so sánh giọt nước với đại dương, bởi vì giọt nước không là gì nhưng lại là đại dương nhỏ. Cũng đừng tạo ra bất kỳ cơ hội nào cho đại dương trở nên tràn đầy bản ngã, bởi vì đại dương không là gì mà chỉ là giọt nước nở rộng. Sự khác nhau chỉ là sự giãn nở.

Không có nhà khoa học nào nghĩ đến điều này sớm, có lẽ cuối thế kỷ này, chúng ta sẽ có khả năng giảm hoặc tăng sự giãn nở của

nhiều thứ.

Tôi đã nghe câu chuyện của thế kỷ hai mươi mốt, có một người đàn ông nổi bật ở ga xe lửa. Ông ta không có hành lý mà chỉ có một bao diêm có kích thước nào đó ở gần nơi ông ta đứng. Khi ra khỏi toa tàu, ông ta yêu cầu gọi hai mươi nhân viên bốc vác đến. Một người đồng hành nói, "Có vẻ như ông không có hành lý. Ông sẽ làm gì với hai mươi nhân viên bốc vác đó?" Người đó nói, "Tất cả hành lý của tôi trong hộp diêm này". Người bạn đồng hành hỏi: "Ông cần hai mươi người bốc vác vì cái đó? Ông không thể nâng được nó sao?" người đàn ông mở hộp diêm và chỉ ra rằng, có một cái xe hơi ở trong nó. Tất cả mọi người đều nói, "Đây là chiếc xe hơi trò chơi của trẻ con - ông có thể mang được nó". Người đàn ông nói với họ, đó không phải là chiếc xe hơi trò chơi của trẻ con, đó rõ ràng là một chiếc xe hơi, chỉ cô đặc lại để có thể vận chuyển trong một không gian nhỏ bé. "Khi tôi về nhà nó sẽ được mở rộng lại".

Hiện nay, không nhà khoa học nào nói rằng sắt có thể co lại. Khi chúng ta thu gọn quả bóng, cũng tương tự, sắt có thể được thu gọn và trải rộng bởi vì mọi thứ là sự hợp nhất của những nguyên tử, và có đủ không gian giữa những nguyên tử đó; không gian đó có thể làm cho nó nhỏ hơn và lớn hơn. Cho nên có thể xảy ra rằng một đoàn tàu có thể bỏ vào một cái hộp diêm nhỏ, sau đó có thể mở rộng trở lại. Cái ngày đó bắt đầu xuất hiện - nó đã được thử nghiệm, và nó sẽ được sử dụng ở phạm vi rộng hơn trong một lộ trình thích hợp - cái ngày mà nó bắt đầu xuất hiện, sẽ không có bất kỳ ý nghĩa nào trong việc so sánh giọt nước với đại dương? Đại dương có thể cô đặc vào giọt nước và giọt nước so thể nở rộng thành đại dương. Con người có thể trải rộng thành Thượng đế và Thượng đế có thể rút nhỏ thành con người. Điều đó đã gần như xuất hiện. Yoga đã từng nói trong thời gian dài rằng, sự khác nhau của mọi thứ chỉ là sự nở rộng, không có sự khác biệt nào khác. Lớn và nhỏ không là gì mà chỉ là những sự nở rộng khác nhau.

Đây là câu kinh thứ năm và là một câu kinh rất ý nghĩa, bởi vì khi điều này được hiểu thì sự tự ti thấp kém của bạn sẽ đi đâu? sự trịch thượng bề trên của bạn sẽ biến đi đâu? bạn sẽ giữ nó ở đâu? Tại sao bạn mang gánh nặng? bạn sẽ tống nó ra ngoài như là chất thải của cơ thể khi đại tiện và thẳng tiến trên con đường của mình. Và sau

ngày đó, nếu một người nào đó biểu hiện tính kiêu ngạo thì bạn sẽ cười, nếu một người nào đó giả vờ thấp kém và ve vẩy cái đuôi của mình trước mặt bạn, vậy thì bạn cũng sẽ cười. Bạn sẽ nói với người đang vẩy đuôi đừng có dốc sức một cách vô ích. Bạn sẽ nói với kẻ ngạo mạn: "Tại sao bạn lại tạo ra sự rắc rối cho cơ thể mình? không cần thiết phải như vậy".

Tất cả mọi thứ đang ở đúng vị trí của nó. Tất cả mọi thứ đều có bản tính của riêng chúng. Và tất cả bản tính tự nhiên là không thể so sánh; không có bất kỳ ý nghĩa nào của việc so sánh. Không có kết quả nào trong việc đó.

Câu kinh thứ sáu của Yoga: không phải rằng, tất cả những cái nhỏ bé xuất hiện chỉ là thụ động đón nhận, là ăn xin, và tất cả những gì to lớn xuất hiện cũng là dâng tặng. Không phải như vậy. Cho và nhận, ăn xin và hoàng đế là đồng thời trong tất cả.

Gần đây, nhà khoa học Pháp Astron đã phát minh ra một loại dụng cụ nhỏ, nó sẽ chứng minh sự thay đổi mạnh mẽ trong trường Yoga. Dụng cụ này của Astron đo được lượng năng lượng thâm nhập vào cơ thể con người từ vũ trụ ở mỗi thời điểm.

Điều đó thật thú vị, khi bạn vui vẻ năng lượng này vào bạn nhiều hơn và khi bạn buồn, nó vào ít hơn. Dụng cụ này của Astron rất quý giá. Nếu bạn buồn, tất cả các ô cửa và cửa sổ của bạn bị đóng và co lại - năng lượng thấm vào bạn ít hơn. Bạn cũng có thể đã trải nghiệm rằng nỗi buồn đó làm bạn co lại. Đây là lý do tại sao người đang buồn nói, "Đừng nói chuyện với tôi, đừng khiêu khích tôi, hãy để tôi ngồi trong góc, hãy để tôi ngủ trong góc tối, hãy để tôi chết". Anh ta đóng ô cửa, căn phòng tối om. Người buồn co lại. Người phúc lạc thích chia sẻ. Con người hạnh phúc trở nên thư giãn khi anh ta một mình; anh ta chạy đến một người nào đó để chia sẻ niềm vui của mình.

Tất cả chúng ta đều biết rằng, khi Đức Phật bất hạnh, người đi vào rừng và khi người trở nên phúc lạc, người quay trở về thành phố. Khi Mahavira bất hạnh, ông ấy đi vào rừng và khi ông ấy trở nên phúc lạc, ông ấy trở về thành phố. Bạn đã bao giờ hỏi tại sao người buồn lại đi vào rừng chưa? Họ co lại, họ thậm chí sợ gặp gỡ với một người nào đó. Người hạnh phúc tuôn chảy giống như dòng sông, mong mỗi chia sẻ với mọi người. Hạnh phúc giống như cảm giác được chia sẻ, hạnh phúc là chia sẻ. Không chia sẻ, hạnh phúc trở nên nặng nề.

Người buồn muốn co lại - do vậy mà người buồn vẫn luôn đơn độc một mình. Họ cũng không muốn ai đứng gần họ. Người vui vẻ trở thành như lục địa; người buồn trở thành ốc đảo nhỏ, tự khép mình, cô đơn một mình, cách biệt.

Dụng cụ của Astron chỉ ra rằng, khi người buồn đứng trước nó, một lượng năng lượng rất nhỏ mưa xuống họ, nhưng khi người hạnh phúc xuất hiện thì năng lượng từ vũ trụ vào họ từ mọi hướng - cứ như là cái đập bị vỡ và năng lượng tuôn chảy vào họ từ mọi hướng. Yoga đã nói về điều này từ rất lâu rồi. Yoga nói rằng, các ô cửa và các ô cửa sổ trong tay của con người, họ mở chúng ra với Đấng tối cao hoặc đóng chúng lại.

Leibniz là một nhà toán học vĩ đại. Ông ta thường nói rằng con người là "đơn tử". Đơn tử là từ của ông ta và nó có nghĩa là không cửa sổ. Con người như cái nhà không cửa đi, không cửa sổ - anh ta đã đóng căn nhà lại. Leibniz thường nói rằng, thậm chí nếu tay bạn có thể duỗi thẳng trong căn nhà khép kín này thì chúng cũng không thể vươn ra ngoài, chúng chỉ chạm vào những bức tường. Bạn không dễ dàng ra khỏi những căn nhà. Mọi người đều khép kín trong mình. Thông thường người buồn là "đơn tử". Có vẻ như Leibniz phải là người buồn, hoặc có thể những người khác ông ta biết chắc phải là người buồn. Có lẽ ông ta chưa bao giờ tình cờ gặp yogi hoặc thiền nhân, bởi vì yogi là kiểu người hoàn toàn trái ngược lại. Nếu chúng ta đặt ra bất kỳ từ trái nghĩa đối với đơn tử thì đó cũng là từ 'mở rộng'. Đơn tử có nghĩa là không cửa sổ, không cửa đi. Nếu chúng ta đặt một vài từ về yogi thì chúng ta phải nói là "không tường". Không nảy sinh vấn đề về cửa sổ hoặc cửa đi, yogi biến toàn bộ ngôi nhà thành ô cửa. Do vậy mà họ đã rời toàn bộ các bức tường và xuất hiện dưới bầu trời rộng mở, sao cho toàn bộ có thể mưa thẳng xuống họ. Không chỉ mưa mà nó còn trở thành một với họ. Do vậy mà Yoga nhấn mạnh đến bình an, phúc lạc, tĩnh tại.

Hiện nay dụng cụ của Astron cho thấy rằng, khi con người trong tĩnh lặng thì định lượng của mưa năng lượng tăng lên, khi con người nói, nghĩ, thì định lượng của năng lượng sẽ giảm. Khi con người trong trạng thái bình lặng thì năng lượng bắt đầu mưa xuống nhiều hơn; khi họ căng thẳng và bồn chồn lo lắng thì năng lượng bắt đầu giảm về định lượng. Đó là lý do tại sao Yoga nghĩ về tĩnh lặng, bình

an, phúc lạc như là con đường nhận thức Thượng đế, bởi vì thông qua chúng, bạn trở nên cởi mở hơn: tất cả cửa sổ và cửa đi mở ra. Dần dần chúng sẽ bị rơi xuống, thế rồi các bức tường cũng bị sụp đổ. Cuối cùng bạn xuất hiện dưới bầu trời rộng mở. Dụng cụ của Astron không chỉ lưu năng lượng xuất hiện từ bên ngoài, ở mỗi thời điểm nó còn ghi năng lượng được phản hồi bởi con người; con người cũng đang phát ra sóng năng lượng ở mỗi thời điểm. Chúng ta không những nhận từ Đấng tạo hóa mà chúng ta còn cho. Tôi không chỉ nghĩ rằng, nếu Đấng tạo hóa không tồn tại thì bạn không có đó. Ngược lại cũng đúng, nếu bạn không có đó thì Đấng tạo hóa cũng không thể tồn tại. Đừng nên nghĩ rằng chỉ có đại dương cung cấp nước cho những đám mây mà nên ghi nhận rằng, những đám mây cũng cung cấp nước cho đại dương thông qua những con sông. Đại dương không những cho mà còn nhận. Đại dương không những nhận mà còn cho. Những dòng sông không những nhận mà chúng còn cho. Bất kỳ cái gì nhận thì cũng có thể cho. Đó là sự cân bằng, cho và nhận là tương đương. Nếu sự cân bằng này bị phá vỡ thì nó sẽ tạo ra lỗi alafm và cuộc sống sẽ trở nên phức tạp hơn. Do vậy mà việc hiểu đúng câu kinh thứ sáu này của Yoga là điều rất cần thiết.

Tôi gọi con người đó là yogi, người đã cho cũng nhiều như nhận và kết quả rất rõ ràng. Kabir nói khi ông ta sắp chết, "Tôi để lại đằng sau cái lốt còn nguyên vẹn", điều đó có vài ý nghĩa trong nó. Ý nghĩa của nó là cho và nhận là cân bằng và rõ ràng. Không có nợ và cũng không có lợi nhuận, mọi thứ đều rõ ràng, và đó là điều tôi muốn nói. Không để lại nợ nần. Không phải là tôi chỉ lấy mà không dâng tặng bất kỳ thứ gì.

Tất cả chúng ta đều nhận mà không có khả năng cho, không có khả năng chia sẻ. Nếu chúng ta hà tiện trong việc nhận thì chúng ta cũng buộc phải bủn xỉn trong việc cho. Chúng ta thậm chí không nhận với tâm rộng mở, mà chúng còn giữ cho các ô cửa đóng lại. Chắc chắn việc cho là vô cùng khó khăn.

Khi tôi nói rằng, bạn vui nhiều hơn khi nhận cũng tương tự như vui nhiều hơn khi cho. Trong tĩnh lặng nhận nhiều hơn, trong tĩnh lặng cho cũng nhiều hơn.

Thực tế, khi một người nào đó trở nên tuyệt đối an lạc và tĩnh lặng, người đó trở nên giống như những điểm vọng lại mà bạn có thể

đã nhìn thấy trên núi cao. Bạn gọi và ngay lập tức núi sẽ vọng lại. Bạn nói trong ngôi đền trống rỗng, âm thanh sẽ dội lại dồn dập vào bạn. Bất kỳ điều gì xuất hiện với người đã đạt được trong tĩnh lặng, trong trống rỗng, trong thiền định, thì ngay lập tức cũng dội trở lại. Người cho và nhận ở mỗi thời điểm. Không có khoảng trống giữa cho và nhận. Nó giống như, ở mỗi thời điểm, những ngọn sóng xô vào bờ và ngay lập tức dội trở lại trong lúc đại dương không nợ nần gì. Càng nhận nhiều thì càng cho nhiều; nhận bất kỳ thứ gì thì cũng cho lại thứ đó.

Những gì tôi đã nói đó là, dụng cụ của Astron cho thấy năng lượng tuôn chảy từ bạn nhiều như thế nào, sóng năng lượng đang ra khỏi bạn nhiều như thế nào. Đối với người lo lắng, sóng năng lượng ra khỏi còn ít hơn. Năng lượng của người lo lắng bắt đầu quay vòng và lan truyền bên trong của, giống như xoáy nước. Anh ta bắt đầu nghĩ về cùng những điều mà anh ta đã nghĩ đến hàng nghìn lần. Anh ta bắt đầu suy ngẫm, anh ta bắt đầu nhai lại như con trâu. Nó đã ăn, sau đó lại mang thức ăn đến và nó lại bắt đầu nhai đi nhai lại... việc nhai đi nhai lại của con trâu cũng có tác dụng bởi vì nó ăn một lúc quá nhiều cho nên nó phải nhai lâu, nhai đi nhai lại. Nhưng công việc nhai đi nhai lại của người lo lắng là điều hoàn toàn vô nghĩa - nó không có bất kỳ ý nghĩa nào. Anh ta bắt đầu nghĩ cùng một vấn đề hàng triệu lần. Điều đó có ý nghĩa gì? Điều đó có nghĩa: xoáy bệnh tật đã hình thành trong anh ta. Bây giờ tất cả điều đó ngoài tầm kiểm soát của anh ta, bây giờ anh ta trở nên bị ám ảnh. Bây giờ anh ta đang suy nghĩ về cùng một vấn đề hàng nghìn lần - anh ta còn nghĩ rằng mình đang suy nghĩ một cách vô bổ, nhưng anh ta vẫn tiếp tục nghĩ về những thứ giống nhau. Năng lượng đã ngừng tuôn chảy ra ngoài, nó bắt đầu quay tít bên trong anh ta. Con người như vậy sẽ trở nên bệnh tật, anh ta sẽ trở nên bệnh tật về mặt tinh thần.

Năng lượng nên vào và cũng nên ra. Và nên luôn luôn có sự cân bằng nội tại; cho và nhận nên tương đương. Vậy thì mối liên hệ mà nó hình thành giữa con người và Đấng tối cao là không thể mô tả. Vậy thì mối quan hệ đó là thẳng thắn, không phải là con người ở dưới chân và Đấng tối cao ở trên đầu. Con người trở thành Thượng đế và Thượng đế trở thành con người. Vậy thì Thượng đế trở thành người tâm linh và người tâm linh trở thành Thượng đế. Vậy thì tất cả

sự khác biệt và khoảng trống biến mất, bởi vì không có sự giao dịch nào giữa cho và nhận giữ nguyên không hoàn thiện. Thậm chí Đấng tối cao không thể nói bất kỳ điều gì một cách áp đặt, bởi vì bất kỳ điều gì được cho thì cũng được nhận trở lại. Không có gì là không hoàn thiện.

Trong bất hạnh, trong căng thẳng, trong khổ đau, chúng ta không cho hoặc không nhận, chúng ta chỉ đơn giản là co lại và khép kín, năng lượng sống sẽ trở nên khô cạn. Điều đó cũng tương tự như cái giếng mà chúng có thể nói, "Bây giờ tôi sẽ không lấy nước từ đại dương. Bây giờ tôi sẽ đóng tất cả các mạch nước đã cung cấp nước cho tôi. Cũng không có ai cần thả cái xô của mình xuống, bởi vì bây giờ tôi không cho nước nữa". Một cách tự nhiên, người dùng nhận thì cũng dừng cho, nếu không sẽ bị khô cạn. Người dùng cho thì cũng dừng nhận, nếu không anh ta sẽ đầy ứ, anh ta sẽ không thể sống. Cả hai vấn đề phải được thực hiện đồng thời. Nhưng nên nhớ, nếu giếng sẽ nói với đại dương rằng, bây giờ tôi sẽ không lấy từ bạn, tôi sẽ nói với dân làng rằng, bây giờ sẽ không cho các bạn nữa, thế thì sẽ chỉ là chết mòn, thối rữa và trở thành bỏ hoang. Sự tươi trẻ sẽ bị hủy hoại, sức sống sẽ bị mất.

Tất cả chúng ta đã trở thành những cái giếng như vậy. Trong con mắt của Yoga thì chúng ta là những cái giếng bỏ hoang, không phải là những cái giếng sống động lấy nước từ đại dương và lại chảy ngược ra đại dương. Những người đến lấy nước ở giếng và cái bình nhỏ không là gì nhưng lại là trung gian đối với đại dương. Họ sẽ mang nước trả lại đại dương và giếng trở nên trong sạch hơn, mát mẻ hơn. Điều Yoga nói là rất kỳ diệu, rằng nếu con người cho cũng nhiều như nhận thì người đó sẽ trở nên sống động hơn. Bạn nhận nhiều thì bạn cũng cho nhiều theo cùng một tỷ lệ, con người trở thành trung tâm nhiều năng lượng hơn, nhiều cảm xúc hơn, nhiều vũ điệu hơn, cuộc sống biểu lộ trong họ mãnh liệt hơn. Hãy xem xét trường hợp Krishna hay Đức Phật, Mahavira hay Christ - lý do mà họ có vẻ tràn đầy năng lượng sống như vậy là gì? Chỉ có một lý do - rằng họ không đau khổ trong khi cho cũng như không đau khổ trong khi nhận. Họ nhận cũng nhiều mà cho cũng nhiều.

Tôi muốn nhắc lại với các bạn về câu nói của Jesus... Và Jesus là một trong số ít yogi vĩ đại trên thế gian, ông ấy đã để lại cho thế hệ

sau những câu kìa quý giá. Jesus nói: "Những người bảo hộ cũng sẽ cho. Những người có ít sẽ cho nhiều hơn và những người có nhiều sẽ nhận nhiều hơn".

Điều ông ấy nói rất mâu thuẫn. Chúng ta sẽ nói điều đó là không công bằng! Hãy cho người không có gì. Tại sao chúng ta lại cho người đã có đủ? sẽ là đúng nếu chúng ta không cho người có nhiều. Nhưng Jesus đang nói về một cái gì đó ý nghĩa sâu sắc hơn. Ông ấy nói rằng, người có nhiều năng lượng thì sẽ cho nhiều hơn; người có ít năng lượng sẽ cho ít hơn. Lý do không thể cho là vì người có ít đang ngồi với những ô cửa đi và ô cửa sổ bị đóng - đó là lý do tại sao anh ta có ít. Anh ta đau khổ trong việc cho, đó là lý do tại sao anh ta cũng bị lỗ trong việc nhận, anh ta bị hao mòn đi và không thể nhận.

Tôi đã nghe câu chuyện, có người ở trong làng đọc một cuốn sách nói rằng tiền hút máu. Ông ta là người nghèo khổ, ông ta chỉ có một rupi. Ông ta nghĩ, nếu tiền hút tiền thì phải đến một nơi nào đó có nhiều tiền để đặt đồng một rupi gần chúng, đồng một rupi đó có thể kéo về nhiều rupi hơn. Ông ta vào thành phố và đến một cửa hàng của một nhà buôn giàu có. Lúc đó là vào buổi tối, tất cả những đồng rupi có được từ việc bán hàng đã được đếm. Ngồi ở bậc thềm của cửa hàng, người đàn ông bắt đầu làm cho đồng rupi kêu leng keng. Ông ta làm cho đồng một rupi kêu rất lâu nhưng không có đồng rupi nào bị hút tới nó. Sau đó ông ta nghĩ, có lẽ khoảng cách quá xa. Cho nên, ông ta ném đồng rupi của mình lên đồng rupi của nhà buôn giàu có. Ông ta đã chờ một lúc và nhìn xem đồng rupi của mình có quay trở lại cùng những đồng rupi khác hay không. Nhưng điều đó đã không xảy ra. Thế rồi ông ta nói với nhà buôn. "Quyển sách nói không đúng - xin hãy trả lại một rupi cho tôi". Nhà buôn hỏi, "Sách nào?". Ông ta nói, "Tôi đọc cuốn sách nói rằng tiền hút tiền". Nhà buôn nói, "Sách đó nói đúng, nhiều rupi hút một rupi, ông hãy đi về nhà đi. Diên khùng, liệu một rupi có thể hút nhiều rupi không? quyển sách đó đúng, tiền kéo tiền. Bây giờ ông hãy trở về nhà đi và đừng bao giờ mắc sai lầm nữa, đừng nói quyển sách là sai". Con người tội nghiệp đó không bao giờ nói lại với bất kỳ ai rằng quyển sách là sai, bởi vì quyển sách đã được chứng minh là đúng.

Nguyên lý ma thuật mà Jesus nói - nếu bạn muốn tràn đầy điều linh thiêng thì hãy là người cho điều linh thiêng; chia sẻ và nhận, lưu

trữ và không còn. Nếu bạn giữ bạn sẽ mất. Nếu bạn mất, bạn sẽ nhận. Các câu kinh có vẻ như mâu thuẫn nhưng Yoga biết lý do đối với những câu kinh này. Lý do là, bản thân chúng ta càng trống rỗng thì chúng ta càng tạo nhiều không gian cho điều linh thiêng. Càng nhiều điều linh thiêng hạ xuống chúng ta thì chúng ta càng tràn đầy phúc lạc bởi việc chia sẻ, bởi vì làm trống rỗng, và chúng ta cho trong dư dật, phong phú.

Kinh thứ sáu này nói, con người không phải là người cho đơn độc hoặc không phải là người nhận đơn độc. Ở đây, con người không phải là kẻ ăn xin hoặc không phải là vua chúa. Nếu con người muốn trở thành vua một cách đơn độc thì người đó sẽ ở trong khó khăn. Và nếu một người nào đó muốn trở thành kẻ ăn xin một cách đơn độc thì người đó cũng sẽ gặp khó khăn. Kẻ ăn xin và nhà vua ở trong cùng một con người. Tay này cho và tay kia nhận. Tay này có khả năng nhận nhiều như tay kia cho, và tay kia sẽ chỉ có khả năng cho nhiều như tay này nhận.

A! liệu chúng ta có hiểu điều này, nếu vậy toàn bộ cấu trúc cuộc sống của chúng ta hẳn sẽ thay đổi. Vậy thì, chúng ta sẽ không chứng tỏ là chủ sở hữu của nhiều thứ, bởi vì con người giữ nhiều thứ thì vẫn giữ nguyên là khốn khổ. Con người càng giữ nhiều thứ thì họ sẽ càng giữ nguyên khốn khổ. Con người phải biết nghệ thuật của từ bỏ. Con người phải biết nghệ thuật của dâng tặng, bởi vì nghệ thuật dâng tặng là con đường duy nhất để nhận. Chúng ta càng trống rỗng thì chúng ta càng có khả năng và xứng đáng để nhận nhiều hơn. Những người trống rỗng sẽ trở nên tràn đầy. Những người thực sự tràn đầy sự sở hữu, kìm giữ sự sở hữu thì sẽ vẫn giữ nguyên là trống rỗng. Hồ làm tràn đầy, núi vẫn giữ nguyên trống rỗng. Mưa cũng trút xuống những ngọn núi nhưng nước không dừng lại trên chúng, chúng đã tràn đầy. Hồ đang trống rỗng, nếu thậm chí không mưa thì cũng không việc gì phải lo lắng, nước từ núi chảy xuống hồ và làm đầy chúng. Hồ đang trống rỗng, đó là bí mật của chúng.

Nếu con người tiếp tục trở nên trống rỗng trong mọi khía cạnh thì họ cũng sẽ trở nên tràn đầy. Và nếu con người tiếp tục trở nên tràn đầy trong mọi khía cạnh thì họ cũng sẽ tiếp tục trở nên trống rỗng. Cả hai là hai mặt của cùng một đồng tiền. Nếu một người nào đó liên tục cầu xin thần thánh thì hãy nhớ một điều, anh ta sẽ không có khả

năng tạo ra bất kỳ mối liên hệ nào với thần thánh. Chúng ta không có mối liên hệ bởi vì những ngôi đền là những nơi cầu nguyện của chúng ta, ở đó chúng ta chỉ cần xin. Ở đó chúng ta là những kẻ ăn xin. Sự cầu nguyện của chúng ta trở nên giả tạo, bởi vì sự cầu nguyện của chúng ta là của những kẻ ăn xin, họ đến đó chỉ để cầu xin.

Nên nhớ, khi chúng ta đi cầu xin, chúng ta không dâng tặng bất kỳ cái gì giá trị cho đấng linh thiêng, chúng ta đang dâng tặng cùng những thứ mà chúng ta muốn xin.

Một người đến với tôi và nói, "Trước đây tôi không tin vào Thượng đế, nhưng bây giờ thì tôi tin". Tôi hỏi ông ta, "Một vài yêu cầu của ông có được thỏa mãn không?" Ông ta hỏi tôi làm cách nào tôi biết. Tôi nói với ông ta, "Nhìn mặt ông tôi biết, không phải là ông đã thực hiện hành trình, thậm chí chỉ là một chút, tới thẳng thần thánh. Chắc chắn một vài đòi hỏi đã được thỏa mãn". Ông ta nói, "Thực sự, cont rai tôi không có việc làm, cho nên tôi cầu nguyện và đã gửi tối hậu thư cho Thượng đế, nếu con trai tôi không tìm được việc làm trong một tháng thì tôi sẽ không bao giờ tin vào ông ta. Và con tôi đã có việc làm, cho nên bây giờ tôi tin một cách chắc chắn".

Bây giờ, đối với người đàn ông này thì công việc là quan trọng hơn Thượng đế. Nếu con trai của ông ta mất việc thì Thượng đế cũng mất vị trí trong ông ta. Ngài cũng sẽ trở nên vô dụng. Ngài sẽ không có ý nghĩa gì đối với con người này. Người đàn ông này sẽ đến để đá đít ngài và yêu cầu ngài rời ngài vàng, như thế là quá đủ.

Chúng ta đến cầu nguyện Thượng đế chỉ để thỏa mãn yêu cầu của chúng ta. Nên nhớ, con người đến với Thượng đế để dâng tặng thì chỉ có lời cầu nguyện của người đó là có ý nghĩa. Con người đến với Thượng đế để dâng tặng, người đó chỉ là sự chuyển tiếp. Không phải là con người luôn luôn dâng tặng thì không nhận được gì, ngược lại họ nhận được rất nhiều. Người cho đang nhận. Người có nhu cầu cũng dâng tặng. Đây là lý do tại sao Jesus nói, người có ít cũng dâng tặng. Ở thời điểm con người sẵn sàng cho thì người đó trở nên nhận biết toàn bộ - bởi vì để trao tặng thì những ô cửa của trái tim phải được mở. Và thông qua những ô cửa này, người đó nhận. Con người sợ trao tặng thì phải giữ cho những ô cửa đóng vì sợ rằng kẻ trộm có thể vào, người ăn xin có thể vào, một người nào

đó có thể đứng xin trước cửa. Anh ta phải giữ cho toàn bộ cửa đi và cửa sổ đóng lại. Các ô cửa của anh ta bị đóng và anh ta đòi hỏi từ bên trong ngôi nhà rằng, cho tôi cái này, cho tôi cái kia. Thậm chí Thượng đế đến bên ô cửa để cho thì anh ta cũng không mở, bởi vì anh ta sợ ai đó biết thì một vài kẻ ăn may sẽ đến; một người nào đó đến để xin.

Tôi đã từng nghe, Thượng đế kể chuyện cười như thế này nhiều lần. Ngài đến cửa nhà một người nào đó dưới dạng một người ăn xin. Thế rồi bị nhận ra rằng con người này không xứng đáng để nhận, bởi vì con người không có khả năng cho thì cũng không thể xứng đáng nhận. Một cách tự nhiên, Thượng đế không thể yêu cầu sự giàu sang từ bạn. Lẽ tự nhiên, Thượng đế không thể yêu cầu ngôi nhà từ bạn, bởi vì ngôi nhà không phải của bạn. Ngày mai bạn sẽ không ở đây và ngôi nhà sẽ không còn đây. Sự giàu có không phải là của bạn, nó ở trong tay bạn ngày hôm nay. Thượng đế chỉ có thể yêu cầu một thứ, và đó là - chỉ có bạn là xứng đáng để yêu cầu. Do vậy, Yoga nói con người sẵn sàng dâng tặng chính mình thì sẽ trở nên nhận tất cả.

... Chỉ có điều kiện là chúng ta có thể dâng tặng chính mình, chỉ với điều kiện là chúng ta từ bỏ chính chúng ta, chỉ với điều kiện: “Của người sẽ được tặng, hãy nhận ta!”

Có kỷ niệm nhỏ trong cuộc đời của Vivekanada. Khi cha của Vivekanada chết, gia đình ông ta trở nên nghèo túng đến nỗi không đủ lương thực cho cả mẹ và con. Cho nên Vivekanada hẳn là muốn nói với mẹ mình, “Hôm nay con được mời tới nhà người bạn của con, con sẽ đi tới đó”. Thực ra không có lời mời nào, không có gì, ông ta chỉ muốn lang thang ngoài đường và trở về nhà muộn. Nếu không, với lượng thực phẩm quá ít bà mẹ hẳn sẽ nhường cho ông và bà vẫn sẽ bị đói. Cho nên, ông ta quay về nhà với dạ dày trống rỗng nhưng rất vui, cười nói rất to, “Bữa ăn quá tuyệt vời! Những đĩa thức ăn tuyệt ngon đã được chuẩn bị!” Ông ta hẳn là muốn vào nhà và nói về những món ăn mà không có nơi nào nấu cho ông ta, những thức ăn mà ông ta chưa bao giờ ăn ở bất kỳ đâu.

Khi Ramakrishna biết điều này, ông ta nói, “Ông mới điên khùng làm sao! tại sao không yêu cầu Thượng đế và mọi người sẽ quan tâm đến ông”. Vivekanada nói rằng nói về ăn và uống với Thượng đế

là điều quá tầm thường. Ramakrishna vẫn yêu cầu ông ta hỏi ít nhất một lần xem sao. Ông ta cử Vivekanada vào trong ngôi đền. Một giờ trôi qua, một giờ rưỡi trôi qua, Vivekanada ra khỏi ngôi đền với trạng thái rất hạnh phúc và thành kính. Ông ta vừa ra khỏi điệu vũ. Ramakrishna hỏi, “Ông đã nhận được nó chưa? Ông đã hỏi điều đó chưa? Vivekanada nói, “Nhận cái gì?” Rmakrishna nói, “Tôi đã nói với ông đưa ra yêu cầu. Điều gì làm ông quay trở ra với tâm trạng phúc lạc như vậy?” Vivekanada nói, “Tôi đã hoàn toàn quên điều đó”.

Điều này xảy ra rất nhiều lần. Ramakrishna muốn cử ông ta vào trong và khi Vivekanada ra khỏi ngôi đền, ông ta muốn yêu cầu điều đó. Thế rồi Vivekananda muốn nhớ xem ông ta được cử vào đó với lý do gì. Ramakrishna nói, “Ông bị điên hay sao vậy? bởi vì khi vào trong, ông hứa với tôi rằng ông sẽ hỏi”. Vivekananda nói, “Khi tôi vào trong, trí nhớ về việc tôi phải hỏi Thượng đế một cái gì đó vẫn không phai nhạt. Ngược lại, cảm giác về dâng tặng nảy sinh trong tôi, đến nỗi tôi muốn dâng tặng bản thân mình cho ngài. Và khi tôi dâng tặng bản thân mình, trong tôi có quá nhiều phúc lạc đến nỗi không còn cảm thấy đói, khát hoặc không cần yêu cầu bất kỳ điều gì”.

Vivekananda không thể yêu cầu. Điều đó là không thể đối với ông ta.

Cho đến bây giờ, không có con người tâm linh đích thực nào đã yêu cầu buộc phải hiểu thấu đáo rằng họ không có gì liên quan tới tâm linh. Con người tâm linh chỉ dâng tặng.

Jesus đã bị đóng đinh trên cây thập ác. Vào đêm trước khi bị đóng đinh, những người bạn của ông ấy đã nói với ông ấy trong vườn, “Hãy nói với Thượng đế, yêu cầu người những gì ông muốn”. Jesus chỉ cười. Bình minh xuất hiện, khi ông ấy bị đóng đinh trên cây thập ác. Những chiếc đinh bị đóng vào tay khi âm thanh phát ra từ miệng ông, ông ấy buông bỏ và để mình bị treo trên cây thập ác. Thế rồi đó không chỉ là cây thập ác, nó đã trở thành biểu tượng của Thượng đế. Bây giờ ông ấy không thể tự dâng hiến mình. Ông ấy đã bị treo trên cây thập ác.

Treo trên cây thập ác đã trở thành biểu tượng. Và điều đó đã trở thành biểu tượng khác thường đến nỗi những người muốn đến với thần thánh, họ nên can đảm để tự treo mình lên, treo ‘Cái tôi’ của họ lên cây thập ác.

Nhưng con người không lương thiện; sự bất lương của họ là vô hạn. Có linh mục Thiên chúa giáo đang lang thang khắp thế giới với cây thập ác bằng vàng treo trên cổ của họ! Hãy xem cổ họ treo trên cây thập ác hay cây thập ác treo trên cổ họ? Nhưng con người dễ bị nhầm lẫn. Jesus đã bị treo trên cây thập ác, những người theo ông ấy đang lang thang với cây thập ác nhỏ treo trên cổ mình. Thậm chí cây thập ác cũng có thể trở thành đồ trang sức - con người quá bất lương! Họ đã quên mất ý nghĩa quan trọng của dâng tặng, họ quên ý tưởng thực sự của việc coi mình là không quan trọng, họ chỉ nhớ đến việc nhận!

Yoga nói, con người nhận cùng tỷ lệ như khi cho; và con người nhận cùng một thứ mà họ đã cho. Nếu bạn dâng hiến cuộc sống, bạn sẽ nhận được cuộc sống; nếu bạn dâng hiến bản thân mình, bạn sẽ nhận được nó trong toàn bộ; nếu bạn cho bản ngã, bạn sẽ nhận được linh hồn, nếu bạn dâng hiến cá nhân vô nghĩa này thì bạn sẽ nhận được cá thể tối thượng, nếu bạn dâng tặng xác chết này thì bạn sẽ nhận được thân bất tử. Chúng ta có gì đáng giá để dâng tặng? chúng ta có xác chết, có bản ngã dối trá, có ý tưởng rằng ta là một cái gì đó - đây là tất cả những gì chúng ta có, đây là tất cả những thứ chúng ta sẽ cho. Bằng việc cho này, sự thực - bản thể thực sự của chính ta xuất hiện trở lại; ta nhận được sự thật và thân bất tử của mình.

Cho nên, hãy ghi nhớ thật sâu sắc câu kinh Yoga thứ sáu: dâng hiến tự nó là nhận; tự coi mình là không quan trọng, bởi vì ở đây thậm chí một giọt cũng dâng tặng đại dương. Nhưng khi một giọt nào đó tự dâng mình cho đại dương, bạn đã bao giờ quan sát chưa? Khi giọt nước tự dâng mình cho đại dương thì nó cũng nhận được đại dương, ngay lập tức giọt nước biến thành đại dương!

Kabir đã nói một điều rất kỳ diệu. Ông ta nói rằng, tìm kiếm và theo đuổi, cuối cùng tôi biến mất; điều đó ngẫu nhiên đến mức giọt nước đã rơi vào đại dương, bây giờ làm cách nào để tìm ra? Nhưng sau một thời gian, Kabir đã viết một câu khác và nói với những người bạn của mình, “Hãy quên câu trước đi như là một sai lầm tình cờ xuất hiện”. Bây giờ tôi nói điều thực hơn cho các bạn, rằng đại dương đã rơi vào giọt nước. Giọt nước đã rơi vào đại dương, có lẽ phải làm một cái gì đó để tìm lại giọt nước, như bây giờ đại dương đã rơi vào

giọt nước, bây giờ không có cách nào để tìm ra giọt nước. Bây giờ làm thế nào có thể lấy được nó ra?

Khi giọt nước rơi vào đại dương, với chúng ta giọt nước xuất hiện như là nó đang rơi vào đại dương, nhưng khi nó rơi, giọt nước nhận ra rằng, đó chính là đại dương đã thực sự rơi vào giọt nước. Khi con người tự nép mình, anh ta cảm nhận rằng anh ta đang tự nép mình, nhưng khi anh ta đã tự coi mình là không quan trọng, ngay lập tức anh ta nhận ra rằng cuộc gặp gỡ với đấng linh thiêng đã xảy ra - đó không phải là mất một cái gì đó mà là được.

Một trong những môn đệ trẻ của Đức Phật đã đạt chứng ngộ, người đã nói với ông ta, “Bây giờ ông đã đạt được, ông hãy đi và chỉ ra con đường, ô cửa và thông qua đó, ông đi vào con người. Hãy đi và nói với mọi người về ngôi đền mà ở đó niềm phúc lạc vô hạn rền vang”. Môn đệ nói, “Tôi đang đợi lệnh của thầy. Tôi sẽ rời đi vào ngày hôm nay. Tôi sẽ chia sẻ những gì tôi đã đạt được”. Đức Phật hỏi, “Ông sẽ đi đâu, theo hướng nào?”. Môn đệ đó có tên là Poorna, ông ta nói, “Có con đường khô ráo của Bihar, được gọi là Sookha, đó là nơi mà tôi sẽ đến - cho đến bây giờ không có ai đã mang thông điệp của thầy tới đó”. Đức Phật nói, “Đừng đi tới đó. Tôi sẽ không khuyên ông tới đó bởi vì con người ở đó không tốt. Thực tế là cho đến bây giờ không có ai tới đó”. Poorna nói, “Tôi cần gì phải đến những nơi mà ở đó con người là thân thiện, tốt bụng? Xin hãy cho phép tôi đến Sookha”. Đức Phật nói, “Hãy để tôi hỏi ông ba câu hỏi, sau đó ông có thể đi”.

Câu hỏi đầu tiên tôi hỏi ông là, “Con người ở đó rất xấu xa, họ là những người độc ác, ngu ngốc. Nếu họ lạm dụng ông, điều gì sẽ xảy ra với tâm trí ông?” Poorna nói, “Thầy sẽ biết rõ điều gì sẽ xảy ra với tâm trí tôi. Điều tương tự đó hẳn sẽ xảy ra với tâm trí thầy. Tâm trí tôi sẽ nói, ‘Những con người đó mới tốt làm sao, họ chỉ lạm dụng mà không đánh tôi. Họ có thể đánh tôi như tử’. Thế rồi Đức Phật nói, “Poorna, nên biết rằng họ sẽ còn đánh ông. Họ là những người rất xấu xa, họ sẽ đánh ông. Khi họ đánh ông thì điều gì sẽ xảy ra trong tâm trí ông”. Poorna nói, “Điều tương tự cũng xuất hiện trong tâm trí thầy. Tôi sẽ cảm ơn tồn tại quá tử tế; những con người này quá tốt đến nỗi họ không giết tôi. Họ hẳn có thể giết tôi”. Đức Phật nói, “Bây giờ hãy để tôi hỏi câu hỏi cuối cùng. Nếu họ giết ông, ý nghĩ cuối

cùng của ông trong lúc hấp hối là gì?” Poorna nói, “Thầy đang hỏi những điều hão huyền. Thầy biết rõ rằng, điều tương tự xuất hiện trong tôi thì hẳn cũng có thể xuất hiện trong thầy trong cùng hoàn cảnh. Trong khi hấp hối, tôi sẽ cảm ơn họ rằng có những con người tốt, họ thông cảm với tôi về những sai lầm mà tôi đã mắc phải trong cuộc đời này”.

Đức Phật nói, “Ông đã trở thành con người tâm linh, thành nhà tu hành, ông có thể đi bất kỳ nơi đâu. Bây giờ toàn bộ trần gian là thiên đường cho ông, tất cả mọi ngôi nhà đều là ngôi đền và mỗi con mắt đều là con mắt của đấng linh thiêng.” Yoga sắp đặt nền tảng cho tầm nhìn như vậy.

Tôi sẽ nói chuyện với các bạn về nhiều kinh vào ngày mai. Một số câu hỏi đã được đặt ra, một số câu hỏi khác có thể nảy sinh vào ngày mai, vậy thì tất cả các câu hỏi có thể được trả lời cùng nhau.

Các bạn đã lắng nghe tôi với tình thương yêu, tôi rất biết ơn vì điều đó. Cho phép tôi thông báo cho các bạn hai tin vào buổi sáng. Chỉ những người bạn muốn tham thiền có thể đến vào buổi sáng; nên nhớ, chỉ những người muốn tham thiền. Đừng đến để xem. Không gì có thể biết tới quan sát, chỉ thông qua thực hành thì mới có thể biết. Quan sát gây ra sự phiền nhiễu đối với những người đang tham thiền. Những người đến nên tắm trước khi đi, và họ nên đến và ngồi ở đây trở nên hữu ích và có lợi cho việc vào thiền.

Các bạn đã nghe tôi với tình thương yêu, tôi xin cảm ơn về điều đó. Tôi xin gửi lời chào của mình tới thần thánh bên trong tất cả các bạn, xin hãy chấp nhận lời chào của tôi.

Chương 4

19 tháng mười 1970, buổi tối tại Poorna, Ấn Độ.

Các bạn yêu quý của tôi,

Tôi đã nói với bạn trong một câu kinh rằng, cuộc sống là năng lượng và có hai khía cạnh của năng lượng - tồn tại và không tồn tại. Sau đó tôi nói với bạn trong kinh khác rằng tồn tại cũng có hai khía cạnh - vô thức và ý thức. Bây giờ câu kinh thứ bảy... ý thức cũng có hai khía cạnh - tự ý thức và tự vô thức; ý thức là nhận biết bản thể mình và vô thức là không nhận biết bản thể mình.

Nếu chúng ta nghĩ cuộc đời như là cái cây lớn thì năng lượng sống của cây là một. Sau đó cây chia thành hai nhánh: tồn tại và không tồn tại. Chúng ta đã bỏ quên không tồn tại, chúng ta không bàn luận về nó, bởi vì nó không liên quan đến Yoga. Vậy thì tồn tại cũng chia thành hai nhánh: ý thức và vô thức. Chúng ta cũng bỏ vô thức lại, không bàn luận về nó bởi vì nó cũng không liên quan đến Yoga. Ý thức cũng chia thành hai nhánh; tự ý thức và tự vô thức. Việc hiểu sự khác nhau giữa hai vấn đề trong câu kinh thứ bảy này là điều vô cùng quan trọng. Những gì tôi đã nói đến bây giờ là sự chuẩn bị để hiểu câu kinh thứ bảy mà tôi sẽ nói với các bạn trong ngày hôm nay. Từ câu này mà quá trình của phương pháp rèn luyện Yoga bắt đầu. Do vậy mà hiểu đúng câu kinh thứ bảy này là rất hữu ích.

Có những loài cây, những loài chim, những động vật; tất cả chúng đều có ý thức nhưng chúng không nhận biết về ý thức của chúng. Chúng là ý thức và vô thức. Chúng có cuộc sống, cuộc sống có đó, ý thức có đó, nhưng chúng không nhận biết thực tại của chúng. Thế rồi con người cũng có đó, anh ta cũng tương tự như thú vật, chim muông và cây cối nhưng anh ta nhận biết được thực tại của mình. Thêm một khía cạnh mới vào ý thức của anh ta, rằng anh ta cũng là tự ý thức. Anh ta cũng còn biết rằng anh ta có ý thức. Chỉ riêng việc có ý thức không đủ để trở thành con người. Điều kiện để trở thành con người đó là khả năng nhận biết rằng con người là có ý thức. Đây là sự khác nhau duy nhất giữa con người và thú vật. Con vật cũng có ý thức nhưng chúng không nhận biết được ý thức của chúng.

Nếu bạn cố nhớ về quá khứ của mình, bạn sẽ chỉ có khả năng nhớ cho đến lứa tuổi lên bốn hoặc lên năm. Trước đó mọi thứ đều mờ mịt đối với bạn. Không có gì được nhớ lại trước bốn tuổi. Chắc chắn là bạn tồn tại đến bốn tuổi, nhưng có vẻ như bạn không tự ý thức. Đây là lý do tại sao trẻ nhỏ và thú vật có vẻ như có cùng tính hồn nhiên. Không có sự căng thẳng nào cả. Tính hồn nhiên được nhìn thấy ở trẻ nhỏ, ở chim muông, ở cây cối. Có lẽ cho đến lúc bốn tuổi, chúng ta cũng chưa ý thức được chúng ta là ai.

Thế rồi, hàng ngày chúng ta ngủ từ bảy đến tám tiếng trong vô thức. Nếu con người sống sáu mươi năm thì họ đã ngủ mất hai mươi năm. Cho nên hai mươi năm sống trong vô thức; đó là những năm bạn là vô thức. Bạn đã ngủ quá nhiều lần, nhưng bạn có thể kể lại bằng cách nào giấc ngủ xuất hiện, khi nào nó xuất hiện, và đó là gì không? bạn không thể kể lại. Bạn càng thức khuya thì giấc ngủ càng không xuất hiện và khi nó xuất hiện thì bạn đã là vô thức. Giấc ngủ luôn tìm thấy bạn vô thức. Bạn vô thức cho đến thời điểm giấc ngủ rời bạn. Buổi sáng, khi giấc ngủ rời bạn thì cũng là lúc ý thức xuất hiện.

Khi bạn nói, “Tôi đã ngủ tám tiếng trong đêm”, điều đó không có nghĩa rằng bạn nhận biết bạn đã ngủ tám tiếng. Điều đó chỉ có nghĩa, có khoảng trống tám tiếng giữa thời điểm cuối cùng khi bạn đang thức và thời điểm khi bạn thức dậy vào buổi sáng. Đây là cách làm thế nào bạn biết, nếu không trong giấc ngủ bạn lại quay trở lại thế giới của thú vật và cây cối. Trong khoảng thời gian còn lại của ngày, khi bạn nghĩ mình hoàn toàn ý thức, thế mà chỉ thỉnh thoảng bạn mới hoàn toàn ý thức. Vào một ngày, bạn đứng và quan sát mọi người đi trên đường - bạn sẽ cảm thấy rất nhiều trong số họ đang đi bộ trong mơ ngủ. Một người nào đó đang nói chuyện với một người nào đó khác không có mặt ở đó, một người nào đó đang làm cử chỉ bằng tay, một người nào đó đang liếm môi. Họ đang nói với ai? Có vẻ như không có ai ở đó. Có phải họ đang thức? có vẻ như không có ai ở đó. Thế rồi câu chuyện này sẽ tiếp tục với ai? Nếu bạn có thể tự quan sát, bạn sẽ nhận ra toàn bộ thời gian mà bạn không nhận biết. Chỉ thỉnh thoảng nhận biết mới xuất hiện. Giả sử một người nào đó chĩa dao vào ngực bạn, tại thời điểm đó trong bạn có sự tự nhận

biết. Trong những thời điểm đó, bạn hoàn toàn nhận biết, ngược lại sẽ là không nhận biết.

Chúng ta cố gắng hiểu thông qua một vài ví dụ. Có những cái mái của hai ngôi nhà. Nếu một tấm ván được đặt dọc theo mái của cả hai ngôi nhà và bạn được yêu cầu đi qua nó, có lẽ không ai trong các bạn sẽ sẵn sàng bước trên nó. Nếu cũng tấm ván đó đặt dưới đất thì tất cả các bạn - già, trẻ, gái, trai đều có thể bước trên nó và óc lể không có ai bị ngã. Tấm ván là như nhau, các bạn vẫn như vậy, vậy thì tại sao bạn lại từ chối bước trên nó khi nó được đặt dọc trên mái nhà? Và có rất nhiều người có thể đi trên nó khi nó được đặt dưới đất và không có ai bị ngã, bây giờ đâu là khả năng để ngã khỏi nó? Nhưng không phải như vậy, khó khăn thực sự là gì? Khó khăn là ở chỗ khác. Khó khăn là ở chỗ, khi bạn bước trên nó trên mặt đất thì không cần thiết phải nhận biết. Bạn có thể bước trong vô thức. Nhưng bước trên mái nhà thì bạn sẽ phải nhận biết. Chúng ta biết, nếu chúng ta không nhận biết thì việc sợ bị ngã có thể làm chúng ta thiệt mạng. Trên mặt đất, chúng ta sẽ không bị thiệt mạng, thậm chí chúng ta bị ngã.

Thình thoảng sự nhận biết xuất hiện trong những thời điểm hiểm nghèo; thời gian còn lại chúng ta trong mơ ngủ. Khi cái chết đến gần thì sự nhận biết xuất hiện. Bình thường chúng ta không nhận biết. Đó là lý do tại sao chúng ta không muốn thay đổi thói quen của mình, bởi vì con người phải trở nên nhận biết nếu thói quen thay đổi. Thói quen cũ không cần sự nhận biết của bạn

Hãy nhìn vào con người, làm cách nào anh ta có thể lấy bao thuốc lá ra khỏi túi của mình, đặt điếu thuốc lên môi và châm lửa bằng que diêm. Nếu bạn quan sát với sự chú ý, bạn sẽ nhận ra rằng anh ta hoàn toàn không nhận biết, anh ta thực hiện toàn bộ công việc đó gần như là trong trạng thái mơ ngủ. Anh ta không có ý thức về việc lấy bao thuốc lá ra khỏi túi, khi anh ta châm lửa, khi anh ta bắt đầu nuốt khói vào và nhả khói ra.

Nếu thế giới hoàn toàn nhận biết thì việc tìm ra con người ngu ngốc như vậy là điều khó khăn, những người đang hút khói thuốc vào và thở khói thuốc ra hàng giờ. Và nếu bạn xin người nào đó một điếu thuốc lá thì người đó sẽ nói rằng, tôi không quá điên khùng đến nỗi phải hít thở khói thuốc lá như vậy. Không chỉ họ đang hít thở khói

thuốc lá; toàn bộ thế giới đang chống lại họ, giải thích rằng hút thuốc là có hại, là nguyên nhân của bệnh tật, điều đó làm cho cuộc đời ngắn lại. Nhưng họ là vô thức, tai của họ không thể nghe được điều đó.

Gần đây nước Mỹ đã quyết định rằng, trên mỗi bao thuốc lá nên ghi dòng chữ in hoa: “Thuốc lá có hại cho sức khỏe”. Những người bán thuốc lá, những ông chủ công ty, nhà máy đều lớn tiếng kêu lên rằng họ sẽ bị mất hàng tỷ đô la. Khi tôi đọc tất cả điều này, tôi nói, những người sản xuất thuốc lá không biết rằng con người là vô thức. Họ nghĩ, họ sẽ đọc sự cảnh cáo bằng chữ đỏ này trong bao nhiêu ngày? Và điều tương tự đã xảy ra. Trong sáu tháng, lượng bán ra giảm xuống, nhưng sau sáu tháng, lượng bán ra quay trở lại bình thường như trước kia. Sự cảnh báo được viết bằng chữ đỏ trên vỏ bao... nhưng người đọc phải đọc sự cảnh báo đó. Một người nào đó đọc một hoặc hai lần nhưng sau đó lại rơi vào quên lãng. Khi mua bao thuốc, sự cảnh báo vẫn trên vỏ bao nhưng không ai đọc nó. Lượng bán ra đã trở lại bình thường.

Nếu một cái gì đó được viết bằng mực đỏ rằng đó là thuốc độc, uống nó là điều nguy hiểm, thế thì một người nào đó sẽ uống với ý thức cảnh giác chăng? Điều đó là rất khó. Rõ ràng rằng mọi thứ là tồi tệ. Bao nhiêu lần bạn đã quyết định, bây giờ bạn sẽ không bị sự tức giận khống chế! Bạn đã quyết định bao nhiêu lần? Bao nhiêu lần bạn đã không có khả năng thực hiện điều đó? Thậm chí một lần cũng không được thực hiện, bởi vì nếu vậy thì hẳn là không cần quyết định lại nữa.

Tôi đã từng là khách của một gia đình. Ông già trong ngôi nhà đã nói với tôi, ông ta đã ba lần thề sống độc thân. Tôi đã rất ngạc nhiên. Làm cách nào ông ta có thể thề sống độc thân ba lần? Tôi hỏi ông ta tại sao không thề lần thứ tư. Ông già nói, “Bằng việc thực hiện điều đó ba lần, tôi đã rút được kinh nghiệm, đó là điều không thể, do vậy mà tôi không thề lần thứ tư”. Điều đó đã không được thực hiện trong lần thứ ba.

Hàng ngày bạn tức giận, hàng ngày bạn thề nguyện, và thế rồi vào ngày tiếp theo, điều gì sẽ xảy ra khi sự tức giận xuất hiện? thậm chí sẽ không còn lại dấu vết của sự thề nguyện, bởi vì không có dấu vết của sự thề nguyện, bởi vì không có dấu vết của chính nơi bạn như là

bạn. Người đã thề nguyện là người mơ ngủ. Vào buổi tối, một người lên giường đi ngủ với quyết tâm rằng anh ta sẽ phải dậy vào bốn giờ sáng hôm sau. Chuông báo thức reo vào buổi sáng, anh ta quay lên giường và nói, “Mặc kệ. Mình sẽ thực hiện điều đó từ ngày mai”. Cũng con người đó thức dậy vào lúc bảy giờ và hỏi, “Làm thế nào mà điều đó xảy ra? Mình chắc chắn đã thề là dậy vào lúc bốn giờ sáng”. Nhưng con người đã thề là con người mơ ngủ. Vào lúc bảy giờ sáng, anh ta có thể lại thề, nhưng vào bốn giờ sáng ngày tiếp theo anh ta lại bỏ lỡ. Toàn bộ cuộc đời của chúng ta đã trôi qua trong tình trạng mơ ngủ như vậy. Nếu chúng ta nhìn vào những hành động của mình, chúng ta hẳn không thể nói rằng chúng ta đã thực hiện chúng, bởi vì nếu chúng ta là người thực hiện, nhiều trong số những hành động đó đã không có khả năng được thực hiện.

Tất cả các tòa án trên thế giới biết hàng trăm tội phạm đã trình bày ở tòa án, “Tôi đã không phạm tội giết người này”, hoặc “Tôi không ăn cắp”. Nhưng quan tòa coi đó là lời nói dối, tòa án coi đó như là sự nói dối bởi vì có những người chứng kiến, có những bằng chứng rằng tội ác đã xảy ra. Nhưng tôi nói với bạn rằng những tội phạm đó không nói dối. Khi họ ăn cắp, ở thời điểm đó họ không có ý thức. Khi họ giết người, họ không có ý thức. Phạm tội giết người một cách tình tảo là điều rất khó khăn. Ăn cắp một cách tình tảo là điều rất khó khăn. Theo tôi và theo Yoga thì tội ác là hành động là nó phải là vô thức. Tội ác có nghĩa là hành động không thể được thực hiện mà không có sự vô thức. Khi bạn vô thức vậy thì chỉ khi đó bạn mới có thể phạm tội. Đó là điều kiện bắt buộc.

Do vậy, khi chúng ta nói với một người nào đó rằng anh ta đã hành động như con thú, điều đó không có nghĩa những con thú đã thực hiện những điều tương tự. Không con thú nào hành động như con người. Không, hành động như con thú có ý nghĩa rất khác. Điều đó có nghĩa chỉ khi những con thú là tự vô thức, khi chúng không nhận biết chính chúng, tương tự, con người cũng không nhận biết chính mình. Đó là điều mà trong hoàn cảnh này, câu ‘hành động như con thú’ được sử dụng. Nếu không, không có con thú nào đã hành động như Hitler, hoặc không có con rắn nào đã cư xử như Genghis Khan. Có bất kỳ con thú nào đã làm những điều xấu xa như là con thú, được gọi là con người, đã làm không? Không, không con thú nào

đã làm như vậy. ‘Nhu con thú’ có nghĩa là một điều - rằng con người đang làm một cái gì đó bởi tính hay quên; rằng anh ta là vô thức. Đó là lý do tại sao tòa án không thể kết án trẻ em dưới bảy tuổi như là tội phạm, bởi vì chúng ta cho rằng trẻ em không có ý thức. Nhưng liệu tòa có thể bảo đảm rằng ông già bảy mươi tuổi trở nên có ý thức? Không, thậm chí ông già bảy mươi tuổi không trở nên có ý thức, chúng ta chỉ mạo muội rằng ông ta đã trở nên có ý thức. Bởi vì khi chúng ta quan sát hành động của ông già bảy mươi tuổi, chúng ta đã biết rằng ông ta cũng bước đi trong mơ ngủ, trong trạng thái vô thức. Trong cuộc đời của bảy mươi năm, nếu một người nào đó có ý thức thậm chí trong bảy phút thì đó cũng là một con số cao rồi. Thậm chí bảy phút cũng là quá nhiều rồi. Nếu trong bảy mươi năm của cuộc đời, thậm chí chỉ một vài khoảnh khắc thức tỉnh cũng đủ để biến người đó thành Maharvira, Đức Phật, Krishna. Nhưng thậm chí không có nổi một khoảnh khắc đó. Chúng ta tiếp tục sống trong vô thức.

Nhưng tôi đã nói với bạn rằng, ‘con người’ chỉ bắt đầu vào ngày khi mà tự nhận thức bắt đầu. Cho nên, chúng ta chỉ là tiềm năng để trở thành con người, chúng ta không là con người; chúng ta chỉ là những cơ hội để trở thành con người, chúng ta không phải là con người. Đó chỉ là khả năng trong dạng hạt mầm rằng chúng ta có thể trở thành tự ý thức, nhưng chúng ta đã không trở thành. Điều này đã luôn là khó khăn của chúng ta, rằng nếu có một người như Đức Phật hoặc Maharvira thì làm cách nào chúng ta gọi họ là ‘con người’ -

chúng ta gọi là Bhagwan^[1]. Toàn bộ lý do để gọi họ là Bhagwan là vì chúng ta gượng gọi chúng ta là con người, trong khi chúng ta không phải là con người theo đúng nghĩa. Cho nên bây giờ phải đặt những con người này ở đâu? Nếu chúng ta gọi họ là con người, chúng ta sẽ phải đặt họ cùng với chúng ta. Vì vậy chúng ta đã tìm ra tiêu chuẩn đánh giá mới: Bhagwan. Hẳn là hay hơn nếu chúng ta gọi họ là con người và gọi chúng ta là người cấp thấp. Chúng ta đang trên lộ trình trở thành con người, chúng ta chưa trở thành con người. Điều đó sẽ là đúng - và đây là sự thật. Nhưng thậm chí trong cuộc sống của chúng ta, đôi khi chúng ta trở nên ý thức trong một vài thời điểm. Những thời điểm một mình là những thời điểm phúc lạc trong cuộc

đời của chúng ta, bởi vì chúng cho chúng ta cái nhìn thoáng qua về bản thể của chúng ta; giống như tia nhấp nháy của ánh sáng.

Yoga chia ý thức thành hai phần: tự ý thức và tự vô thức. Những người vô thức đối với quan điểm có linh hồn là tự vô thức, đúng như vậy, nhưng thậm chí chúng ta, những người tự ý thức là những con thú bằng nhiều cách - là cây cối, là những tảng đá bằng nhiều cách. Một tỷ lệ nhỏ chúng ta phải trở thành con người; một phần rất nhỏ. Điều đó giống như việc đặt tảng băng vào nước và chỉ có một phần mười lộ ra khỏi nước, chín phần vẫn còn ngập trong nước. Chúng ta giống như vậy. Chín phần của chúng ta chìm ở dưới đáy, trong bóng tối. Chỉ có một phần nhỏ nổi trên bề mặt và trở thành con người.

Do vậy, con người có sự lo lắng khủng khiếp. Thú vật không lo lắng. Không con vật nào phạm tội tự sát. Cái ngày mà bất kỳ con vật nào tự sát thì cũng là lúc biết rõ rằng loài đó sẽ không còn là thú vật nữa, nó đã bắt đầu trở thành con người. Không con vật nào tự sát. Sự đau khổ cùng cực cũng không làm cho việc tự sát trở thành cần thiết. Không con vật nào cười trừ con người. Nếu trên đường bạn tình cò nhìn thấy con trâu đang cười thì bạn sẽ không bao giờ bỏ qua con đường đó nữa.

Không có con vật nào cười. Tại sao lại như vậy? Không có con vật nào quá bất hạnh đến nỗi nó cần phải cười để quên đi nỗi bất hạnh. Cười là sự dàn xếp để quên đi nỗi bất hạnh.

Đó là lý do tại sao trên thế giới, nỗi bất hạnh đang tăng lên, nhiều kiểu tiêu khiển giải trí được tạo ra. Rạp chiếu phim, truyền hình, phát thanh, khiêu vũ, ca hát. Khi tất cả điều đó kết thúc, con người nói, hãy mang thêm cái gì đó đến, bởi vì bây giờ anh ta quá buồn chán. Hiện nay, năm mươi phần trăm năng lượng của toàn bộ thế giới được sử dụng chỉ để tạo ra các phương tiện giải trí, tiêu khiển cho con người. Trong thời đại ngày nay, những người có khả năng cung cấp giải trí cho con người đã trở thành quan trọng nhất - giống như các nghệ sĩ. Không có lý do nào khác cho việc trở thành quan trọng ngoại trừ tình huống họ có khả năng cung cấp trò giải trí cho bạn. Bạn quá đau khổ đến nỗi, nếu một người nào đó có thể cung cấp cho bạn một vài trò giải trí, thế thì anh ta sẽ trở thành quan trọng.

Không con vật nào cười, bởi vì con vật không quá đau khổ đến mức nó cần phải cười. Cười là van an toàn - giống như bất kỳ hệ

thống nỗi hơi nào cũng được lắp thêm van an toàn, nếu hơi nước vượt quá mức cho phép thì van sẽ xả bớt hơi ra. Nếu không thì cuộc sống xung quanh ta sẽ trở nên nguy hiểm. Cho nên, cười là van an toàn của con người. Khi có rắc rối bên trong, cười là biện pháp để xả rắc rối đó. Đây là lý do tại sao không con vật nào cười, bởi vì không có quá nhiều căng thẳng, bởi vì không có quá nhiều đau khổ, không có quá nhiều lo lắng.

Nỗi khổ đau của con người là gì?

Nỗi khổ đau của con người là ở chỗ, một phần của anh ta đã trở nên tự ý thức và phần còn lại vẫn trong vô thức. Khó khăn của anh ta cũng tương tự như là của Narsimhavatar, hóa thân Hindu người-sư tử của vị thần nửa người, nửa vật. Khó khăn là hóa thân người-sư tử có thể gặp phải cũng tương tự như khó khăn mà tất cả chúng ta đang gặp phải. Mọi người hỏi tôi, làm cách nào mà hóa thân nửa người-sư tử lại là điều có thể. Tôi nói với họ rằng tất cả loài người là hóa thân của người-sư tử. Và nếu như sự phân chia là nửa người, nửa sư tử thì cũng sẽ có một vài dạng cân bằng hẳn đã xuất hiện. Nhưng phần rất nhỏ của cái đầu - không phải là toàn bộ cái đầu - đã trở thành con người; phần khác vẫn còn là thú vật. Toàn bộ cuộc sống là thú vật, là vô thức, chỉ một góc nhỏ của trí tuệ đã trở nên ý thức. Nó giống như là một vùng rộng lớn như bóng tối, và chỉ có một ngọn đèn nhỏ đang cháy trong góc, xung quanh nó chúng ta đang trải qua những cuộc đời của mình. Ngọn đèn nhỏ đó cũng không cháy mãi, nó bị dập tắt trong lúc ngủ. Nếu ngọn đèn của một người nào đó không tắt, vậy thì anh ta sẽ dập tắt nó bằng việc uống rượu hoặc bằng hàng nghìn lẻ một cách say xỉn khác. Đây là lý do con người cảm thấy thư giãn trong việc uống rượu, bởi vì phần đã gây ra một chút khó chịu đã trở thành con người, và phần đó cũng đã bị ném trở lại bên dưới con người. Giống như toàn bộ tảng băng bị ngâm trong nước. Bây giờ bạn đã trở lại thế giới của thú vật - bây giờ không còn gì để lo lắng. Đây là lý do tại sao giấc ngủ mang đến cho bạn sự thư giãn; trong giấc ngủ bạn ngập chìm một trăm phần trăm. Chính vì vậy mà bạn cảm thấy tươi trẻ vào mỗi buổi sáng khi thức dậy. Bạn vừa quay trở về từ thế giới của thú vật, ở đó không có nỗi đau khổ, không có khó khăn. Bây giờ thế giới của con người lại bắt đầu. Điều này liên tục lặp lại trong hai mươi bốn giờ.

Cho nên, khi tôi nói con người là tự ý thức, tất cả điều đó tôi ngụ ý rằng, có khả năng của việc trở nên tự ý thức. Với con người, phần nhỏ đã trở nên tự ý thức. Yoga nói, nếu con người trở nên tự ý thức một cách toàn bộ thì anh ta sẽ đạt tới thiền định. Nếu tất cả các góc tối của anh ta tràn đầy ánh sáng thì con người đó đạt tới samadhi, đạt tới chứng ngộ.

Tự nhận biết sẽ xuất hiện chỉ khi toàn bộ ngôi nhà của cuộc đời bạn trở nên tràn đầy ánh sáng. Cái bắc nhỏ của ngọn đèn sẽ không đủ, toàn bộ căn nhà cần ánh sáng của mặt trời sao cho mọi góc ngách của nó trở nên tràn đầy ánh sáng. Nếu không bạn sẽ luôn luôn bị vỡ thành hai phần. Phần tràn đầy ánh sáng sẽ quyết định rằng nó sẽ không dẫn bất kỳ con rắn nào vào trong ngôi nhà, nhưng sẽ làm gì với những phần tối mà những con rắn đang sống ở đó rồi? sớm hay muộn, khi những con rắn xuất hiện dưới ánh sáng ngọn đèn, bạn sẽ hét to lên rằng lời thề nguyện của bạn đã bị phá vỡ. Lời thề nguyện của bạn, không cho phép bất kỳ con rắn nào vào nhà, đã bị phá vỡ.

Khi bạn thề rằng bây giờ bạn sẽ không tức giận nữa, bạn đang thề với phần nhỏ được rọi sáng. Bạn không bận tâm về chín phần đang còn trong bóng tối, đang chìm ngập trong bóng đêm, nơi mà sự tức giận đang tích tụ, đang sẵn sàng. Khi bạn thực hiện lời thề, thậm chí ở thời điểm đó trong vài góc tối bên trong bạn, sự tức giận đang tích tụ, và toàn bộ phần bên trong của bạn phải cảm thấy ngạc nhiên về lời thề của bạn. Điều đó giống như người đưa tin ngồi bên ngoài ngôi nhà, anh ta không biết tí gì về ngôi nhà đó, nhưng lại là người liên tục đưa ra những quyết định về toàn bộ ngôi nhà. Anh ta không có khái niệm về tất cả những gì đang diễn ra bên trong. Trong những phần tối, tất cả mọi sự chuẩn bị vẫn đang diễn ra. Bạn đã thề về việc sống độc thân nhưng trung tâm dục của bạn đang chìm trong bóng tối, không có tia trí tuệ nào của bạn đạt tới chúng. Cho nên bạn phải quyết định trong góc của đầu bạn rằng, bạn đang thề sống độc thân nhưng trung tâm dục của bạn không biết tí gì về lời thề này, chúng vẫn tiếp tục công việc của mình. Dục sẽ nảy sinh từ đó và nó sẽ tràn ngập toàn bộ trí thông minh của bạn, bởi vì nó mạnh hơn gấp chín lần. Thế rồi bạn sẽ khóc và kêu la, lại thề lần nữa nhưng sẽ không bao giờ hiểu rằng lời thề là vô dụng. Vấn đề thực sự không phải là bạn thề với phần nhỏ, vấn đề thực sự là bạn trải rộng phần nhỏ này

sao cho toàn bộ bản thể bạn trở nên ý thức. Vậy thì bạn sẽ không cần phải thiền nữa.

Chính vì vậy mà tôi nói với bạn rằng Yoga không yêu cầu bất kỳ ai thực hiện lời thiền. Ngoại trừ những con người dần độn và ngu ngốc, không có ai đã thực hiện lời thiền trên thế gian này. Không có ý nghĩa gì trong việc thiền. Kết quả thực sự là một cái gì đó khác. Kết quả thực sự là, nếu toàn bộ thực tại bạn trở nên được rọi sáng, vậy thì bạn sẽ không cần phải thiền. Nhưng chúng ta vẫn liên tục thiền! Bạn thiền để chống lại ai? Bạn thiền để chống lại những phần tối của chính bạn, và bạn không bao giờ có đường vào những phần tối đó. Bạn không thể đạt tới đó. Tất cả quyết định của bạn vẫn giữ nguyên trong góc của sự sợ hãi. Thậm chí toàn bộ sự sợ hãi cũng không được rọi sáng.

Bây giờ các nhà khoa học đồng ý với cách nhìn của Yoga rằng không phải toàn bộ óc của con người là ý thức tinh táo. Bây giờ khoa học ủng hộ điều đó. Chính vì vậy mà tôi đang lặp lại rằng Yoga là khoa học, bởi vì ngày nay khoa học tiếp tục khám phá nhiều hơn, nhiều kinh nghiệm và nhiều sự sáng suốt của Yoga tiếp tục được chứng minh. Bây giờ các nhà khoa học cũng nói rằng một nửa bộ óc của con người đang nằm trong bất động; không có sự hoạt động của nửa đó, nó vẫn không được sử dụng. Điều này không phải là cho tất cả - điều này chỉ đúng với những người làm việc bằng trí óc nhiều nhất. Những người ít làm việc bằng trí óc thì ba phần tư bộ óc của họ không được sử dụng, chỉ có một phần tư là được sử dụng. Thậm chí con người tài năng nhất cũng chỉ sử dụng một nửa bộ óc; một nửa khác vẫn giữ nguyên không sử dụng. Đối với người trưởng thành, thậm chí một nửa bộ óc không được sử dụng, chỉ một phần của một nửa là được sử dụng. Và một phần tư hoặc một nửa này cũng không được sử dụng với khả năng đầy đủ nhất của nó. Thậm chí con người tài năng nhất cũng chỉ sử dụng mười lăm phần trăm khả năng của mình, tám mươi lăm phần trăm còn lại không được sử dụng. Nhưng hãy để một nửa đó lại, tôi không nói về nửa đó. Đối với phần hoạt động thì chỉ mười lăm phần trăm là được sử dụng.

Bây giờ các dữ liệu khoa học, các bằng chứng khoa học, các nghiên cứu khoa học, tất cả đều phù hợp với thực tế rằng, chỉ một phần nhỏ trí óc của con người là hoạt động. Nói chung về phần này, sau tuổi mười tám cũng trở nên im lặng, không còn làm việc. Do vậy,

bạn có trí thông minh mạnh mẽ nhất chỉ khi bạn phát triển cho đến tuổi mười tám. Cho nên không cần thiết phải bị ảnh hưởng bởi ảo ảnh rằng khi bạn tám mươi tuổi bạn có thể thông minh hơn. Có rất ít người phát triển tí thông minh của mình sau tuổi mười tám. Hầu hết con người liên tục tích lũy kinh nghiệm thông qua trí tuệ mà họ đã phát triển cho đến tuổi mười tám. Chỉ có sự góp nhặt kinh nghiệm là phát triển mà không phải là trí thông minh. Con người tiếp tục trải nghiệm thông qua sự giới hạn của trí thông minh mạnh mẽ đó. Cho nên người già tám mươi tuổi có rất nhiều kinh nghiệm, nhưng trí thông minh thì vẫn giữ nguyên như khi mười tám tuổi.

Trong cuộc chiến tranh thế giới gần đây nhất, có một kinh nghiệm ngạc nhiên xảy ra ở Mỹ. Có thể nói nước Mỹ có nền giáo dục tốt nhất, một đất nước phát triển nhất trên trái đất và nó sử dụng trí thông minh nhiều hơn bất kỳ quốc gia nào khác. Trong cuộc chiến tranh thế giới gần đây nhất, có một điều lạ lùng là họ đã chuẩn bị tuyển mộ những người lính sau khi đo trí thông minh của họ. Kết quả nhận được từ việc tuyển hàng trăm nghìn người lính là không có ai trong những người lính đó có tuổi trí tuệ quá mười ba. Tuổi trí tuệ trung bình của họ là mười ba - cứ như là mọi thứ đã dừng đối với họ ở tuổi mười ba. Yoga đã nói về điều này từ rất lâu rằng toàn bộ trí tuệ của con người không được rọi sáng. Nếu như trí tuệ hoàn hảo của con người được rọi sáng thì những điều kỳ diệu bắt đầu xuất hiện, cái mà bạn gọi là năng lực siêu phàm. Yoga gọi chúng là những chức năng của những phần của trí tuệ không hoạt động - không có gì hơn thế nữa.

Cũng về những vấn đề này, hiện nay những bằng chứng khoa học trở nên có giá trị. Ở Mỹ có một người tên là Ted Cerio. Một số phần của trí óc hoạt động của ông ta nói chung là không hoạt động. Hiện nay có những dụng cụ dùng để điều tra phần nào của trí óc đang hoạt động. Những phần khác nhau của trí óc hoạt động vì những vấn đề khác nhau. Khi bạn đọc, một phần trí óc hoạt động; khi bạn khóc, phần khác hoạt động. Khi bạn cười, phần khác nữa hoạt động. Tương tự, có những phần khác nhau hoạt động khi bạn hát, hoặc khi bạn chơi đàn veena, hoặc khi bạn yêu. Thậm chí tới mức, khi bạn nói tiếng Hindu thì phần khác hoạt động, khi bạn nói tiếng Marathin thì lại phần khác hoạt động, và phần khác nữa hoạt động khi bạn nói tiếng

Anh. Có hàng trăm nghìn trung tâm trong bộ óc mà chúng hoạt động cho những công việc khác nhau.

Cho nên một số phần trí óc đang hoạt động của Ted Cerio nói chung là không hoạt động. Nếu ông ta nhắm mắt ở Mỹ và được hỏi những gì đang xảy ra ở đây, ở Poona ở dưới nền đất của nhà máy Sanghavi tối nay, ông ta sẽ tiếp tục ngồi với đôi mắt nhắm trong vài khoảng thời gian mười lăm phút, sau đó ông ta sẽ mở mắt - ông ta sẽ không nói, ông ta sẽ chỉ mở mắt mình và camera sẽ chụp ảnh đôi mắt của ông ta, bức ảnh của sự tập trung này sẽ được lưu lại trong camera. Bây giờ, nếu điều này được mô tả trong một vài cuốn sách hai nghìn năm tuổi thì chúng ta hẳn sẽ nói đó là điều tầm phào. Nhưng con người này vẫn đang còn sống và tất cả các trường đại học đã khám cho ông ta, ông ta trình diễn từ nơi này đến nơi khác. Chỉ có một sự khác biệt giữa những bức ảnh chụp ở đây và bức khác chụp từ mắt của ông ta, đó là một bản sao mờ nhạt, tất cả chỉ có vậy. Sự khác biệt sẽ không nhiều hơn thế - chỉ là một bản sao mờ nhạt không đáng kể, chỉ có vậy thôi. Mắt của ông ta chụp được ảnh của chúng ta mặc dù chúng ta đang ngồi ở khoảng cách xa như vậy. Cho nên nếu Mahabharata nói rằng Sanjaya đưa ra bài tường thuật về cuộc đấu của Dhritrashtra mù ở Kurnkshathra cách xa hàng trăm dặm thì cũng có vẻ như không có vấn đề gì. Mắt có thể nhìn rất xa. Mắt có vẻ nhìn bất kỳ khoảng cách nào, nhưng để có được khả năng đó thì một vài vùng khác của trí óc cần phải được soi sáng.

Có một trường hợp ở nước Nga. Fyadov là nhà khoa học Nga. Từ nước Mỹ ra thì nước Nga là nước vô thần và cho đến tận bây giờ, họ không sẵn sàng chấp nhận linh hồn hoặc Thượng đế, nhưng Fyadov đã làm một thử nghiệm vĩ đại bằng cách gửi thông điệp điện tín xa hàng nghìn dặm - không thông qua bất kỳ dụng cụ nào mà chỉ thông qua ý nghĩ. Ngồi ở Matxcova với đôi mắt nhắm, ông ta đã gửi thông điệp tới Tiflis. Ngồi ở Matxcova, ông ta nghĩ thông điệp và nó sẽ được nhận ở Tiflis.

Vào một ngày, thử nghiệm được thực hiện ở Tiflis. Trong ngôi vườn ở Tiflis, người đàn ông đến và ngồi ở ghế số 10. Người đàn ông này không biết gì, ông ta là du khách; mệt mỏi, ông ta ngồi xuống để nghỉ ngơi đôi chút vào buổi trưa. Ông ta không biết gì về thử nghiệm. Mọi người nấp sau những bụi cây rậm rạp, họ thông báo với

Fyadov bằng vô tuyến rằng có người đàn ông đang ngồi ở ghế số 10. Họ nói, “Nếu ông có thể làm cho người đó ngủ trong năm phút bằng việc gửi thông điệp thì chúng tôi sẽ bị thuyết phục”. Bấy giờ Fyadov đang ngồi ở Matxcơva, ông ta giữ ý nghĩ trong tâm trí mình năm phút rằng, người đàn ông ngồi ở ghế số 10 nên ngủ. Trong vòng năm phút, người đàn ông đó rơi vào giấc ngủ sâu và bắt đầu ngáy. Một cách tự nhiên, những người bạn đang nấp này nghĩ rằng có thể ông ta mệt mỏi và kiệt sức, có thể chính ông ta buồn ngủ. Điều trùng hợp ngẫu nhiên là có thể. Cho nên họ gửi thông điệp ngược lại rằng người đó đang ngủ, nhưng nếu ông có thể đánh thức người đàn ông đó trong thời gian đúng bảy phút, lúc đó họ mới bị thuyết phục. Chính xác sau bảy phút, người đàn ông đó thức giấc. Ông ta nhìn quanh cứ như có một người nào đó gọi ông ta. Họ ra khỏi bụi cây và hỏi người đàn ông, “Ông đang tìm ai?” người đàn ông trả lời, “Một người nào đó liên tục nói với tôi, “Dậy ngay, dậy ngay, bây giờ không nghĩ thế. Chính xác sau bảy phút, ông phải thức dậy”. Bấy giờ ai nói điều đó? Không có ai ở đó cả. Người đàn ông ngồi ở Matxcơva cách xa hàng nghìn dặm.

Nếu trí óc trở nên tràn đầy thức tỉnh thì con người trở thành người khám phá những năng lực vĩ đại. Có hàng trăm tiềm năng khác trong trí óc con người. Yoga thường gọi chúng là: siddhis, năng lực tâm linh. Chúng ta có thể cho chúng bất kỳ tên nào thì cũng không có khác biệt gì. Toàn bộ bộ não của chúng ta vẫn còn chưa thức tỉnh. Chúng ta nhìn có vẻ buồn chán và vô dụng; cũng chỉ bởi vì chúng ta còn trong mơ ngủ. Sự thao thức này vẫn còn giữ nguyên trong cuộc sống của chúng ta, đó là sự thao thức về việc không có khả năng sử dụng toàn bộ sự giàu có của chúng ta. Yoga nói, tất cả trung tâm của trí óc có thể hoạt động, và bộ óc ẩn chứa trong hộp sọ không phải là toàn bộ cá tính của bạn. Chính xác là, trí óc lớn đang ẩn chứa bên trong linh hồn. Thông tin quan trọng về nó đã ngừng đến với chúng ta. Tình cờ có cái nhìn thoáng qua về tình thương yêu tổng cuộc đời của một người nào đó, thế rồi anh ta nhớ đến những trung tâm mà linh hồn có, nếu không sẽ không có sự hồi tưởng. Tình yêu tiếp tục biến mất khỏi cuộc đời của chúng ta ngày này qua ngày khác. Trong tình yêu, chúng ta đã đưa ra nhiều điều giả tạo mà nó liên tục lưu thông trong cuộc sống. Thậm chí, nếu toàn bộ bộ óc phát triển thì linh

hồn cũng óc bộ óc của riêng mình, nó vẫn được giữ nguyên hoàn toàn, bởi vì toàn bộ sự giáo dục của chúng ta chỉ cho trí óc. Cho nên một phần rất nhỏ của bộ não phát triển, nhưng đối với linh hồn thì không có sự giáo dục nào, nó chưa bao giờ phát triển. Nó vẫn giữ nguyên không phát triển và con người trở nên tràn đầy căng thẳng bên trong. Thậm chí linh hồn và trí óc không cùng nhau tạo thành toàn bộ con người; con người có nhiều trung tâm hơn. Yoga chia con người thành bảy trung tâm. Nó nói rằng con người có tiềm năng phát triển cá nhân mình ở bảy mức độ khác nhau. Có những mức độ chung, đó là phép chia chung, thậm chí cũng có thể có nhiều phép chia hơn.

Đức Phật đã tạo ra chín phép chia. Người là một trong những nhà yogi vĩ đại nhất trên trái đất này. Patanjali đã tạo ra bảy phép chia. Một người nào đó có thể tạo ra nhiều phép chia hơn, bởi vì có hàng trăm trung tâm trong con người và mỗi trong chúng có khả năng của chính chúng. Nếu toàn bộ những khả năng này biểu lộ hoàn toàn và con người trở nên thức tỉnh, thế rồi trong trạng thái đó nếu người đó tuyên bố, AHAM BRAMASMI “ta là Brahma”, vậy thì không có sự cường điệu nào trong tuyên bố của người đó. Nhưng khi đặt những quyển sách gần ngọn đèn dầu hỏa trong những ngôi nhà, mọi người đã nhận ra được những câu kinh từ Brahma, đã tìm ra những tuyên bố vĩ đại từ Upanishads và nói: “Aham Brahmasmi!”

Dầu hỏa không làm được điều đó và kinh đọc với ngọn đèn bên ngoài không thể có bất kỳ hữu ích nào. Khi ngọn đèn bên trong bùng cháy, ánh sáng bên trong rọi sáng tất cả bảy trung tâm thì kinh được tuyên bố vào thời điểm đó, kinh Vêđa được trải nghiệm ở thời điểm đó không phải là kinh Vêđa được viết trong bất kỳ cuốn sách nào, và sự tuyên bố Aham Bramasmi xuất hiện trong thời điểm đó không phải là một cái gì đó xuất hiện từ bất kỳ kinh nào. Đó là một cái gì đó nảy sinh từ toàn bộ bản thể của chính con người.

Cho nên, Yoga coi con người như là kinh và trong người đó còn rất nhiều chương chưa đọc - không biết, không quen, những chương mà chúng ta chưa bao giờ tiếp cận bằng ánh sáng, và những thứ mà chúng ta còn chưa có khái niệm. Giống như hoàng đế đang ngủ trong lâu đài của mình, ông ta có thể đã quên hết những kho báu, sự giàu có của mình, và có thể đang mơ rằng mình đã trở thành kẻ ăn

mày trên đường phố, và thậm chí không có ai cho một đồng piasa nào. Ông ta đang khóc, đang chịu đựng đau khổ, đang rên rỉ. Chúng ta cũng gần như trong trạng thái như vậy của vị hoàng đế, không biết tất cả sự giàu có của mình. Nếu một người nào đó nói với chúng ta như vậy, chúng ta không thể tin. Làm cách nào chúng ta tin chúng ta có nhiều kho báu như vậy? Không, không! nếu một người nào đó hỏi hoàng đế trong giấc mơ của mình, “Làm cách nào ngài trở thành kẻ ăn mày? Ngài là hoàng đế cơ mà!” Vị hoàng đế đó sẽ nói, “Đừng tiếu lâm, hãy cho ta một đồng piasa và đó là điều có ý nghĩa với ta”.

Điều kiện của chúng ta chính xác như vậy.

Yoga nói rằng có sự trải rộng của những kho báu vô hạn trong chúng ta, nhưng tất cả những kho báu đó sẽ trở thành có thể chỉ bằng việc trở nên tự ý thức. Ngoài điều đó ra thì không còn con đường nào khác.

Bây giờ hãy để chúng ta hiểu điều này. Tất cả trung tâm thực tại của chúng ta bị đánh thức, trở nên năng động thông qua ý thức. Càng nhiều ý thức đến với chúng thì chúng càng trở nên năng động hơn. Bất kỳ phần nào của ý thức tập trung thì phần đó sẽ trở nên năng động. Trẻ nhỏ không nhận biết về trung tâm dục bởi vì nó không trở nên năng động. Sau mười bốn tuổi, bản năng đánh thức trung tâm đó, thế rồi con người bắt đầu trở nên nhận biết nó. Khi con người bắt đầu trở nên nhận biết nó thì trung tâm đó bắt đầu trở nên hoạt động. Điều đó được thực hiện bởi tạo hóa. Cho nên, nếu bản năng không đánh thức trung tâm dục của bạn, bạn sẽ không bao giờ biết có một cái gì đó giống như dục bên trong cá nhân mình. Trung tâm vẫn giữ nguyên im lìm, bạn sẽ không chú ý đến nó. Làm cách nào bạn chú ý! Nhưng tạo hóa phải thực hiện công việc từ trung tâm đó trong suốt cả cuộc đời, do vậy nó đánh thức trung tâm đó bằng chính khả năng của nó, không để lại gì cho bạn. Nó cũng đánh thức trong thú vật, trong cây cối, trong tất cả các dạng sống, nó đánh thức bằng chính bản thân nó.

Xã hội đánh thức trung tâm trí óc thông qua giáo dục, thông qua giảng giải, bởi vì nếu không như vậy thì việc sống cuộc đời bình thường sẽ rất khó khăn. Cho nên dạy toán, địa lý - xã hội dạy nhiều đến mức làm cho cuộc sống tiếp tục dễ dàng hơn. Xã hội làm cho một số trung tâm trí óc của bạn hoạt động, bản năng làm cho trung

tâm dục của bạn hoạt động. Tất cả các trung tâm khác vẫn giữ nguyên trạng thái ngủ im lìm, chúng chưa bao giờ hoạt động. Không ai cần đến chúng. Xã hội không những không cần chúng, đúng hơn là xã hội không thích những trung tâm cụ thể nào đó trở nên hoạt động. Ví dụ, nếu tình yêu của một người nào đó trở nên rất sống động thì xã hội sẽ không thích điều đó. Xã hội sẽ muốn trung tâm tình yêu không trở nên sống động. Gia đình cũng sẽ muốn như vậy. Người vợ không muốn trung tâm tình yêu của người chồng trở nên sống động; người chồng cũng không muốn trung tâm tình yêu của người vợ trở nên sống động. Người mẹ cũng muốn điều này, người cha cũng muốn điều này. Có lý do vì điều đó. Nếu trung tâm tình yêu trở nên hoàn toàn sống động, vậy thì những rào cản giữa những người được yêu và những người không được yêu bắt đầu bị bỏ rơi. Thế rồi người mẹ không thể nói, “Chỉ yêu mình mẹ”. Nếu trung tâm tình yêu trở nên sống động thì đứa trẻ sẽ bắt đầu yêu mọi người. Vậy thì sự ghen tuông của người mẹ sẽ ngăn cản nó. Người vợ sẽ không thích nếu người chồng bắt đầu tìm kiếm tình yêu ở một người nào đó khác - sự ghen tuông của người vợ sẽ ngăn cản người chồng. Toàn bộ xã hội sẽ tập trung ngăn cản trung tâm tình yêu ngay từ lúc nó bắt đầu hoạt động, bởi vì trung tâm tình yêu có thể trở nên nguy hiểm. Cho nên, xã hội sẽ ngăn chặn, sẽ cắt đứt. Có những trung tâm khác mà xã hội có chút nể lòng với chúng, ví dụ như người đàn ông tên Ted Cerio... nếu có rất nhiều người giống như vậy trên khắp thế giới thì xã hội sẽ làm ra những luật lệ để chống lại họ.

Gần đây có một vấn đề như vậy đã xảy ra. Có một người đàn ông tên là Tony ở Indonesia. Một trong những sự kiện quan trọng nhất của thế kỷ này đang xuất hiện trong cuộc đời của Tony ở Indonesia, châu Á. Nhưng toàn bộ xã hội, tòa án, luật, tất cả đều chống lại ông ta. Tony đã thực hiện một trong những thử nghiệm sâu sắc nhất - đó là phẫu thuật tâm linh. Tâm trí mọi người không thể nắm bắt những phương pháp. Tony thực hiện phẫu thuật mà không có bất kỳ dụng cụ nào. Ví dụ, bạn có ruột thừa trong bụng mình, ông ta sẽ cho hai tay trần trụi của mình vào bụng bạn, với mắt nhắm, ông ta cầu nguyện thần thánh và cả hai tay của ông ta sẽ chui vào bụng bạn. Da sẽ bị đứt mà không có bất kỳ dụng cụ nào, cả hai tay của ông ta sẽ chui vào bụng bạn. Điều này đã diễn ra trước mặt hàng tá các nhà

khoa học y khoa, các bác sĩ và các nhà phẫu thuật. Sự kiện này được quay phim và chiếu lại trên khắp thế giới.

Tay của ông ta sẽ chạm vào bên trong, mắt của ông ta vẫn nhắm, ông ta sẽ cầm được ruột thừa trong bụng bạn, tách nó ra và lấy ra ngoài. Ông ta sẽ di chuyển cả hai tay về phía dạ dày và da của bạn sẽ liền lại. Sau hai ngày, thậm chí sẽ không nhìn thấy dấu hiệu da bị cắt. Hiện nay người đàn ông đó nên được coi trọng, nhưng chính quyền Indonesia đã đưa đơn kiện chống lại ông ta, hiệp hội y khoa đã đệ đơn lên tòa Tối cao rằng người đàn ông này không có chứng chỉ hành nghề phẫu thuật - làm cách nào ông ta được phép để phẫu thuật?

Có giới hạn nào không đối với sự điên cuồng của con người? Bởi vì ông ta không có chứng chỉ của bất kỳ trường y khoa nào, không trình độ về phẫu thuật, họ nói, làm cách nào ông ta có thể được phép phẫu thuật? Tòa án buộc phải đưa ra phán quyết chống lại ông ta, bởi vì luật luôn luôn là mù quáng. Chính quyền đã cấm người đàn ông đó thực hiện phẫu thuật ở bất kỳ nơi đâu. Ông ta có một nhóm bạn bè gồm hai mươi lăm người. Họ đều là những người thực hành cầu nguyện và là thiện nhân. Khi họ được hỏi, họ không có khả năng giải thích bất kỳ điều gì - họ nói rằng họ không biết bất kỳ điều gì: “Chúng tôi đặt mình trong bàn tay của các đấng linh thiêng, thế rồi bất kỳ điều gì các Ngài bảo chúng tôi làm thì chúng tôi làm điều đó; nhưng chúng tôi không làm gì”. Nhưng nếu con người này được phép phẫu thuật thì điều gì sẽ xảy ra với ngành y, điều gì sẽ xảy ra với ngành phẫu thuật? Họ buộc phải tạo ra rắc rối cho người đàn ông đó. Họ buộc phải chụp mũ người đàn ông đó là bịp bợm; ông ta là một người nghèo nàn, một người đàn ông giản dị. Bị quấy rầy bởi những phiền nhiễu của họ nhưng ông ta lại chấm dứt một cách dễ dàng, ông ta nói, “Tôi sẽ không làm bất kỳ điều gì - tôi sẽ xin được tha thứ”.

Trong thế giới này, rất nhiều lần, rất nhiều điều kỳ diệu đã xảy ra và chúng ta đã ngăn cản chúng. Chúng ta luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng để những điều như vậy không xảy ra, bởi vì, chính những điều như vậy mà toàn bộ nền tảng của chúng ta, toàn bộ thể chế của chúng ta sẽ gặp rắc rối. Chúng buộc phải gặp rắc rối vì những gì sẽ xảy ra với tất cả chúng. Trong ánh sáng của những sự kiện đó,

những gì mà chúng ta gọi là triển vọng khoa học cũng trở thành tầm thường và vô nghĩa, bởi vì những sự kiện đó đã mang lại những điều quá mới mẻ. Chúng ta bắt đầu chống lại những người như Ted Cireo hoặc Tony, bởi vì chúng ta nói rằng những sự kiện đó sẽ làm đảo lộn tất cả chúng ta?? Bởi vì Ted Cireo có thể nhìn thấy nhiều thứ trong một ngôi nhà khác, cho nên nếu không là hôm nay thì ngày mai chúng ta sẽ lo lắng. Ông ta còn có thể nhìn thấy kết quả của chúng ta. Chúng ta sẽ tập trung ngăn cản điều đó. Xã hội đã cố tình ngăn chặn những thành tựu vô giá của Yoga. Một cách tự nhiên, bất kỳ điều gì bị ngăn chặn, bị cấm đoán thì nó hoàn toàn ngừng tự biểu lộ, bởi vì chúng ta ngăn chặn những cơ hội và hoàn cảnh để nó biểu lộ.

Ngay trước mặt tôi, một sự kiện xảy ra và tôi cảm thấy quá ngạc nhiên! Một người bạn thường đến chỗ tôi để thiền. Con trai của ông ta học tiếng Hindu ở lớp ba cũng thường đến với cha mình. Nó hỏi tôi, một đứa trẻ có thể ngồi gần tôi được không. Tôi nói với nó điều đó là hoàn toàn có thể - điều đó là rất tốt. Người bạn đó đang thiền và cậu bé ngồi bên cạnh cũng bắt đầu thiền. Người cha có thể không thiền sâu nhưng cậu bé thì lại vào thiền rất sâu. Ông ta được đề nghị trở lại sau bốn ngày nhưng ông ta đã không làm như vậy, ông ta đến sau mười lăm ngày trong trạng thái rất bối rối, ông ta hỏi tôi, “Ông đã làm gì với đứa bé? Xin ông hãy thay đổi nó lại như cũ, chúng tôi không muốn nó vào thiền”. Tôi hỏi ông ta điều gì đã xảy ra. Ông ta nói rất nhiều điều kỳ lạ đã bắt đầu xuất hiện. Để đứa trẻ trong nhà, ông ta và vợ đã khóa cửa bên ngoài và bảo đứa trẻ chơi ở trong nhà. Họ nói với nó là họ chỉ đi thăm người hàng xóm. Khi họ quay về, đứa trẻ đang đứng ở bên cửa sổ và nói, “Cha mẹ đã nói dối con. Cha mẹ vừa đi xem phim về. Cha mẹ vừa đi xem buổi nhạc kịch buổi chiều”. Họ đã đi xem nhạc kịch ở rạp nhưng họ đã lừa đứa trẻ. Họ vô cùng ngạc nhiên. Họ hỏi, “Làm sao con biết?” đứa trẻ nói, “Khi con ở nhà một mình và không có gì để chơi, con ngồi xuống để thiền và nhìn thấy cả hai cha mẹ trong rạp chiếu phim”. Cho nên họ nói, “Chúng tôi không muốn những điều như vậy phát triển trong đứa trẻ. Chúng tôi không muốn nó học thiền, điều đó sẽ gây ra rắc rối”. Đây là tâm trí bất lương của người cha.

Cảm nhận kỳ lạ nhưng nó là như vậy. Nếu trong nhà bạn cũng có đứa trẻ nhìn thấy những điều như vậy, bạn cũng sẽ nói, “Đủ rồi.

Dừng tất cả những điều đó lại”. Bởi vì bạn nói với đứa trẻ không được hút thuốc và bạn thì lại hút. Ngày mai đứa trẻ buộc phải nói, “Cha đang nói điều gì vậy? Cha bảo con không đến rạp phim còn cha thì lại đến đó”. Ngày mai đứa trẻ chắc chắn sẽ nói, “Cha đang nói điều gì? Cha đã làm mọi thứ mà cha lại cấm con”. Cho nên bạn sẽ không cho phép tài năng phát triển ở trẻ nhỏ. Chính vì vậy mà toàn bộ loài người đang cùng nhau âm mưu chống lại sự phát triển của Yoga, những điều mà chúng ta không nhận biết. Chúng ta cố ngăn chặn tất cả những điều đó, toàn bộ xã hội ngăn chặn và sẽ không tạo ra bất kỳ cơ hội nào để nó phát triển...

Hãy nghĩ một chút xíu, nếu tất cả các trường đại học, các trường cao đẳng, các trường phổ thông bị đóng cửa thì bao nhiêu người trên thế giới biết đến toán học? nếu toàn bộ ngành giáo dục và dạy học ngừng trong hai nghìn năm, vậy thì sau đó con người sẽ bắt đầu nghi ngờ rằng, có thể có rất nhiều trí thông minh trong con người đến mức họ có thể bay như máy bay - có quá nhiều trí thông minh đến mức họ có thể vươn tới mặt trăng! Mọi người sẽ nói, “Làm thế nào mà điều đó là có thể?” thậm chí chế tạo một cái xe trâu cũng là điều khó khăn - chế tạo một cái máy bay là một điều quá xa lạ. Thực tế là, ngày nay việc con người lên đến mặt trăng là kết quả giáo dục trí óc trong mười hay hai mươi nghìn năm qua. Nếu chúng ta đã lao động trong mười hay hai mươi nghìn năm với những trung tâm được nhắc đến bởi Yoga, thế thì không thể tưởng tượng con người có thể vươn tới đâu. Đôi khi một người nào đó đạt tới những đỉnh cao, thế rồi chúng ta biến họ thành mục tiêu để tôn thờ và lãng quên. Nhưng tất cả điều đó là có thể. Có rất nhiều mức độ trong con người nhưng họ đã chôn vùi chúng vào vô thức, cho nên chúng ta không có khái niệm về chúng.

Yoga chia con người thành bảy mức độ, thành bảy trung tâm. Năng lượng vô hạn đang ngủ im lìm trong bảy trung tâm đó, giống như bông hoa khép lại trong nụ. Nhìn nụ, chúng ta không có khái niệm rằng có một bông hoa như vậy trong nó, rằng hoa sen sẽ nở - hoa sen với rất nhiều cánh sẽ biểu lộ. Nụ cũng vẫn khép lại. Nếu một người nào đó chỉ nhìn thấy nụ của hoa sen và chưa bao giờ nhìn thấy hoa, anh ta không thể tưởng tượng rằng nụ đó có thể trở thành bông hoa. Tất cả trung tâm mà chúng ta đã đóng lại giống như nụ

hoa. Nếu chúng nở hoàn toàn thì chúng ta mới biết rằng tất cả có thể tiềm ẩn bên trong chúng, quá nhiều hương thơm, quá nhiều vẻ đẹp, quá nhiều năng lượng! năng lượng vô hạn đang ngủ im lìm trong mỗi trung tâm. Nếu nụ nở ra thì chúng có thể biểu lộ; nếu nụ không nở hoa thì nó không thể biểu lộ.

Bạn đã bao giờ quan sát nụ sen nở chưa? Khi nào chúng nở? vào buổi sáng khi mặt trời mọc và ánh sáng bắt đầu trải rộng. Nụ hoa khép kín trong bóng đêm, chúng nở vào buổi sáng cùng với ánh sáng mặt trời. Chính xác là như vậy, ánh sáng ban ngày của tâm thức của chúng ta biểu lộ ở mỗi trung tâm, mỗi trung tâm của nụ bắt đầu lộ ra.

Cũng còn có mặt trời bên trong, mặt trời tâm thức.

Sau khi đạt được điều đó, chúng ta có thể đặt cho cái tên là thiền hoặc một cái gì đó khác - điều đó không quan trọng, nhưng có một mặt trời tâm thức bên trong chúng ta. Ánh sáng của nó rọi lên bất kỳ trung tâm nào thì nụ của trung tâm đó sẽ hé nở và trở thành bông hoa. Cùng với việc nở hoa, chúng ta sẽ nhận ra rằng năng lượng vô hạn ngủ im lìm trong chúng ta bắt đầu hé lộ.

Có bảy trung tâm và mỗi một trong chúng có thể hé mở, và mỗi trung tâm có khả năng của riêng nó. Và khi tất cả bảy trung tâm mở ra, những ô cửa ra vào và những ô cửa sổ của con người, những điều mà chúng ta đã nói đến ngày hôm qua, sẽ trở nên mở hoàn toàn tới vô hạn. Cá thể trở thành một với vô hạn.

Tâm thức, làm cách nào mà chỉ mình tâm thức có thể mở những trung tâm này? Tôi muốn nói với các bạn một vài thực tế khoa học về điều này.

Cho đến hai mươi hay hai mươi lăm năm trước, các nhà khoa học không có khái niệm rằng, tâm thức lại có thể mang bất kỳ sự thay đổi nào đến cho bất kỳ thứ gì. Chúng ta cũng không nhìn thấy những điều nó. Chúng ta đã nghe những câu chuyện về những faki, về yogi, nhưng chúng chỉ là những câu chuyện. Khi nghệ thuật thực hiện những điều nào đó bị lãng quên thì chúng trở thành những câu chuyện - đó là điều tự nhiên. Nếu chiến tranh thế giới thứ ba xảy ra, và nếu một số ít nhà khoa học vĩ đại của nhân loại bị chết thì việc chế tạo bom nguyên tử là điều không thể. Hiện nay chỉ một tá hoặc hai tá, không thể nhiều hơn thế, là biết công thức. Nếu bạn giết hai mươi lăm nhà khoa học thì bom nguyên tử không thể được chế tạo nữa.

Hiện nay có hai mươi lăm người biết cách chế tạo nó; mười năm trước chỉ có mười lăm người biết. Khi Hiroshima bị ném bom thì trước đó, trên toàn thế giới chỉ có bốn người biết. Nếu bốn người đó bị giết thì bom nguyên tử sẽ chỉ là câu chuyện, và nếu một người nào đó nói, đó không phải là câu chuyện mà là sự thật thì hẳn chúng ta sẽ nói, bạn hãy chế tạo bom nguyên tử đi và chỉ cho chúng tôi xem. Vậy thì điều đó sẽ trở thành khó khăn.

Nếu chiến tranh thế giới thứ ba xảy ra, vậy thì cũng giống như nó xảy ra nhiều lần trước đó, tất cả các nhà khoa học sẽ bị thủ tiêu. Mhabharata đã xảy ra và tất cả nền khoa học, nền văn hóa của thời kỳ đó đã bị phá hủy, chỉ có những câu chuyện về chúng là được giữ lại. Chúng ta nói, tất cả chúng chỉ là những câu chuyện. Bây giờ chúng là những câu chuyện. Nếu chiến tranh thế giới thứ ba xảy ra và toàn bộ thế giới bị phá hủy như là điều có thể, bất kỳ khi nào thế giới bị phá hủy bởi chiến tranh thì những con người phát triển nhất trong thế giới đó sẽ bị tiêu diệt trước tiên. Nếu bom rơi trong chiến tranh thế giới thứ ba thì Poona, Bombay, Delhi, London, New York sẽ không thể sống sót. Nếu có một người nào đó sống sót thì họ phải là những thổ dân trốn trong hang núi ở Bastra, hoặc một người nào đó ở miền núi cao Himacjal Pradresh. Không ai cố tình bỏ bom nguyên tử ở những nơi đó. Việc tìm kiếm và xác định những con người này để ném bom nguyên tử xuống sẽ là điều vô nghĩa và vô cùng tốn kém. Nhưng tất cả những trung tâm phát triển của thế giới, các trường đại học, các trung tâm khoa học sẽ bị phá hủy. Đầu tiên sẽ là phá hủy. Và những người sống sót, những thổ dân, họ cũng nhìn thấy tàu hỏa, cho nên họ sẽ kể những câu chuyện cho con cháu họ rằng đã từng có tàu hỏa. Sau hai hay ba thế hệ, trẻ con sẽ nói rằng điều đó là không thể. Làm sao có chuyện đó được? Bằng chứng đâu? Và hẳn sẽ là không còn những bằng chứng.

Điều tương tự cũng đã xảy ra với nghệ thuật Yoga. Nghệ thuật phát triển nhiều lần, nhưng sau đó, vì nhiều lý do, nó lại bị mất đi. Lý do chủ yếu nhất của tất cả điều đó là tự chúng ta không thể tha thứ, bởi vì có sự nguy hiểm trong nó. Tôi đã nói với bạn rằng ý thức tạo ra sự khác nhau của nhiều vấn đề. Đã luôn có những thử nghiệm đơn giản trong Yoga để kết luận rằng, ý thức tạo ra sự khác nhau đối với nhiều vấn đề. Bằng việc trở nên ý thức nó đã tạo ra sự khác nhau.

Hiện nay khoa học đồng tình với điều này. Nếu chúng ta nhìn vào đá cuội, nó không tạo ra sự khác biệt nào. Làm thế nào nó lại tạo ra sự khác biệt? Đá cuội vẫn là đá cuội. Chẳng ý nghĩa gì nếu chúng ta quá tập trung ý thức vào nó, đá cuội vẫn là đá cuội. Nhưng từ khi có sự khám phá ra điện tử, các nhà khoa học đã biết rằng, khi chúng ta tập trung sự cố gắng để nhìn điện tử thông qua kính hiển vi thì sự chuyển động của điện tử là dạng dao động. Cũng tương tự như vậy khi chúng ta tắm trong buồng tắm là lúc chúng ta ở trong trạng thái thư giãn nhất, tạo ra nhiều bộ mặt và cười trong gương, lãng quên tuổi tác, thế rồi bỗng nhiên bạn nhận ra rằng, một người nào đó đang nhìn trộm qua lỗ khóa, bạn trở nên cảnh giác và dừng tất cả mọi chuyện. Nếu lúc đó bạn đang hát bài hát trong phim, thì bạn sẽ bắt đầu hát thánh ca hoặc bắt đầu làm một cái gì đó khác.

Cho nên, chúng ta có thể đồng ý với điều này rằng, nếu bạn đang bị nhìn qua lỗ khóa thì bạn sẽ thay đổi, nhưng khi các nhà khoa học nói rằng khi các điện tử được nhìn thông qua kính hiển vi thì sự chuyển động của nó sẽ thay đổi, thế thì điều đó sẽ trở nên quá ngạc nhiên. Điều đó có nghĩa là quan sát mang đến sự thay đổi.

Hôm qua tôi đã nói với bạn về vị thánh Thiên chúa giáo, người đã ban phúc cho những hạt mầm ở phòng thí nghiệm của trường đại học Oxford. Một điều còn ngạc nhiên hơn đã xảy ra trong khi vị thánh đó ban phúc cho một hạt mầm. Ông ta đeo cây thánh giá ở cổ, cúi xuống hạt mầm được hai tay chấp lại và cầu nguyện. Khi hạt mầm được chụp ảnh, chúng tôi đã vô cùng ngạc nhiên. Bên trong hạt mầm, ảnh của cây thánh giá cũng xuất hiện. Điều đó là vô cùng kinh ngạc. Khi vị thánh cúi xuống để cầu nguyện, cây thánh giá cũng tới gần hạt mầm, nhưng đó lại là ảnh của cây thánh giá bên trong hạt mầm! Làm thế nào mà điều đó lại có thể xảy ra? Có thể những lời cầu nguyện của ông ta, sự chú ý của ông ta bao phủ hạt mầm cũng còn có thể truyền ảnh của cây thánh giá bên trong hạt mầm? Có phải là hạt mầm cũng phản ứng lại đối với lời cầu nguyện? có phải là hạt mầm đã chấp nhận tất cả điều đó để động viên vị tu sĩ?

Yoga đã biết từ rất lâu rằng, ở bất kỳ trung tâm nào mà chúng ta thiền một cách thắm kín thì ngay lập tức trung tâm đó trở nên hoạt động. Hành động của nó là mở nụ đang bị khép kín, giống như bình minh đánh thức chim muông. Nên nhớ, có thể bạn đã chú ý đến điều

đó hay không, thực tế chim muông đã bắt đầu ca hát hàng giờ trước khi mặt trời mọc. Cho đến nay, mặt trời chỉ quay mặt của nó theo hướng này, nó chưa thực sự đến, nó chỉ chuẩn bị đến và chim muông bắt đầu ca hát, nụ hoa bắt đầu nở. Mặt trời đã chuẩn bị xuất hiện - cho đến lúc đó nó vẫn chưa đến và hoa đã bắt đầu nở, nụ hoa đã bắt đầu mỉm cười và chim muông bắt đầu ca hát. Sự chú ý của bạn bắt đầu hướng vào bên trong và các trung tâm của bạn bắt đầu hoạt động. Chỉ hướng vào bên trong, những kinh nghiệm duy nhất bắt đầu xuất hiện.

Hiện nay, trong ba ngày này, rất nhiều bạn bè đã đến và nói với tôi rất nhiều trải nghiệm. Một số bắt đầu trải nghiệm ánh sáng mãnh liệt bên trong, một số trung tâm đang tỏa hương thơm. Một số bắt đầu nghe thấy âm nhạc. Đó là âm nhạc tỏa ra từ một vài trung tâm. Những kinh nghiệm khác nhau bắt đầu biểu lộ từ bên trong. Vũ trụ bên trong chúng ta không nhỏ hơn vũ trụ bên ngoài chúng ta. Cho đến bây giờ chúng ta chỉ chú ý đến bên ngoài, cho nên chỉ những thứ bên ngoài mới trở nên hoạt động. Cho đến bây giờ chúng ta không chú ý bên trong, nếu không thì mọi thứ bên trong đã trở nên hoạt động. Tôi có thể nói với bạn một số thử nghiệm nhỏ để bạn thực hiện, và bằng việc thực hiện những thử nghiệm đó bạn có thể hiểu điều đó có thể xảy ra. Bạn đang đi trên đường, một người nào đó đang đi bộ trước bạn. Liên tục nhìn vào phía sau cổ của người đó trong một hoặc hai phút mà không chớp mắt. Không quá hai phút sau người đó sẽ quay lại nhìn bạn. Trung tâm của người đó trở nên hoạt động; cảm thấy không thoải mái, người đó ngay lập tức sẽ quay lại để nhìn xem có chuyện gì xảy ra. Điều gì đang xảy ra phía sau? Bạn không thể tìm được con người, mà người đó không nhìn lại phía sau nếu bạn nhìn chăm chăm trong hai phút theo kiểu như vậy, và nếu bạn có thể tìm ra con người không làm như vậy thì bạn phải hiểu rõ rằng, bạn đã tình cờ gặp một người rất đáng giá.

Hôm nay hãy chọn một số trung tâm trong cơ thể bạn và bắt đầu mang một chút xú ý thức đến cho nó. Nếu chúng ta được hỏi, làm cách nào chúng ta cảm nhận nếu một cánh tay của chúng ta bị lấy khỏi, chúng ta hẳn sẽ nói, “Điều đó thật không hay chút nào, chắc là sẽ bị đau, nhưng không đau bằng khi tôi bị lấy đi khỏi”. Nhưng nếu chúng ta hỏi, “Điều gì xảy ra nếu đầu bị lấy khỏi?” thế thì chúng ta sẽ

nói, “Tất cả hăn sẽ biến mất”. Bởi vì tất cả sự nhận dạng của chúng ta chỉ với đầu, và điều đó trở thành toàn bộ bản thể của chúng ta. Bất kỳ chúng ta giàu có thế nào, suy nghĩ thế nào, hiểu biết thế nào, chúng ta đã biết bất kỳ điều gì về mình, tất cả điều đó cũng chỉ ở một trung tâm nhỏ trong trí não chúng ta, nó không lan rộng khắp cơ thể.

Bạn bắt đầu thiền với bất kỳ trung tâm nào bên trong bạn. Khi tôi nói với bạn thử nghiệm bên ngoài, cũng bằng cách tương tự, chỉ trong năm hoặc sáu ngày với mắt nhắm, hướng sự chú ý của bạn vào tim - không có gì nhiều hơn được thực hiện. Năm phút mỗi ngày, bạn sẽ nhận ra rằng tình yêu đã bắt đầu tăng lên trong bản thể bạn. Bạn sẽ cảm nhận được điều đó, hàng xóm của bạn sẽ cảm nhận được điều đó, các thành viên trong gia đình bạn sẽ cảm nhận được điều đó. Không cần phải nói với bất kỳ ai, bạn chỉ tiếp tục hướng sự chú ý một cách thầm lặng tới điều đó, bạn sẽ nhận ra rằng, mọi người đã bắt đầu chú ý đến sự thay đổi bên trong bạn và nhắc nhở điều đó với bạn. Bạn chưa bao giờ quá thương yêu như vậy.

Bất kỳ trung tâm nào mà bạn hướng ý thức tới thì trung tâm đó sẽ trở nên hoạt động. Chúng ta có bảy trung tâm. Ý thức của bạn có thể hướng tới tất cả bảy trung tâm này. Nếu bạn hướng ý thức của bạn tới đó thì chỉ khi đó nó sẽ hướng tới đó. Đây là ưu thế của việc trở nên tự ý thức và điều này cũng còn là sự nguy hiểm. Nếu bạn không hướng nó tới đó, nó sẽ không tới đó. Nếu bạn không hướng tới đó thì cũng không có sự khác biệt giữa con vật vô thức và con người. Nếu tôi nói, đây là cách Yoga là khoa học tạo ra con người từ thú vật thì định nghĩa này không phải là sự cường điệu. Trong Yoga, ý nghĩa của thú vật không còn rất thú vị. Theo Yoga thì con vật là con người trong bế tắc - giống như khi con bò hoặc con trâu bị buộc bởi cái dây. Cái dây được gọi là sự say mê, sự ràng buộc và người bị ràng buộc là pashu, là thú vật.

Yoga nói, con người bị buộc chặt vào những xiềng xích của vô thức là con vật, và ai đó phá bỏ xiềng xích của vô thức thì là con người. Manushya, con người, có nghĩa ai đó đã hoàn toàn trở thành người có suy nghĩ và cảm giác. Suy nghĩ và cảm giác là định nghĩa của ý thức. Suy nghĩ và cảm giác là ý thức, rằng điều đó đã trở nên hoàn toàn ý thức. Chữ con người trong tiếng Anh cũng xuất phát từ chữ con người của tiếng Sanskrit. Rằng điều đó là hoàn toàn trở

thành ‘con người’, rằng nghĩa của ‘ý thức’ là con người. Đây là câu kinh thứ bảy của Yoga. Thêm một vài điều trong sự chuyển tiếp này và vì thế tôi sẽ nói với bạn ngày mai về những câu kinh còn lại. Giữ trong tâm thức thêm một vài điều là rất cốt lõi.

Khi tôi nói rằng, con người là ý thức thì điều đó chỉ thỉnh thoảng thôi, thời gian còn lại anh ta là vô thức. Điều ngược lại cũng xảy ra. Những gì chúng ta cho là vô thức trong mọi thời điểm thì cũng trở nên ý thức ở vài thời điểm. Ví dụ, cây cũng trở nên ý thức ở một vài thời điểm, tảng đá cũng trở nên ý thức ở vài thời điểm, thú vật cũng trở nên ý thức ở vài thời điểm. Khi con người có ý thức ở vài thời điểm, tương tự như vậy, những loài chậm tiến hơn con người cũng có ý thức trong một vài thời điểm của cuộc đời. Những sự việc đó rất khó xảy ra và chúng là rất hiếm. Trong thời kỳ của Đức Phật, điều đó đã xảy ra với cây bồ đề.

Năm trăm năm sau khi Đức Phật chết, tượng của người vẫn không được dựng, bởi vì Đức Phật yêu cầu không dựng tượng. Người nói, cây bồ đề này sẽ làm điều đó, và trong năm trăm năm, chỉ có cây bồ đề đó là được thờ cúng. Sau năm trăm năm tượng của Đức Phật đã được dựng. Có rất nhiều lý do - một lý do đó là, ở thời điểm Đức Phật trở nên chứng ngộ, cây mà người ngồi dưới gốc đã có sự cộng hưởng và sự chứng ngộ của người, nó đã trở nên ý thức. Nó trở thành sự chứng kiến, nó trở nên chứng kiến một mình, không có ai khác có mặt ở đó, chỉ có cây là có mặt ở đó như là người chứng kiến.

Bạn sẽ hỏi, “Làm cách nào mà cây trở nên có ý thức?” Mặt trời vĩ đại như Đức Phật đã mọc dưới cây đó. Cây đó ngủ bao lâu trong vô thức thì điều đó cũng không thành vấn đề, một phần của nó đã thức tỉnh. Nó còn chứng kiến hiện tượng xảy ra một cách thận trọng. Do vậy mà Đức Phật nói, “Cây này là sự chứng kiến của tôi. Tôn thờ nó và thế là đủ. Nó đã chứng kiến một mình”. Đây là toàn bộ lý do mà phật tử đã cố gắng để bảo vệ cây bồ đề này cho đến bây giờ, mặc dù họ cũng không biết tại sao lại liên tục bảo vệ nó. Ashoka đã gửi một cành cây này tới Sri Lanka cùng con trai và con gái của mình. Cành cây đó đã mọc rễ ở Sri Lanka. Cho nên khi cây bồ đề ở Ấn Độ chết, một cành của cây ở Sri Lanka đã được trồng lại ở Ấn Độ. Cây đó đã sống hai nghìn năm trăm năm, đó là sự chứng kiến. Hiện tượng xảy

ra trong tâm thức của Đức Phật cũng tràn ngập cây bồ đề đó và đánh thức nó từ giấc ngủ rất lâu, nó cũng còn gieo mầm những gì đã xảy ra.

Sẽ là dễ dàng khi hiểu như thế này. Nếu bạn hỏi một số nhạc sĩ tài năng, họ sẽ có khả năng giải thích điều đó một cách dễ dàng. Nếu trong phòng trống có một cây đàn veena và trong góc khác có một vài nghệ sĩ chơi đàn veena khác, veena đầu tiên sẽ bắt đầu cộng hưởng với bản nhạc đang được chơi. Những dây đàn của những cây đàn khác cũng bắt đầu rung động và nhảy múa.

Điều tương tự cũng xảy ra với cây. Đó là hiện tượng kỳ diệu đã xảy ra với Đức Phật, dưới sự ảnh hưởng đó, những sợi dây của cây đàn veena bên trong cây cũng bắt đầu rung động. Cây cũng nhảy múa. Cây trở thành kẻ chứng kiến.

Có thể bạn đã nghe tên nhà vật lý Lukman. Trong cuộc đời của Lukman, có một sự liên quan kỳ lạ đến gốc rễ sâu xa của Yoga. Có một câu chuyện về Lukman; tôi nói đó là câu chuyện, mặc dù thực tế đó là lịch sử. Câu chuyện đó là, Lukman đến và hỏi cây, “Công dụng của bạn là gì?” ông ta đến và hỏi cây cỏ dược thảo, “Công dụng của bạn là gì?” Thậm chí bây giờ, những người nghiên cứu y học đang bị bối rối, làm cách nào con người có thể khám phá hàng trăm nghìn loại thảo mộc và công dụng của chúng - Ayurvedic, Greek và những thứ khác - bởi vì không có bằng chứng về bất kỳ phòng thí nghiệm lớn nào trong những cuốn sách cổ về y học. Thậm chí ngày nay chúng ta không có khả năng tìm ra tất cả các loại dược thảo và công dụng của chúng đối với bệnh tật, công việc vẫn còn tiếp tục. Nhưng Lukman vẫn đơn thương độc mã tạo ra toàn bộ khoa học. Làm cách nào mà một con người đơn thương độc mã lại có thể tìm ra được quá nhiều điều trong một cuộc đời?

Câu chuyện của Lukman cũng còn nói cho chúng ta một cái gì đó khác. Nó cho chúng ta biết rằng, Lukman thường lui tới tất cả các loại cây, ngồi gần đó để tham thiền. Ông ta hẳn là cầu nguyện cây để nói cho ông ta công dụng của chúng là gì, hẳn là ông ta đã nhận được câu trả lời từ cây trong tâm của mình, thế rồi ông ta bắt đầu sử dụng cây đó cho căn bệnh cụ thể. Thậm chí bây giờ những cây mà Lukman đã sử dụng đã được chứng minh là đúng trong các phòng thí nghiệm. Thậm chí những cây gần với các phòng thí nghiệm.

Thậm chí những cây gần với Lukman, gần với Đức Phật cũng trở nên thức tỉnh trong khi đó hàng nghìn người đến gần với người mà vẫn không thức tỉnh, vẫn còn trong mơ ngủ. Có lẽ cây cối trong trắng hơn, ngây thơ hơn, chính vì vậy mà chúng cùng rung động, cùng cộng hưởng.

Con người rất phức tạp, thông minh và ranh mãnh, không dễ cộng hưởng một cách nhanh chóng. Họ điều tra và thử nghiệm mọi thứ trước khi chấp nhận. Trong việc thử nghiệm và kiểm tra, thỉnh thoảng họ thành công trong việc mua một cái bình đất với giá hai xu, nhưng họ thường mất những tấm séc hàng triệu đôla.

Con người quá thông minh đôi khi cũng thất bại trong mảnh lưới lừa gạt. Nếu có một người nào đó thực hiện mọi bước với sự cảnh giác cao độ... một cái cụ thể, thế thì anh ta không thể thực hiện cuộc hành trình tới đấng linh thiêng, bởi vì hành trình đó không an toàn; những người quá thông minh sẽ không thực hiện hành trình chưa được biết trước, còn quá xa lạ. Nhiều người, người ngây thơ bước qua ô cửa còn những người thông minh vẫn đứng ở ngoài để suy nghĩ, đắn đo.

Ngày mai tôi sẽ nói với các bạn về câu kinh tiếp theo. Nếu có những câu hỏi nào liên quan, bạn có thể hỏi. Cho đến bây giờ, bất kỳ câu hỏi nào được hỏi thì tôi đã trả lời lần lượt. Có thể còn lại một vài câu hỏi, tôi sẽ nói với chúng vào ngày mai. Những người bạn muốn đến vào sáng mai để tham thiền nên tắm sạch sẽ trước khi đến, nên đến đúng giờ và giữ yên lặng. Ngày mai là ngày cuối cùng, không được ai đến chỉ để quan sát, chỉ những người muốn thử nghiệm là được mời.

Các bạn đã nghe tôi nói với tình thương yêu thầm lặng - tôi rất biết ơn vì điều đó. Bây giờ cho phép tôi biểu lộ sự tôn thờ đối với sự linh thiêng bên trong các bạn, xin hãy chấp nhận sự tôn trọng của tôi.

Chương 5

20 tháng mười 1970, buổi sáng tại Poona, Ấn Độ.

Các bạn yêu quý của tôi,

Có một vài câu hỏi. Điều đó sẽ rất có ích để hiểu một vài vấn đề liên quan.

Một người bạn đã hỏi rằng, một vài người tìm kiếm đã thực hành 'Kundalini Sadhana'. Họ đã đạt được rất nhiều từ thử nghiệm này, vậy thì họ nên tiếp tục hay thôi? Liệu có thể có bất kỳ sự tồn tại nào hay không?

Không có vấn đề về việc tồn tại. Nếu bạn đã từng làm một cái gì đó và bạn đang đạt được từ nó, vậy thì hãy tiếp tục khẩn trương hơn - sẽ chỉ có sự đạt được. Dù sao chẳng nữa sẽ không có gì tổn hại trên con đường tới đấng linh thiêng.

Người bạn khác cũng đã hỏi, hai hoặc ba bạn đã hỏi cùng một vấn đề - khóc lóc, kêu la, cười đùa, nhảy múa sẽ kéo dài trong bao lâu?

Điều đó có thể kéo dài từ ba tuần tới ba tháng. Nếu bạn thực hiện thử nghiệm một cách đúng đắn - khóc, cười và la hét sẽ biến dần trong ba tuần và bạn sẽ dịch chuyển từ giai đoạn đầu tiên tới giai đoạn thứ tư. Hai giai đoạn ở giữa sẽ bị bỏ qua. Những người thực hiện không đúng, chậm chạp thì có thể phải mất ba tuần tới ba tháng, nhưng đó không phải là một cái gì đó vĩnh viễn, bởi vì vào một lúc nào đó, những rắc rối của tâm trí bị loại bỏ, tâm trí sẽ tan biến vào chính nó. Độ dài của thời gian sẽ phụ thuộc vào mức độ bạn bỏ rơi những rắc rối của mình. Nhưng nếu bạn thực hiện đúng thử nghiệm, vậy thì tất cả sẽ được lắng xuống trong ba tháng, sau đó bạn sẽ lấy hai hay ba hơi thở sâu, ngay lập tức bạn sẽ đi vào giai đoạn thứ tư. Nhưng điều này sẽ xuất hiện chỉ khi bạn thực hiện hai trong các giai đoạn một cách một cách hoàn thiện. Nếu bạn có một chút hà tiện thì có thể sẽ mất hàng năm. Ý nghĩa là thối ra ngoài hoàn toàn từ bên trong bạn.

Một số bạn khác đã nói rằng, khóc lóc và kêu la sẽ gây ra khó chịu đối với các thành viên khác của gia đình và hàng xóm. Ngay từ ban đầu đã có những rắc rối; trong một ngày, hai ngày điều đó sẽ gây ra

rắc rối. Chính các bạn nên đến và yêu cầu trước với họ, “Tôi sẽ làm điều này trong vòng một giờ, xin hãy tha lỗi cho tôi trong một giờ đó”. Đầu tiên, bạn hãy nói với họ trước khi họ hỏi bạn đang làm gì? Và bởi vì thử nghiệm này nói chung là mới cho nên sẽ mất một chút thời gian. Bây giờ, nếu một người nào đó bắt đầu hát to bài thánh ca bên nhà hàng xóm, vậy thì không ai cảm thấy khó chịu. Một người nào đó bắt đầu nói to Ram, Ram và bạn hiểu rằng họ đang tham thiền. Trong một hoặc hai năm, hàng nghìn người sẽ thực hiện điều đó trên thế giới và mọi người sẽ hiểu rằng họ đang tham thiền. Đối với những người sẽ thực hiện bây giờ thì ngay ở thời điểm bắt đầu sẽ có một chút khó khăn đối với họ.

Trong thời gian bắt đầu, luôn luôn có một chút khó khăn trong việc làm một cái gì đó, nhưng đó chỉ là vấn đề của ngày thứ nhất hoặc thứ hai. Thậm chí bây giờ, hàng nghìn người đã bắt đầu thực hiện điều đó ở đất nước này. Những người xung quanh bắt đầu tò mò một hoặc hai ngày đầu, nhưng sau đó họ sẽ quên. Họ sẽ còn nhìn thấy sự thay đổi trong con người bạn, nó sẽ bắt đầu với khoảng thời gian ba tuần - họ sẽ không chỉ nhìn thấy bạn khóc và kêu la. Nếu bạn thực hiện thử nghiệm một cách thành tâm, hàng xóm của bạn sẽ không có khả năng chạy trốn khỏi sự thử nghiệm trong thời gian lâu dài; thử nghiệm đó cũng bắt đầu thu hút họ. Cho nên đừng làm cho sự khóc lóc và kêu la của bạn thành nỗi phiền nhiễu, đúng hơn là nó sẽ trở thành thiện chí, có lợi. Khi hàng xóm hỏi, hãy giải thích toàn bộ thiền cho họ, nói với họ rằng họ có thể đến và tham gia vào ngày mai.

Một câu hỏi nữa đã được hỏi hàng ngày, tôi muốn nói một vấn đề gì đó liên quan.

Gần đây, ở trại Manila, hai mươi người đã tham gia một loại sannyas mới. Bây giờ, câu hỏi được hỏi hàng ngày, “sannyas đó là gì?”

Một vài vấn đề ngắn gọn. Đầu tiên sẽ không có khả năng sống sót của sannyas như nó đã tồn tại trên thế giới cho đến bây giờ - nó sẽ không có khả năng sống sót. Ở bất kỳ nơi đâu có ý tưởng rằng bất kỳ ai không làm việc hàng ngày thì không có quyền ăn, vậy thì ở nơi đó sannyas sẽ trở nên khó khăn.

Trong năm mươi năm tới, nhiều truyền thống sannyas sẽ biến mất khỏi thế gian. Việc tồn tại của sannyas sẽ gặp khó khăn trên khắp thế

giới. Cho nên, sự hiểu biết của chính tôi là, bông hoa quý hiếm như sannyas không nên bị hủy hoại. Thể chế của sannyas có thể biến mất nhưng sannyas không nên biến mất.

Cho nên chỉ có một con đường để bảo vệ nó, đó là sannyas không đầu hàng và bỏ chạy khỏi cuộc đời, mà trở thành sannyasin giữa cuộc đời. Họ nên ngồi trong cửa hàng, làm công việc lao động trong công xưởng hay trong văn phòng. Họ không được lẩn trốn, cuộc sống của họ nên liên hệ với xã hội. Bất kỳ họ ở đâu, bất kỳ họ là cái gì thì cũng nên trở thành sannyasin ở đó. Cho nên có hai mươi người đã được khai tâm theo cách này. Họ sẽ làm việc trong văn phòng của họ, họ sẽ làm việc ở trường học của họ, họ sẽ quản lý cửa hàng của nó và sống cuộc đời của sannyasin.

Kết quả sẽ tăng lên gấp đôi. Điều đầu tiên kết quả sẽ là, sannyasin có vẻ không phải là người bóc lột, không phải phụ thuộc vào một người nào đó. Điều đó sẽ còn tiên tiến hơn cả sannyasin, bởi vì truyền thống cũ của sannyas là phụ thuộc vào xã hội, làm cho sannyasin thành lệ thuộc cho dù điều đó là hiển nhiên hay không. Sannyasin bắt đầu sống trong cảnh lệ thuộc vào xã hội. Chúng ta cho họ bánh mì và mua đứt linh hồn họ. Chính vì vậy mà sannyasin, nên phản ứng, nhưng anh ta không thể, bởi vì anh ta phải dùng thời gian để làm nô lệ cho người mà anh ta nhận thức ăn từ họ. Anh ta chỉ liên tục nói những điều làm vui lòng bạn bởi vì bạn đã cho anh ta bánh mì.

Sannyas là một sự kiện cách mạng. Điều cốt lõi là, về mặt tài chính và về mặt tâm lý con người chỉ nên phụ thuộc vào chính mình. Trước tiên, tôi muốn làm cho sannyas tới mọi nhà.

Kết quả tuyệt vời khác của nó là, sẽ không xảy ra chuyện sannyasin từ bỏ nhà mình và bỏ trốn thật xa, và những gì ưu việt của sannyas nên đi vào cuộc sống nhân loại, nếu không sẽ bị lỡ. Khi những người lương thiện từ bỏ thế giới thì thế giới lại rơi vào tay những ác nhân. Đây đã từng là sự mất mát của nhân loại. Theo sự hiểu biết của tôi, nếu bông hoa nhân tiện nở trong cuộc đời một người nào đó, người đó nên ngồi ở cổng chợ, nơi buôn bán đông người sao cho hương thơm của họ bắt đầu lan tỏa khắp phố chợ. Ngược lại, nếu người đó bỏ trốn thì người khác sẽ ngồi đó và lan tỏa mùi hôi thối khắp xung quanh.

Do vậy, nên có sannyasin trong mọi nhà. Họ có thể thay đổi cách ăn mặc của mình, họ có thể hướng tất cả năng lượng của mình tới điều linh thiêng, nhưng họ không nên bỏ trốn thật xa. Công việc nhà mà họ đã làm cho đến tận ngày hôm qua, họ vẫn nên tiếp tục và tự nghĩ rằng, họ nên trở thành phương tiện của đấng linh thiêng.

Họ không nên rời bỏ vợ mình, hoặc nhà mình, hoặc con mình. Bây giờ họ nên làm tất cả công việc trong lặng lẽ và nghĩ rằng đó là công việc của đấng linh thiêng. Họ không nên giữ nguyên là người thực hiện - họ chỉ nên giữ nguyên là người chứng kiến. Với sannyas như vậy, tôi nghĩ rằng hàng nghìn người sẽ trở nên quan tâm và thích thú. Những người có thể chưa bao giờ nghĩ đến việc rời bỏ nhà mình, thậm chí trong những cuộc đời của họ, sẽ có phúc lạc của sannyas và cuộc đời này sẽ còn nở hoa. Nếu sannyasin trở nên sẵn sàng với chúng ta trên đường phố, trong chợ, trong nhà, trong công sở, thì y phục của họ, hời ức của họ, hoàn cảnh của họ, thái độ của họ sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ cd.

Từ quan điểm này, bất kỳ ai đã hỏi nhiều lần... nếu họ quan tâm, thì hôm nay có thể nói với tôi một cách riêng rẽ giữa khoảng thời gian từ ba đến bốn giờ - bất kỳ ai nghĩ rằng sannyas là điều có thể trong cuộc đời họ.

Tôi đã bổ sung một vài điều vào sannyas. Đầu tiên tôi gọi sannyas là 'từ bỏ theo chu kỳ'. Sự hiểu biết của tôi là, không ai nên đưa ra những quyết định cho toàn bộ thời gian của cuộc đời. Hôm nay bạn đưa ra quyết định; có thể sau sáu tháng bạn cảm thấy rằng đó là sai lầm, do vậy nên có đường lùi cho mình, nếu không thậm chí sannyas cũng có thể trở thành gánh nặng. Một ngày ngào đó, chúng ta trao một người nào đó sannyas, chúng ta hy vọng rằng người đó sẽ giữ là sannyasin cho đến hết đời. Có thể sau một năm, họ cảm thấy rằng họ đã sai lầm, sau đó họ nên có mọi quyền hạn để có thể quay lại mà không bị lên án. Vì điều này mà tôi gọi sannyas là chu kỳ. Bất kỳ ngày nào bạn muốn, bạn có thể lặng lẽ quay trở lại. Sẽ không có sự ràng buộc nào với bạn về điều đó.

Thử nghiệm của loại sannyas này đang được thực hành ở Thái Lan và ở Burma, nó đã tạo ra sự khác biệt trong cuộc sống ở đó. Mọi người tình cờ thực hành trong ít ngày. Nếu một người nào đó có một chút thời gian rảnh rỗi khoảng hai tháng trong năm, thế thì sẽ thực

hành trong hai tháng đó, sau khi sống như sannyasin trong chu kỳ đó, người đó sẽ quay trở về với thế gian và ngôi nhà của mình. Người đó đã biến đổi. Sau khi sống như sannyasin trong hai tháng, con người không thể giữ nguyên như là họ đã từng. Mọi thứ trong họ đã biến đổi. Sau một năm hoặc hai năm, khi có điều kiện thuận lợi, họ lại thực hành sannyas trong hai tháng.

Chính vì vậy mà tôi đã bổ sung thêm phương pháp khác, những người muốn thực hành trong một chu kỳ giới hạn, họ có thể thực hiện điều đó như là một thử nghiệm. Nếu niềm phúc lạc trong họ gia tăng, họ có thể kéo dài chu kỳ, và nếu họ cảm thấy điều đó không hiệu quả thì họ có thể lặng lẽ rút lui. Điều đó sẽ có hai lần lợi thế. Sannyas không phải là nô lệ, sannyas là tự do - vì vậy họ không thể là nô lệ. Hiện nay, sannyasin của chúng ta trở thành tù nhân trong xiềng xích.

Điều đầu tiên phải là, sannyas sẽ không là nô lệ, và điều thứ hai, sannyas sẽ trở thành có ích với mọi người - thậm chí chỉ trong khoảng thời gian ngắn. Nếu trong khoảng thời gian bảy mươi năm của cuộc đời, con người trở thành sannyasin năm lần, mỗi lần hai tháng, vậy thì người đó sẽ trở thành con người khác tại thời điểm cái chết xuất hiện. Người đó không thể là con người như cũ. Số người nhiều nhất nhận được cơ hội trở thành sannyasin sẽ là số người nhiều nhất có khả năng trải nghiệm phúc lạc và nếm trải sannas. Hiểu biết của tôi là, một người đi vào sannyas một lần thì sẽ không quay trở lại. Việc không khur hoi này không nên là luật lệ, nhưng phải là bên ngoài phúc lạc của sannyas, và tự do quay trở lại luôn luôn là điều có thể. Ngay bây giờ, nói nhiều về chủ đề này là không hay ho chút nào. Những người bạn có mong muốn thực hành sannyas có thể gặp tôi vào buổi chiều, vào khoảng từ ba đến bốn giờ.

Có thể có một vài người bạn mới ở đây, cho nên tôi sẽ nhắc lại quá trình một cách vắn tắt. Sau đó chúng ta sẽ ngồi để thực hiện thử nghiệm trong thiền.

Thử nghiệm này của thiền là thử nghiệm của thuyết tâm. Bạn sẽ thu được kết quả tùy theo bạn sử dụng quyết tâm nhiều hay ít. Nếu bạn giữ lại dù chỉ là một chút ít thì sẽ không thu được kết quả gì. Bạn phải thực hiện cú nhảy vào nó một cách toàn bộ - sẽ không có hiệu

quả nếu bạn vẫn còn tự bảo vệ mình. Và quá trình là, bạn có thể thực hiện cú nhảy một cách toàn bộ - không có khó khăn nào.

Có ba giai đoạn. Trong giai đoạn đầu, bạn phải thở một cách mãnh liệt trong vòng mười phút; bạn phải tăng cường mức độ, làm cho dữ dội hơn. Bạn phải thở theo cách như vậy đến mức bạn không nhớ bất kỳ điều gì khác - chỉ có thở là còn được giữ nguyên. Trong mười phút bạn quên toàn bộ thế gian. Người thở một cách mãnh liệt, mạnh mẽ thì sẽ quên hết mọi thứ. Chỉ có hành động thở là còn lại trong ý thức của người đó. Bên trong và bên ngoài phải liên kết với nhau duy nhất trong hơi thở.

Mười phút thứ hai là tẩy nhẹ. Trong mười phút thứ hai, nhảy múa, kêu ca, khóc lóc, cười đùa, bất kỳ điều gì xuất hiện trong bạn, bạn phải thực hiện với toàn bộ năng lượng. Đối với một vài bạn, điều đó có thể sẽ không xuất hiện bởi chính họ... họ phải bắt đầu từ phía họ... bất kỳ điều gì họ có thể nghĩ là phải làm - nếu nhảy múa đến thì hãy nhảy múa; nếu khóc lóc xuất hiện thì hãy khóc lóc, nhưng đừng cố gắng mà chỉ khởi động. Hôm qua một số bạn đến và nói, “Chúng tôi cố gắng nhưng điều đó không xuất hiện trong chúng tôi”. Không cần thiết phải tạo ra nỗ lực. Để tạo ra cú nhảy, bạn có cần phải tạo ra một vài nỗ lực không? hãy thực hiện điều đó. Đừng bận tâm về nỗ lực. Tại thời điểm bạn bắt đầu, cường độ sẽ bị phá vỡ và nó sẽ trở thành điều tự nhiên. Trong một hoặc hai ngày, bạn sẽ nhận ra rằng nó sẽ bắt đầu xuất hiện trong bạn. Nhiều kìm chế đã tích lũy, nhiều năng lượng đã tích lũy trong tâm trí chúng ta; chúng phải bị bỏ rơi.

Năng lượng sẽ được sinh ra trong bạn, toàn bộ cơ thể sẽ bị nhiễm điện, sẽ bắt đầu rung động. Để đánh thức năng lượng này, trong mười phút bạn sẽ bị đánh mạnh bởi sự thở sâu này. Kundalini sẽ thức tỉnh bởi điều đó. Vậy thì ở mười phút tiếp theo, bạn sẽ trải nghiệm sự điên cuồng bị loại bỏ khỏi tâm trí, để không còn trở ngại nào trong con đường của Kundalini - mọi trở ngại phải bị loại bỏ, và năng lượng của Kundalini có thể hướng thẳng lên. Tất cả mọi sự điên cuồng của tâm trí phải bị loại bỏ, nếu không năng lượng thức tỉnh bởi Kundalini sẽ bị hút bởi sự điên cuồng của tâm trí, nó len lỏi vào trong và sự điên cuồng của tâm trí. Do vậy mà sự tẩy nhẹ là điều cần thiết; việc thổi ra ngoài tất cả mọi rác rưởi là điều cần thiết.

Sau đó trong giai đoạn thứ ba, năng lượng tinh khiết của Kundalini còn lại phải được biến đổi thành câu hỏi. Do vậy mà trong giai đoạn thứ ba, trong mười phút, câu hỏi ‘Ta là ai?’ phải được hỏi.

Hôm nay là ngày cuối cùng, cho nên đừng hỏi một cách lặng lẽ trong bạn - hỏi điều đó trong mười phút với toàn bộ năng lượng của bạn, phải hét lên. Hỏi điều đó với cường độ mãnh liệt đến mức không còn không gian cho ý nghĩ rằng có một cái gì đó khác hoặc thế giới khác. Hãy chìm vào trong câu hỏi ‘Ta là ai?’ nếu một người nào đó nhận thấy hỏi bằng tiếng Marathi thuận lợi hơn tiếng Hindu thì có thể dùng tiếng Marathi. Điều đó không thành vấn đề. Nếu họ nhận thấy Marathi thuận tiện hơn vậy thì họ nên hỏi bằng tiếng Marathi. Bất kỳ ngôn ngữ nào ăn sâu vào trái tim bạn - hãy hỏi bằng ngôn ngữ đó. Bạn phải hỏi với toàn bộ năng lượng trong vòng mười phút. Trong ba mươi phút, bạn phải làm cho mình hoàn toàn mệt mỏi. Thậm chí không giữ lại một chút nào hoặc phải dừng lại.

Trong mười phút cuối cùng, bạn phải chờ trong im lặng. Mười phút chờ đợi trong im lặng này là sự thực. Ba mươi phút trước là sự chuẩn bị và mười phút này là một cái gì đó thực sự. Trong mười phút này, năng lượng sâu kín, niềm phúc lạc, ánh sáng sâu sắc và rất nhiều kinh nghiệm sẽ bắt đầu xuất hiện.

Nếu bạn muốn, bạn có thể hình thành nhóm năm hoặc mười người và thực hiện thử nghiệm này cùng nhau, việc cùng nhau sẽ làm cho những rắc rối tình cờ xuất hiện ở mỗi người không thể xuất hiện. Nhóm năm hoặc mười người này nên cùng nhau trong một ngôi nhà và thực hiện thử nghiệm ở đó. Thực hiện điều đó cùng nhau trong vòng hai mươi một ngày. Sau đó ngồi và thực hiện một mình trong nhà bạn. La hét và khóc lóc sẽ dần lắng xuống và sự tĩnh lặng sẽ dần tăng lên. Trong vòng ba tháng, dòng chảy của bình lặng và phúc lạc sẽ bắt đầu tuôn chảy trong bạn và đấng linh thiêng sẽ bắt đầu xuất hiện từ mọi hướng. Không phải là bạn tìm thấy đấng linh thiêng đang đứng ở đâu đó. Không, bất kỳ điều gì sẽ được nhìn thấy thì sẽ bắt đầu xuất hiện như là hình dáng của chính đấng linh thiêng.

Bây giờ hãy chuẩn bị cho bài thử nghiệm. Những người bạn đó muốn tham gia thì hãy ngồi xuống, có thể ngồi phía sau tôi.

Chương 6: Câu kinh của cuộc đời cuối cùng

20 tháng mười 1970, buổi tối tại Poona, Ấn Độ.

Các bạn yêu quý của tôi,

Câu kinh thứ tám của Yoga. Trong bảy câu kinh tôi đã nói với các bạn, rằng cuộc sống thức tỉnh có hai dạng - tự ý thức và tự vô ý thức. Câu kinh thứ tám: Yoga đã bắt đầu tự ý thức và kết thúc trong sự tan rã của cái tôi. Trở nên tự ý thức là phương pháp, trở nên tự do khỏi cái tôi là mục đích. Trở nên tràn đầy ý thức đối với cái tôi là thiền định, cuối cùng chỉ có tâm thức còn lại và cái tôi biến mất, đó là chứng ngộ.

Những người không hiểu chính mình chắc chắn là những người lạc hậu, chậm tiến, những người bị sa lầy bởi chính mình, họ cũng còn bị tụt hậu lại phía sau. Giống như một người nào đó, sau khi trèo lên cái thang, vẫn ở nguyên trên cái thang đó, thế rồi việc trèo lên đó trở nên vô dụng. Con người phải trèo lên cái thang và cũng phải rời cái thang đó. Nếu anh ta dừng lại giữa chừng, vậy thì anh ta sẽ không tới được đích. Con người phải du hành trên đường và người đó cũng phải rời con đường đó. Vậy thì người đó đạt được mục tiêu. Con đường có thể dẫn bạn tới mục tiêu chỉ khi bạn đã chuẩn bị rời con đường. Và con đường sẽ trở thành rào cản trong việc đạt tới mục tiêu nếu người đó vẫn ngoan cố dừng lại trên con đường đó.

Trở nên tràn đầy tâm thức đối với cái tôi là điều hữu ích để làm tan rã cái tôi. Nhưng chính cái tôi vẫn cố kháng cự. Có lẽ đó là điều quan trọng nhất để hiểu câu kinh này. Chúng ta ước mong tha thiết để đạt được chính mình, và cũng để làm tan rã chính mình. Nhưng đó lại là điều khó khăn nhất. Chính vì vậy mà nhiều người tìm kiếm đạt tới câu kinh thứ bảy nhưng không có khả năng đi vào câu kinh thứ tám. Cho tới câu kinh thứ bảy, không có rào cản nào đối với bản ngã của chúng ta. Do vậy mà cho tới câu kinh thứ bảy, nếu người tìm kiếm được yêu cầu từ bỏ sự giàu có người đó sẽ từ bỏ sự giàu có. Nếu người đó được yêu cầu từ bỏ gia đình mình, người đó sẽ từ bỏ. Nếu người đó được yêu cầu từ bỏ danh tiếng, tham vọng, ngai vàng,

người đó sẽ từ bỏ tất cả. Nhưng đằng sau tất cả sự từ bỏ này, bản ngã lại trở nên mạnh mẽ hơn.

Người đó sẽ quan tâm nhiều hơn đến thiền sao cho cái ‘Ta’ trở nên được đề cao hơn. Người đó sẽ cam kết với thiền để cái ‘ta’ trở thành một cái gì đó. Người đó sẽ tìm kiếm điều linh thiêng, và người đó sẽ không thể giữ nguyên nếu không có điều đó. Không có khó khăn nào, không có sự cản trở nào xuất hiện cho tới câu kinh thứ bảy. Vấn đề thực sự là việc hiểu câu kinh thứ tám sau câu kinh thứ bảy, bởi vì câu kinh thứ tám là việc làm mất chính mình, tan rã chính mình. Cho đến câu kinh thứ bảy, con người có thể đạt được những quyền năng lớn lao. Cho đến câu kinh thứ bảy, năng lượng vô hạn sẽ được sinh ra nhưng sẽ không trở thành một với điều linh thiêng. Cho đến câu kinh thứ bảy con người sẽ chỉ gặp chính mình.

Thậm chí gặp chính mình cũng không phải là vấn đề nhỏ, đó là vấn đề rất quan trọng. Nhưng nó quan trọng trong nội dung của sáu câu kinh cuối, đến nội dung câu kinh thứ tám thì nó không còn là vấn đề quan trọng nữa. Đạt được chính mình là vấn đề khó khăn. Để biết chính mình một cách toàn bộ cũng là vấn đề khó khăn, nhưng việc làm tan rã chính mình là điều còn khó khăn hơn. Nếu việc làm tan rã chính mình là điều còn khó khăn hơn. Nếu một người bị tống vào nhà tù, vậy thì điều kiện đầu tiên để anh ta được tự do sẽ là, anh ta phải nhận ra rằng mình đang ở trong nhà tù. Nếu anh ta không nhận ra mình đang ở trong nhà tù, vậy thì không có cách nào để anh ta thoát ra khỏi nhà tù đó. Điều kiện đầu tiên để anh ta thoát ra khỏi nhà tù sẽ là, anh ta phải biết mình đang ở trong nhà tù. Điều kiện thứ hai là phải biết rõ về nhà tù, rằng cái gì đã sẵn sàng? Bức tường ở đâu? Lối thoát ở đâu? Những cửa sổ ở đâu? Kính ở đâu? Đâu là điểm yếu mà từ đó có thể trốn thoát, những người lính gác ở đâu? Câu kinh tiếp theo sẽ là trở nên hoàn toàn quen thuộc với nhà tù, là trở nên hoàn toàn nhận biết về nhà tù, chỉ khi đó mới có khả năng thoát khỏi sự ám ảnh của nhà tù.

Sâu bên trong con người, cái tôi là nhà tù, bản ngã là nhà tù duy nhất. Nó có vẻ là một nhà tù nhỏ nhưng thực ra nó rất lớn. Nó tràn đầy năng lượng, tràn đầy kho báu, nhưng vẫn ở trong nhà tù. Ra khỏi nhà tù là sự trải rộng mệnh mông của tồn tại mà ở đó có tự do, ở đó có giải thoát. Trước tiên, chúng ta không nhận biết được cái tôi của

chính chúng ta là quá lớn. Để biết điều đó thì phải biết tới câu kinh thứ bảy. Và nếu bạn biết nó một cách hoàn hảo vậy thì sẽ không còn nguy hiểm, không còn cực kỳ nguy hiểm, tôi sẽ nói với bạn về điều đó. Một người đang cố gắng vượt qua nguy hiểm sẽ có khả năng hiểu câu kinh thứ bảy. Tại thời điểm bạn trở nên nhận biết rằng mình là người chủ của rất nhiều kho báu, rất nhiều đồ trang sức, rất nhiều đồ quý giá, vậy thì nhà tù bắt đầu nhìn giống như lâu đài của hoàng đế mà không phải là nhà tù nữa. Thậm chí nếu tù nhân tình cờ biết rằng nếu có rất nhiều kho báu trong nhà tù, rất nhiều vàng, rất nhiều của quý, nếu anh ta biết những kho báu của nhà tù, vậy thì có khả năng anh ta sẽ nói đó không phải là nhà tù mà là lâu đài của hoàng đế. Có lẽ lúc bấy giờ, kho báu này trở thành rào cản duy nhất đối với anh ta về việc thoát khỏi nhà tù. Có thể nhân viên bảo vệ không thể ngăn anh ta, xiềng xích không thể ngăn cả anh ta, tất cả phương tiện của nhà tù cũng không ngăn được anh ta trốn khỏi, nhưng kho báu của anh ta đã tìm ra trong nhà tù có thể ngăn cản anh ta.

Ngày mà chúng ta biết toàn bộ kho báu của chính mình, biết toàn bộ quyền năng của phúc lạc, thì sự nguy hiểm đó là, chúng ta có thể quên rằng cái tôi là một phần rất nhỏ của đất, nó là một phần rất nhỏ của đất đai bao la. Giống như là, nếu một người nào đó đổ nước vào bình đất và vớt nó xuống biển. Nước trong bình đất đó cũng là của biển. Nhưng làm cách nào có thể có bất kỳ sự so sánh nào giữa nước biển trong bình đất và nước biển bên ngoài bình!

Chúng ta cũng là những cái bình đất. Có rất nhiều bên trong. Đó là phần thần thánh, phần đại dương nhưng làm sao có thể so sánh với những gì bên ngoài? Bình đất cũng sẽ bị vỡ vào một ngày nào đó. Đây là cái tôi, đây là cái 'Ta', đây là bản ngã xung quanh bạn. Nhưng vào ngày mà bạn biết toàn bộ vẻ đẹp của cái tôi, thì ngày đó bình đất sẽ thành bình vàng. Đập vỡ nó là điều rất khó khăn. Chính vì vậy mà nhiều lần, những kiểu bản ngã kỳ lạ đã xuất hiện trong người tìm kiếm. Nhiều lần, điều cuối cùng ngăn cản người tìm kiếm trong hành trình thiền định lại là nơi, mà ở nơi đó cái 'Ta' của anh ta biến thành vàng, nơi mà anh ta cảm thấy mình là chủ của năng lượng vô hạn, tri thức vô hạn, quyền năng vô hạn. Tuyên bố này trở thành tuyên bố mạnh mẽ nhất của cái 'Ta' của anh ta. Những người dừng ở đây là dừng ở câu kinh thứ bảy. Sự dừng này giống như là, sau khi đến gần

đích của mình hơn người du hành đã dừng lại ở cổng. Anh ta hoàn thành hành trình của mình nhưng vẫn dừng bên ngoài đích đến, thậm chí thực hiện một bước chân cũng là điều khó khăn. Anh ta có khả năng đi bộ hàng dặm, anh ta có khả năng chạy tận đến đích rất xa, nhưng khi bắt đầu gần đích hơn, sự kiệt sức bắt đầu xâm chiếm. Điều đó đã xuất hiện rất thường xuyên đến mức sau khi đến ngay gần đích mọi người đã nghỉ ngơi.

Nhiều người tìm kiếm đã bị tắc ở câu kinh thứ bảy. Câu kinh thứ tám là bước nhảy. Bước nhảy quan trọng. Thực tế đạt được không phải là cái gì đó lớn lao, thực tế, cái bạn mất mới là lớn hơn. Vậy thì câu hỏi nảy sinh trong tâm trí rằng tại sao lại mất chính mình? Nếu chính chúng ta không có đó, vậy thì bất kỳ điều gì có đó lại sẽ là, ý nghĩa của nó là gì, mục đích của nó là gì? nếu bản thân không có đó vậy thì điều gì sẽ là chứng ngộ, điều gì sẽ là thần thánh, điều gì sẽ là Yoga, điều gì sẽ là tôn giáo? Tự do có thể bỏ rơi vì cái tôi. Tự do từ cái tôi là điều vô cùng khó khăn. Tự do cho cái tôi là điều dễ dàng, tâm trí bạn cảm thấy rằng Ta nên trở thành tự do, giải thoát. Nhưng trong tự do từ cái tôi, bạn bị tắc. Tâm trí sẵn sàng cho cú nhảy đó. Nhưng Yoga có phương pháp để cú nhảy cuối cùng có thể được thực hiện hoàn toàn.

Tìm kiếm quan trọng nhất để bắt đầu là câu kinh thứ tám là, ‘Ta là ai?’ cho đến câu kinh thứ bảy. Nhưng bạn vẫn chưa biết ‘Ta là ai?’ cho đến câu kinh thứ tám. Sự tìm kiếm ‘Ta là ai?’ trở thành câu kinh thứ tám. Chúng ta càng tìm kiếm sâu hơn thì chúng ta càng nhận ra rằng sự kết thúc của ta không ở đây, ta không chỉ tới đây mà còn vượt ra bên ngoài, tới bên kia. Sự tìm kiếm liên tục diễn ra và những đường biên đã hoàn toàn biến mất, ở thời điểm kết thúc, bạn tới biết rằng bất kỳ điều gì có đó thì tất cả cũng là ta. Ngay mà bạn biết rằng bất kỳ cái gì có đó cũng là ta, ngày đó ‘Ta’ không còn giữ nguyên, bởi vì chỉ ‘Ngươi’ là giữ nguyên. ‘Ngươi’ không giữ nguyên ở thế giới bên ngoài. Mọi thứ là ‘Ta’.

Trong thời gian xảy ra cuộc cách mạng năm 1957, những người lính Anh đã giết hại một sannyasin. Con người đã yên lặng trong ba mươi năm. Mọi người hỏi ông ta, “Tại sao ông trở nên im lặng?” ông ta nói, “Những gì tôi muốn nói thì tôi không thể nói bởi vì ngôn ngữ là bất lực, và những gì tôi có thể nói thì tôi không muốn nói bởi vì điều

đó là phù phiếm”. Cho nên ông ta đã im lặng trong ba mươi năm. Ông ta thường đi lang thang, trần trụi, lạng lẽ. Có một lần ông ta đi trên đường đến gần một trại lính Anh. Họ bắt ông ta vì nghĩ rằng ông ta là gián điệp. Họ hỏi ông ta rất nhiều lần, “Ông là ai?”. Nhưng bất kỳ khi nào họ hỏi, “Ông là ai?” thì ông ta chỉ cười. Ông ta trong yên lặng cho nên ông ta không thể trả lời. Cho đến bây giờ ai có khả năng trả lời câu hỏi “Ta là ai?”?, và câu trả lời cũng không thể được đưa ra. Khi bạn tìm ra câu trả lời thì câu trả lời cũng không còn đó nữa.

Cho nên sự bối rối đã chưa được giải quyết và sẽ không bao giờ được giải quyết. Khi người tìm kiếm biến mất thì chỉ khi đó câu trả lời mới đạt được. Nhưng thế thì câu trả lời cũng không còn ý nghĩa gì nữa. Và cho đến khi người tìm kiếm vẫn còn tồn tại thì câu hỏi sẽ không thể được tìm ra. Cho nên câu trả lời không thể đưa ra bởi vì nó chưa được tìm ra.

Ông ta thường cười rất thành thật. Ông ta càng cười nhiều thì người lính càng tức giận và cuối cùng họ đâm lưỡi lê vào ngực ông ta. Họ nghĩ rằng ông ta đã lừa dối họ. Ở thời điểm ông ta chết, ông ta nói chỉ hai từ - ông ta đã phá vỡ ba mươi năm im lặng tại thời điểm cái chết xuất hiện. Và sự phá vỡ ba mươi năm im lặng mới thật kỳ lạ. Câu trả lời mà ông ta đưa ra thậm chí còn kỳ lạ hơn, bởi vì những người lính đã hỏi ông ta, “Ông là ai?” Ông không đưa ra bất kỳ câu trả lời nào về câu hỏi này. Tại thời điểm cái chết của mình, ông ta mở mắt và lại cười, ông ta đã sử dụng một dòng vĩ đại nhất của Upanishad. Ông ta nói với người lính đã đâm lưỡi lê vào ngực mình, “Mi là ai, anh bạn da trắng, bạn cũng vậy thôi!” Họ đã hỏi, “Ông là ai?” Ông ta đã trả lời trong lúc đang chết, “Bạn cũng vậy thôi”. Ông ta không nói, “Bất kỳ tôi là ai thì bạn cũng là vậy”. Phần còn lại mà ông ta bỏ rơi đã được hiểu như vậy. Ông ta bỏ lại câu nói Ta cũng như vậy bởi vì ai đã sẽ nói, “Ta là như vậy”, Không còn lại “Ta”. Ông ta đã trả lời theo kiểu đường vòng. Ông ta nói, “Bạn cũng như vậy, đó là mi là ai”.

Ai biết, có thể những người lính đã không có sự gợi ý, khó khăn ở chỗ họ đã không có khả năng hiểu “Ta là ai?”. Cuối cùng, sự tìm kiếm này trở thành sự biến mất của ‘Ta’. Sự tìm kiếm chỉ có thể được thực hiện sau câu kinh thứ bảy, trước đó là điều rất khó khăn. Dễ dàng sau câu kinh thứ bảy. Bây giờ chúng ta có thể hỏi bởi vì bây giờ

chúng ta có nhận biết, bây giờ chúng ta tràn đầy ánh sáng, chúng ta có thể hỏi, “Ta là ai?” và đây chỉ là câu hỏi về vấn đề tâm linh. Cá nhân bạn sẽ không bao giờ tìm được câu trả lời. Không phải là khi bạn có câu trả lời thì bạn là thần thánh. Cho đến khi bạn có câu trả lời này thì phải hiểu rằng đó là câu trả lời tâm trí. Những kinh mà bạn đã đọc là sự trả lời. Những câu bạn đã nghe là sự trả lời. Những học thuyết mà bạn đã nghiên cứu là sự trả lời.

Câu kinh thứ tám đó không được làm sáng tỏ bởi kinh mà sẽ được làm sáng tỏ bởi những học thuyết. Cho nên, nếu tâm trí bạn đưa ra câu trả lời đối với câu kinh thứ tám này, rằng bạn là Barahma hoặc là điều tôi vừa nói ‘Mi là ai’, bạn hẳn cũng đọc điều đó, vậy thì đó không phải là giải pháp. Bạn tự hỏi “Ta là ai?”, câu hỏi phải đi sâu vào bạn đến mức câu trả lời không nảy sinh trong bạn, chỉ còn lại câu hỏi vẫn giữ nguyên - chỉ còn lại câu hỏi được giữ nguyên trong yên lặng. Mỗi hơi thở bắt đầu hỏi, “Ta là ai?”, mọi nơi thầm kín bắt đầu hỏi, “Ta là ai?” mọi nhịp đập bắt đầu hỏi, “Ta là ai?” - ngồi, đứng, đi bộ, hỏi hoặc không hỏi; chỉ có một câu hỏi bắt đầu dội lại trong tâm trí bạn, “Ta là ai?” và không tìm ra bất kỳ câu trả lời nào. Không có câu trả lời bởi vì nếu bạn có câu trả lời trong bạn thì không cần phải hỏi nữa.

Nhưng tất cả chúng ta đều có những câu trả lời, chính vì vậy mà đối với câu kinh thứ tám, tất cả các kinh sách đều trở thành rào cản. Tất cả các kiến thức đều trở thành rào cản. Điều mà chúng ta gọi là kiến thức, chúng ta đều đã nghiên cứu, hiểu, nhớ, tất cả những điều đó đều trở thành rào cản. Thậm chí những câu vĩ đại nhất cũng trở thành rào cản - Geeta, Koran, Kinh thánh, tất cả đều trở thành rào cản. Bất kỳ thứ gì chúng ta đã đọc, bất kỳ thứ gì chúng ta đã nghiên cứu, tất cả những thứ đó bắt đầu trở thành rào cản trong câu kinh thứ tám, bởi vì đó là hời ức của chúng ta mà có câu trả lời, Ta là cá này, Ta là cái này, Ta là cái này. Tất cả các câu trả lời cần phải bị hủy bỏ. Những câu hỏi này không phải của chúng ta. Những người đưa chúng ra phải biết trước khi chúng được đưa ra, phải hiểu trước khi chúng được đưa ra, nhưng những câu hỏi này không phải là của chúng ta. Câu hỏi này không phải của tôi. Sự hiểu biết này không phải của tôi, nó là vay mượn, nó là cũ rích.

Trước câu kinh thứ tám, con người phải bỏ rơi toàn bộ kiến thức và trở nên hoàn toàn ngây thơ, ngu dốt. Và con người có khả năng trở nên ngu dốt - sự ngu dốt này là dạng hoàn toàn khác. Socrates đã tạo ra sự phân biệt nhỏ và rất tuyệt vời. Trong số những người đã gần đạt tới câu kinh thứ tám thì Socrates là một trong những người đó. Một số người trong làng đến hỏi Socrates, “Nữ thần Delphi đã tuyên bố rằng không ai thông thái hơn Socrates”. Họ nói, “Có câu nói của nữ thần Delphi rằng không ai thông thái hơn Socrates! - ông sẽ nói gì?” Socrates nói, “Không hiểu bằng cách nào mà lại có một vài sai lầm, bởi vì tôi nói với bạn rằng không ai ngu hơn Socrates”. Mọi người nói, “Đây là tình trạng khó khăn. Bây giờ nếu chúng tôi tin nữ thần Delphi vậy thì chúng tôi cũng sẽ phải tin Socrates. Socrates nói rằng không ai ngu hơn Socrates. Và nếu chúng tôi tin Socrates rằng không ai ngu hơn Socrates vậy thì lời nói của nữ thần Delphi là như thế nào. Socrates đã đặt chúng tôi vào tình trạng khó xử”.

Socrates nói, “Công việc của tôi là đặt bạn vào tình cảnh khó khăn. Tôi cũng đã từng đối mặt với nhiều khó khăn trước khi tôi có thể tới đây”. Nhưng họ hỏi, “Chúng tôi nên tin vào cái gì?” Socrates nói, “Quay trở về nhà và hỏi lại nữ thần Delphi”. Họ quay trở về nhà và hỏi lại nữ thần Delphi, “Socrates nói không ai ngu hơn ông ta và người lại nói không ai thông thái hơn ông ấy”. Nữ thần Delphi nói, “Chính vì vậy, đó là lý do tại sao tôi nói rằng không ai thông thái hơn ông ấy, bởi vì con người đã biết về sự ngu dốt của mình thì người đó đang đứng ở ngưỡng cửa của tri thức, của hiểu biết”. Họ quay trở lại và nói với Socrates, “Nữ thần nói tại sao lại như vậy. Bây giờ sự bối rối lại càng trở nên phức tạp. Bà ấy nói rằng Socrates có thể gọi mình là kẻ ngu bởi vì ông ấy đang đứng ở ngưỡng cửa của đích đến của mình”. Socrates nói, “Bạn có để ý rằng, khi bạn đến và nói với tôi, tôi nghĩ rằng từ đâu mà nữ thần Delphi có khái niệm sai lầm này”.

Nhưng câu bà ta nói là rất có ý nghĩa. Trong câu này bà ta đã không nói rằng Socrates là thông thái nhất. Bà ta nói rằng, không ai thông thái hơn Socrates. Bà ta nói điều phủ định. Bà ta không nói rằng Socrates là người thông thái nhất.

Cho nên Socrates nói, “Bạn hãy quay về với nữ thần, tôi sẽ không ngừng tìm hiểu xem trong làng có ai thông thái hơn tôi hay không? Cho nên tôi đến và hỏi mọi người. Họ có nhiều câu trả lời cho tất cả

các câu hỏi ngoại trừ họ không có câu trả lời cho câu hỏi, ‘Bạn là ai?’ ‘Ta là ai?’, họ không có bất kỳ câu trả lời nào cho câu hỏi này. Cho nên tôi nói với họ rằng bạn là kiểu người thông thái gì vậy? ai vẫn còn không biết chúng ta là ai? Ý nghĩa của việc họ biết bất kỳ điều gì khác là gì? Những người không có khả năng biết Ta là gì thì họ sẽ có khả năng biết được gì khác nữa? Tôi đã đến với mọi người thông thái và quay trở về”. Thế rồi họ nói, “Nữ thần thật là thông minh. Bà ta nói rằng không ai thông thái hơn Socrates”. Nghĩa duy nhất của điều này là mọi người trong làng là ngu ngốc nhưng chỉ có một mình Socrates nhận biết rằng ông ta là ngu ngốc. Không còn nghĩa nào khác. Không có ai trong làng có tri thức đến thế.

Chỉ có những người trải nghiệm sự ngu dốt của mình mới có khả năng gặp được câu kinh thứ bảy. Người trở nên nhận biết rằng mình không biết bất kỳ điều gì. Thậm chí không mình là ai. Và khi bạn biết điều đó một cách sâu sắc, một cách mãnh liệt, vậy thì nỗi đau đó là vô cùng thấm thía, thế rồi nó không giữ nguyên như là yêu cầu trí tuệ. Nó không giữ nguyên như là vấn đề tồn tại mà câu trả lời có ở đâu đó. Nó trở thành sự thèm khát của bản thân bạn, cơn khát của bản thân bạn, nó trở thành sự đề phòng liên tục của bạn. Bản thể bắt đầu run rẩy với một ước mong bùng cháy bên trong chỉ để biết: “Ta là ai?” và không tìm ra bất kỳ câu trả lời nào ở bất kỳ đâu. Người nào có được câu trả lời từ một nơi nào đó đang tự đánh lừa chính mình. Không có câu hỏi ở bất kỳ đâu.

Khi bạn không tìm ra bất kỳ câu trả lời nào ở bất kỳ đâu thì câu hỏi vẫn liên tục làm tổn thương, đẩy bạn tới điên khùng, hủy hoại bên trong bạn; khi câu hỏi vẫn giữ nguyên là câu hỏi, thậm chí hy vọng để có câu trả lời sẽ bị nhạt phai dần, khả năng để có câu trả lời bị nhạt dần; bạn sẽ tìm ra câu trả lời khi khả năng đó cũng nhạt phai dần, chỉ có câu hỏi là vẫn giữ nguyên, đúng hơn là nên nói rằng, khi người hỏi và câu hỏi trở thành một, thì ở thời điểm đó câu hỏi cũng biến mất. Bạn không tìm được câu trả lời, câu hỏi cũng bị bỏ rơi. Ở thời điểm con người đi vào câu kinh thứ tám từ câu kinh thứ bảy là thời điểm không câu hỏi. Ở thời điểm con người không hỏi, “Ta là ai?”, thời điểm đó họ nói, “Hãy nói cho tôi rằng tôi không là ai”. Ở thời điểm đó người đó hỏi, “Tôi không ở đâu?”

Nanak đến và ngủ ở bên ngoài ngôi đền Mecca. Chân của ông ta hướng thẳng tới tảng đá thiêng liêng của Mecca. Các tu sĩ đến và nói, “Hãy bỏ chân của ông ra chỗ khác. Đồ ngốc, ông không biết rằng ông không nên chỉ thẳng chân vào tảng đá thiêng liêng. Ông chỉ thẳng chân của mình tới thần thánh”. Nanak nói, “Tôi đang ở tình trạng tiến thoái lưỡng nan. Ông hãy đặt chân tôi theo hướng không có thần thánh. Chộp lấy chân tôi và đặt theo hướng không có thần thánh”. Những tu sĩ này lâm vào tình trạng vô cùng khó xử. Không dám đặt chân của Nanak tới bất kỳ hướng nào khác bởi vì thần thánh ở mọi nơi.

Cái ngày mà câu hỏi quan trọng “Ta là ai?” bị bỏ rơi, cái này mà không còn giữ lại bất kỳ sự quan tâm “Ta là ai?”, cái ngày mà thậm chí nếu một người nào đó hỏi điều đó thì câu trả lời của chúng ta sẽ là: “Ta không là ai? Ta là tất cả”. Cái ngày mà rào cản của bức tường của ‘cái tôi’ bên trong biến mất. Tan thành mây khói. Nó tuyệt đối là bức tường của những giấc mơ. Nó là bức tường của suy nghĩ, là bức tường của hoài ức, bức tường của niềm tin, bạn đã từng tin rằng bạn giống cái này và cái kia, và đó là lý do tại sao bức tường lại có đó. Bức tường bị sụp đổ. Tại thời điểm nó sụp đổ, con người trở thành một với vô hạn. Vậy thì cái tôi trung tâm cũng biến mất.

Không phải là bạn phá hủy. Không phải là bạn kết thúc. Không, bạn vẫn còn đó toàn bộ hơn. Nhưng bạn không giữ nguyên ‘Ta’, bạn trở thành mọi thứ. Thế rồi bạn không giữ nguyên là sóng, thế rồi là giọt nhỏ, bạn trở thành rộng lớn, bao la. Bạn chết như là ‘Ta’ nhưng trở thành như thần thánh. Chính vì vậy mà không có gì mất ngoài cái giấc mơ lúc nửa đêm. Một người nào đó thức giấc, anh ta còn thu được một cái gì đó bởi vì thức giấc khỏi giấc mơ lúc nửa đêm. Một người nào đó thức giấc, anh ta còn thu được một cái gì đó bởi việc thức giấc khỏi giấc mơ về ‘Ta’, đó là cuộc sống linh thiêng. Những rào cản vô nghĩa bị phá vỡ. Chu kỳ vô nghĩa bị phá vỡ. Ranh giới của cái ‘Ta’ biến mất. Bây giờ không cần nó nữa. Chỉ cần nó cho đến bước thứ bảy, nó được cần đến cho câu kinh thứ bảy. Cho đến bây giờ, hành trình đã hoàn toàn với sự giúp sức của cái ‘Ta’ này. Nếu cái ‘Ta’ không có đó vậy thì hành trình lớn lao không thể được hoàn thành. Những sự đối trá cũng còn có ích cho hành trình, những ảo

ảnh cũng còn có ích cho hành trình. Chúng không thể mang bạn tới đích, chúng không thể đi cùng bạn tới đích.

Một linh mục Thiên chúa giáo đã bị bỏ tù trong hai mươi năm. Ông ta đã viết một cuốn sách duy nhất hiếm hoi “Trong lòng đất của Thượng đế”. Ông ta là một con người tuyệt vời, ông ta đã gọi ngục tù tối tăm của mình dưới lòng đất là “Trong lòng đất của Thượng đế” và đã viết cuốn sách nhỏ này. Đó cũng còn là căn nhà ẩn náu của Thượng đế dưới lòng đất. Ông ta bị giam trong xà lim tối tăm trong hai mươi năm. Thức ăn được ném vào một lần ngày, nhưng ông ta không nghe thấy bất kỳ giọng nói nào. Nhưng sau năm đến bảy ngày, một người nào đó bỗng nhiên bắt đầu gõ vào tường từ phòng bên cạnh. Ông ta cố để hiểu nhưng ông ta có thể hiểu được gì từ những tiếng gõ đó. Một tiếng gõ cho A, hai tiếng gõ cho B, ba tiếng gõ cho C - họ từ từ phát triển dạng ngôn ngữ này. Thế rồi họ biết tên nhau và bắt đầu gửi những thông điệp cho nhau. Sau đó họ cũng bắt đầu chào nhau vào mỗi buổi sáng thức dậy. Thế rồi họ bắt đầu chúc nhau ngủ ngon vào mỗi đêm. Sự giao tiếp của họ được thúc đẩy nhanh hơn, mật mã được phát triển. Nếu hai người này ra khỏi nhà tù thì họ sẽ còn nói chuyện bằng việc gõ vào tường nữa không? Không, họ sẽ không làm như vậy nữa. Họ phải phát triển ngôn ngữ tín hiệu mà không có nó họ không thể nói chuyện qua bức tường. Con người ‘Ta’ cũng là ngôn ngữ mật mã phải được sử dụng ở khắp nơi trên thế giới, những nơi mà chúng ta bị bao quanh trong chính những bức tường của chúng ta, nơi mà chúng ta phải gõ và nói với nhau. Cho nên chúng ta đặt tên cho người khác, chúng ta gọi người nào đó là Ram, một người nào đó khác là Krishna, một người nào đó khác nữa là một cái gì đó, vân vân và vân vân. Tất cả tên đều là giả. Không có đứa trẻ nào sinh ra đã có tên, nhưng không có tên thì nói chuyện với nhau thông qua tường là điều vô cùng khó khăn. Cho nên Krishna có nghĩa là hai gõ. Ram có nghĩa là ba gõ. Cho nên chúng ta làm quen với người khác bằng việc gõ cửa, gõ ba lần để biết rằng chúng tôi đang gọi bạn. Bây giờ bạn là Ram và bạn là Krishna. Chúng ta gán tên cho mọi người, đây là mật mã của ngôn ngữ, nơi mà chúng ta không còn cách nào khác để nói chuyện thông qua bức tường. Chúng ta gán tên cho mọi người. Nếu tôi muốn gọi một người nào đó vậy thì tôi nói, “Ram, đến đây”. Tôi cũng có tên. Tôi có tên, nhưng

nếu tôi gọi tên mình thì điều đó hẳn sẽ là khó khăn để phân biệt cho dù tôi đang gọi một người nào đó hoặc gọi chính mình. Chính vì vậy mà ngôn ngữ mật mã có hai mặt. Khi tôi muốn gọi mình thì tôi nói ‘Ta’, và khi tôi muốn gọi một người nào đó khác thì tôi gọi tên của người đó. Khi bạn muốn gọi chính mình thì bạn cũng nói ‘Ta’ và khi bạn muốn gọi một người nào đó khác bạn gọi tên của họ.

Swami Ram đến Mỹ, ông ta thường gọi mình là Ram. Ông ta ngừng nói ‘Ta’. Một cách tự nhiên, nếu bạn phá vỡ ngôn ngữ mật mã thì sẽ rất khó khăn. Ông ta thường nói mình là Ram. Nếu một người nào đó thường cười trên đường hoặc một người nào đó thề với ông ta, ông ta thường quay lại và nói, “Hôm nay, Ram đang gặp khó khăn rất lớn. Một số người đến và bắt đầu hứa”. Cho nên những người ở Mỹ không quen với việc này thường hỏi, “Ông ngụ ý gì? Ông đang nói điều gì? Ram là ai?” Thế rồi ông ta thường nói, “Ram này”. Họ đã ở trong tình trạng rất khó xử. Dần dần họ hiểu mật mã rằng con người này tự gọi mình là Ram.

Nhưng cho dù chúng ta gọi mình là ‘Ram’ hay là ‘Ta’ thì cũng cho chúng ta cái tên hoặc sử dụng đại từ ‘Ta’ - chúng ta sinh ra không có tên hoặc ‘Ta’. Trẻ nhỏ trở nên ý thức ‘mày tao’ trước, đầu tiên chúng biết người khác, sau đó chúng mới biết ‘Ta’. Khi đó ‘mày’ trở nên rất cụ thể, chính vì vậy mà đôi khi một số trẻ nhỏ nghe nói, “Nó đang dối”. Đứa trẻ nhỏ sẽ nói, “Ai đang dối?” ‘Ta’ đã không phát triển. ‘Ta’ phải phát triển.

Trong sự giao tiếp của cuộc đời này, nơi mà chúng ta bị giam hãm trong chính vòng tròn của cuộc đời mình, trong những bức tường của chính mình thì ngôn ngữ mật mã cần phải được phát triển. ‘Ta’ là người chỉ dẫn, đó là sự gợi ý tới con người mà thậm chí ‘Ta’ không biết họ là ai. Krishna, Ram là những người chỉ dẫn tới những người mà chúng ta không biết họ là ai. Chúng ta đều đang đứng ở bên kia của bức tường. Chúng ta đều giống những tù nhân đang liên tục gõ vào những bức tường của chính chúng ta. Nhưng cuộc đời là vậy, chúng ta không hiểu điều này bởi vì chúng ta đang mang những xà lim của chúng ta, đang mang những bức tường theo chúng ta. ‘Những tù nhân này bị tống giam trong những bức tường cố định ở một nơi’.

Ngay từ lúc sinh ra, chúng ta đã mang trên mình nhà tù của chính mình, chính vì vậy mà chúng ta chưa bao giờ biết rằng, Ta đang mang những bức tường trên mình. Người chồng và người vợ, trong toàn bộ cuộc đời, họ liên tục nói bằng ngôn ngữ mật mã thông qua hai bức tường, mà nó được hiểu một cách tình cờ, và khi nó không được hiểu vậy thì nó sẽ không được hiểu. Người ta và con trai cũng nói chuyện, những người bạn cũng nói chuyện thông qua những bức tường. Họ gõ để nói một cái gì đó và người khác cũng hiểu một cái gì đó. Anh ta gõ trong sợ hãi và họ hiểu một cái gì đó ở phía khác. Nhưng họ đã quên một điều rằng cả hai ‘Ta’ và ‘mày’ là từ thực dụng mà không phải là sự thật. Chúng được sử dụng, nhưng chúng không phải là sự thật.

Chính vì vậy mà ở thời điểm chúng ta bắt đầu tìm kiếm ‘Ta’, chúng ta sẽ nhận ra rằng, ‘Ta’ không được tìm ra ở bất kỳ nơi đâu. Không có nơi nào được tìm thấy. Giống như người tên là Krishna, nếu ông ta đi vào chính mình để tìm kiếm Krishna, vậy thì ông ta tìm ra Krishna ở một nơi nào đó chẳng? Cái nhãn đó được dán bên ngoài cái thùng. Nếu bạn tìm kiếm bên trong, bạn sẽ không tìm thấy nó ở bất kỳ nơi đâu. ‘Ta’ cũng không có ở bên trong. Chúng là những từ thiết thực, là sự sáng tạo của ngôn ngữ nhưng lại không quan trọng. Cho đến câu kinh thứ bảy, người tìm kiếm không bị cản trở bởi chúng, thực tế chúng còn có ích cho họ, bởi vì đến câu kinh thứ bảy họ xuất hiện chỉ với việc tìm kiếm cái ‘Ta’. Quyền năng cho cái ‘Ta’, an lạc cho cái ‘Ta’, tự do cho cái ‘Ta’, thần thánh cho cái ‘Ta’, họ xuất hiện để tìm kiếm những điều này cho đến câu kinh thứ bảy. Cho đến câu kinh thứ bảy thì ‘Ta’ là thiết thực nhưng không phải là sự thật. Sau câu kinh thứ bảy, cái ‘Ta’ bắt đầu trở thành rào cản, bây giờ tác dụng của nó đã trở nên vô dụng. Ở câu kinh thứ tám, ngôn ngữ mật mã phải bị phá vỡ. Sẽ có bệnh tật khi bạn phá vỡ nó ở câu kinh thứ tám, bởi vì chúng ta đã làm mọi thứ cho cái ‘Ta’ này, chúng ta sống cho cái ‘Ta’ này, chúng ta chết cho cái ‘Ta’ này, ai biết chúng ta rất nhiều lần chỉ vì cái ‘Ta’ này.

Một fakir đến Trung Hoa từ Ấn Độ. Tên của ông ấy là Bồ Đề Đạt Ma. Hoàng đế Trung Hoa đã chào đón ông ấy. Trên đường vào hoàng cung, vị hoàng đế tìm thấy cơ hội của mình và nói, “Ta đang rất lo âu phiền não, hãy nói cho ta một số biện pháp”. Bồ Đề Đạt Ma

nói, “Ngài hãy đến vào lúc ba giờ sáng mai và tôi sẽ làm cho ngài bình ổn trở lại”. Vị hoàng đế đã hỏi câu hỏi đó với nhiều fakir và họ đã đưa ra rất nhiều giải pháp khác nhau, nhưng con người này có vẻ rất kỳ lạ. Ông ta nói, “Hãy đến vào sáng mai lúc ba giờ và tôi sẽ làm cho ngài bình ổn, thanh thản”. Hoàng đế cũng còn nghi ngờ rằng vấn đề này không thể giải quyết một cách quá dễ dàng. Ông ta đã bị phiền não trong cả cuộc đời mình, đã thử rất nhiều phương pháp nhưng vẫn không đạt được sự bình an, thanh thản. Ông ta nói lại với Bồ Đề Đạt Ma, “Có lẽ ông không biết khó khăn của ta. Bất kỳ sự giàu có nào ta cần thì ta đã đạt được, nhưng ta vẫn không tìm được sự bình an, thanh thản. Bất kỳ sự ăn kiêng nào mà fakir đã nói ta đều thực hiện, nhưng ta không thể tìm được sự thanh thản cho mình. Ta đã cho xây những ngôi đền, nhưng ta vẫn không tìm được sự bình an, thanh thản. Bất kỳ những việc gì tốt được khuyên là cần phải làm thì ta đã làm với nỗ lực gấp đôi, nhưng ta không thể tìm được sự bình an, thanh thản”.

Fakir nói, “Đừng nói thêm nữa, ngày mai ngày đến vào lúc ba giờ sáng, tôi sẽ làm cho ngài thanh thản, bình an”. Hoàng đế cảm thấy bối rối. Ông ta nghĩ, được rồi mình sẽ đến vào lúc ba giờ sáng. Bấy giờ, ông ta còn cảm thấy việc đến với con người đó là nên hay không nên. Ông ta đi xuống những bậc thang của ngôi đền mà Bồ Đề Đạt Ma nghỉ ở đó, khi ông ta vừa bước xuống bậc cuối cùng thì Bồ Đề Đạt Ma hét to, “Xin nghe đây, hãy mang cái ‘Ta’ cùng ngài, nếu không tôi sẽ làm cho ai trở nên thanh thản đây”. Hoàng đế nghĩ, “Thật là điên khùng hơn!” Ông ta còn nghĩ, khi mình đến vậy thì tất nhiên cái “Ta” sẽ cùng mình. Bồ Đề Đạt Ma nói, “Xin ngài hãy nhớ mang nó đi cùng, đừng để nó ở nhà”. Trong đêm, vị hoàng đế nghĩ rất nhiều về việc nên đến đó hay không, nhưng nhà vua chưa bao giờ đối mặt với con người nói là sẽ làm cho mình cảm thấy thanh thản, bình an.

Vào buổi sáng, tập trung hết can đảm, hoàng đế ra đi vào lúc ba giờ. Ông ta bắt đầu leo lên bậc thang. Thậm chí khi ông ta chưa tới bậc thứ nhất, Bồ Đề Đạt Ma đã nói, “Ngài có mang theo cái ‘Ta’ của ngài đến không?” Vũ đế nói, “Tại sao ông lại chọc ta, khi ta đến thì vấn đề mang cái ‘Ta’ đi cùng nghĩa là gì?” Bồ Đề Đạt Ma nói, “Tôi yêu cầu một cách tế nhị - tôi đang ở đây và tôi có thể nhìn thấy điều đó nhưng bây giờ cái ‘Ta’ vẫn không cùng tôi. Chính vì vậy mà tôi hỏi

ngài có mang nó theo cùng hay không, nếu không tôi sẽ làm cho ai thanh thản đây?” Vũ đế không thể hiểu Bồ Đề Đạt Ma vừa nói điều gì. Sau đó Bồ Đề Đạt Ma lại nói, “Thôi được, bây giờ ngài đã có mặt. Và ngài nói rằng, ngài đã mang theo nó cùng ngài, vậy thì xin ngài hãy ngồi xuống. Hãy nhắm mắt và tìm kiếm cái ‘Ta’ của mình, nó ở đâu, hãy giữ lấy nó và đưa nó cho tôi để tôi có thể làm cho nó thanh thản”.

Hoàng đế nói với Bồ Đề Đạt Ma, “Đêm qua ta đã nghĩ rằng ta không nên đi. Ông đang nói những điều gì vậy? Có phải cái ‘Ta’ là một cái gì đó có thể cầm giữ và trao nó cho ông?” liền đó Bồ Đề Đạt Ma nói, “Thôi được, nếu ngài không thể trao cho nó cho tôi vậy thì ít nhất ngài có thể giữ nó bên trong ngài được không?” Hoàng đế nói, “Ta chưa bao giờ thử điều đó”. Bồ Đề Đạt Ma nói, “Vậy thì hãy thử điều đó”. Hoàng đế đang ngồi đó với đôi mắt nhắm và Bồ Đề Đạt Ma ngồi trước mặt ông ta với cây gậy lớn trong tay.

Hoàng đế cũng cảm thấy sợ hãi. Đó là buổi đêm, trời đang còn tối, ông ta đến một mình với sự tin tưởng vào vị tu sĩ. Ai biết ông ta sẽ dự định làm gì? Bồ Đề Đạt Ma thỉnh thoảng cử động đầu mình cùng cây gậy và nói, “Hãy tìm kiếm, đừng bỏ sót bất kỳ góc ngách nào. Bất kỳ nơi nào ngài tìm thấy thì hãy chộp lấy nó”. Một nửa giờ trôi qua, ba phần tư giờ trôi qua, một giờ trôi qua, hai giờ đã trôi qua và vị hoàng đế đã bị lạc ở đâu đó! Khi mặt trời bắt đầu mọc. Bồ Đề Đạt Ma nói, “Bây giờ tôi phải đi tắm và làm một số việc khác? Ngài đã không có khả năng nắm giữ nó cho đến tận bây giờ sao?” Hoàng đế mở mắt và phủ phục dưới chân Bồ Đề Đạt Ma. Ông ta nói, “Ta không bao giờ chú ý rằng có một cái gì đó như là cái ‘Ta’ bên trong. Khi nhìn, ta không tìm thấy nó ở đâu cả. Ta đã nhìn vào mọi góc ngách. Ta đã nhìn mọi nơi, nhưng cái ‘Ta’ vẫn không được tìm thấy ở đâu cả”.

Liền đó Bồ Đề Đạt Ma nói, “Bây giờ tôi phải tạo ra sự thanh thản, bình an cho ai? Tôi ngồi đây với cây gậy trong tay đã ba giờ”. Hoàng đế nói, “Bây giờ đã trở nên tĩnh lặng, bởi vì khi cái ‘Ta’ không có đó, vậy thì sự phiền não nào còn có thể có đó? Ba giờ qua là những giờ phút yên lặng của ta. Khi ta bắt đầu tìm kiếm, khi ta bắt đầu trở nên nhận biết rằng ta đã không đạt được thì một cái gì đó tiếp tục trở nên yên lặng. Bây giờ có thể nói, ta bị phiền não là điều không đúng. Chính cái ‘Ta’ là sự phiền não. Bồ Đề Đạt Ma nói, “Ngài hãy đi và nhận biết cái ‘Ta’ trong tương lai, đừng dính vào nó lần nữa”.

Vũ đế đã viết trên ngôi mộ của mình rằng, ta đã nghe những câu nói của các sannyasin và các thánh, ta đã nghe hàng nghìn kinh sách, nhưng ta không thể nắm được bí mật. Sau khi đến với fakir kỳ lạ đó, ta đã nhìn vào bên trong và tất cả mọi bí mật đã trở nên sáng tỏ. Không có cái 'Ta' nào đã được làm cho yên lặng. Không có cái 'Ta' nào phải được làm cho tinh khiết. Không có cái 'Ta' nào phải đấu tranh và chinh phục. Không có cái 'Ta' nào cho Thượng đế và sự chứng ngộ phải được tìm ra. Không có cái 'Ta' nào ở đó.

Câu kinh thứ tám là câu kinh của việc tìm kiếm cái 'Ta' và sau đó là mất cái 'Ta' đó. Tại thời điểm khi cái 'Ta' biến mất thì mọi thứ đạt được. Cái 'Ta' có nghĩa là chúng ta cầm giữ một cái gì đó chống lại mọi người. Nếu chúng ta nói 'Ta' một cách đúng đắn, vậy thì cái 'Ta' có nghĩa là sự kháng cự.

Chúng ta cầm giữ cái 'Ta' này chống lại mọi người, trong sự thù hận với mọi người. Chúng ta đã bỏ rơi mọi người và cầm giữ cái 'Ta' này. Cái 'Ta' này giống như những đường biên của các quốc gia - Ấn Độ và Pakistan. Nếu chúng ta tìm kiếm, vậy thì không có đường biên mà ở đó Ấn Độ kết thúc và Pakistan bắt đầu... Những đường biên này không có ở bất kỳ nơi đâu. Hãy lên cao và nếu bạn nhìn từ trên cao thì sẽ không có Ấn Độ, không Pakistan, không Trung Quốc, không Nhật Bản. Không có đường biên. Nếu có một người nào đó trên sao Hỏa và nhìn thẳng về trái đất thì anh ta sẽ có khả năng nhìn thấy đường biên nào không?

Khi Yuri Gagarin bay vào vũ trụ lần đầu tiên, câu được phát ra từ miệng ông ta là "Trái đất của tôi", "Đất mẹ của tôi". Nhìn xuống từ trên cao như vậy thì toàn bộ thế giới đã trở thành một, toàn bộ quả đất đã trở thành một. Từ mà ông ta đã nói là, "Trái đất của tôi! Đất mẹ của tôi!" Khi ông ta trở về, chính quyền Matxcơva đã hỏi ông ta, "Tại sao ông không nói, 'Nước Nga của tôi'?" Ông ta nói, "Từ độ cao đó không nước Nga nào được giữ nguyên. Tất cả mọi đường biên đều biến mất!"

Cũng tương tự như vậy, khi một người nào đó đi vào bầu trời bên trong, đường biên của 'Ta' và 'Người' biến mất. Chúng chỉ là những đường biên thực tế vẽ trên bản đồ. Giống như căn nhà của tôi được tạo ra đường biên giả, cái 'Ta' của tôi cũng tạo ra đường biên giả đó. Giống như đất nước của tôi tạo ra đường biên giả, cái 'Ta' của tôi

cũng tạo ra đường biên giả. Nhưng sự giả dối này sẽ chỉ hiệu lực cho đến câu kinh thứ bảy mà không thể sau câu kinh thứ bảy. Nếu bạn muốn đi bộ trên mặt đất, nếu bạn muốn đi bộ trên đường chân trời, vậy thì nước Nga, Ấn Độ, Pakistan sẽ đi bộ, nhưng nếu bạn muốn tạo ra chuyến bay thẳng đứng, vậy thì nước Nga, Ấn Độ sẽ biến mất. Con người muốn vươn cao hơn trong bầu trời nội tại thì cái 'Ta' của họ và 'Người' đều bị biến mất, và khi cái 'Ta' và 'Người' cùng biến mất thì những gì được giữ lại, phần còn lại là đấng linh thiêng. Đây là câu kinh thứ tám.

Câu kinh thứ tám là một vấn đề rất nhỏ, tôi sẽ kết thúc bài nói chuyện của tôi sau khi nói với các bạn về vấn đề đó.

Câu kinh đầu tiên mà tôi đã nói là năng lượng sống. Câu kinh thứ chín là của Yoga. Cái chết còn là năng lượng. Cái chết cũng là năng lượng. Không phải chỉ có cuộc sống là năng lượng, cái chết cũng là năng lượng. Không phải chỉ có cuộc sống là sống, cái chết cũng sống. Và không phải chỉ có cuộc sống là đáng để yêu thích mà cái chết cũng rất đẹp. Không phải cuộc sống cũng đáng để chào mừng mà cái chết cũng cần ô cửa mở rộng. Một người nào đó không chấp nhận cái chết sẽ vẫn để cái chết tước đi cuộc sống. Và con người chấp nhận cái chết sẽ được quyền tới cuộc sống tối thượng.

Chết cũng là năng lượng, chết cũng là linh thiêng, chết cũng là Thượng đế. Đó là câu kinh tối thượng của Yoga. Đó là câu kinh cuối cùng. Con người sẽ có khả năng nhìn thấy cái chết giống như nhìn thấy cuộc sống; nó là như thế, đó chỉ là vấn đề của việc nhìn thấy. Sau câu kinh thứ tám, thì việc nhìn thấy là có thể. Vào cái ngày mà bạn biết rằng không có cái 'Ta' thì ngày đó bạn sẽ biết cái chết của ai? Chết như thế nào? Ai sẽ chết? ai có thể chết? cho đến khi con người nói rằng Ta sẽ không chết, Ta sẽ bất tử, linh hồn ta là bất tử, cho đến khi ấy, họ hiểu rằng tất cả những chuyện đó chỉ là những gì họ đã nghe. Khi một người nào đó nói rằng không có cái 'Ta' và những gì có đó là thần thánh, vậy thì hiểu rằng đó là một cái gì đó. Ta muốn trở nên bất tử nhưng ta không có đó. Con người muốn trở nên bất tử thì sẽ không có đó, con người là bất tử thì chúng ta không biết gì về họ.

Tại thời điểm hấp hối của Ramakrishna, việc Ramakrishna sẽ ra đi đã được biết trước đó ba ngày. Cho nên vợ ông ấy, Sharda trở nên

rất lo lắng và thất vọng. Ramakrishna hỏi bà ấy, “Tại sao bà khóc? Bởi vì là con người thì sẽ không chết. Bà đã yêu cơ thể này như là tôi hoặc bà yêu con người không chết đó?” Sharda nói, “Tôi yêu người không chết đó”. Ramakrishna nói, “Vậy thì hãy bỏ rơi sự lo lắng đi. Để rồi khi ông ta không chết, đừng gber gấy những vòng đeo của bà”. Chỉ có một góa phụ ở Ấn Độ không bẻ gãy vòng đeo của mình sau khi chồng bà chết. Sau đó Ramakrishna chết. Mọi người khóc lóc và rên la nhưng Shadra không đồng ý bẻ vỡ những vòng đeo của mình. Bà ấy vẫn giữ nguyên mình luôn luôn là như vậy. Mọi người nói, “Bà đang làm gì vậy? Ramakrishna đã chết”. Bà ấy nói, “Con người đã chết đã không từng ở đó, và con người ở đó thì vẫn có đó”. Những vòng đeo này vẫn ở trong hời ức. Sharda vẫn giữ nguyên là cô dâu thậm chí sau khi Ramakrishna chết. Bà ấy chưa bao giờ nói rằng Ramakrishna chết và bất kỳ khi nào có một người nào đó hỏi, hẳn bà ấy sẽ nói, “Cơ thể đó đã trở nên mệt mỏi và kiệt sức, người đó đã chỉ thay đổi y phục”. Thực tế, chỉ có y phục là thay đổi, chỉ có cách ăn mặc là thay đổi.

Vào ngày mà bạn biết được điều này - bạn sẽ biết ở câu kinh thứ tám rằng Ta không có đó, vậy thì ai sẽ chết? vậy thì cái chết ở đâu? Không có cách nào để chết. Nếu một người nào đó chém bằng thanh gươm, vậy thì ai sẽ bị chém? Người đó chỉ có thể chém “Ta”, còn ai khác nữa? Khi không có “Ta”, vậy thì không có ai để bị chém. Những gì mà Krishna nói với Arjuna rằng không có ai chết và không có ai giết - ý nghĩa của nó chỉ là sự nhấn mạnh, rằng sẽ không có ai. Những cái bóng được nhìn thấy trở nên nhỏ và lớn tùy theo mặt trời mọc hay lặn. Chúng không có đó, chúng trở nên nhỏ và lớn tùy thuộc vào bóng mặt trời.

Gibran đã viết câu chuyện rằng có một con cáo đi ra ngoài tìm mồi. Mặt trời đã thức giấc và đang ở phía sau nó. Bóng của con cáo đồ dài như cái cây lớn. Con cáo nghĩ, hôm nay mình sẽ cần nhiều thức ăn hơn. Con cáo không có gương để nhìn cơ thể mình, nó chỉ có cái bóng của chính mình. Thậm chí trong gương cũng chỉ có cái bóng là được nhìn thấy, còn gì khác nữa? một người đang đứng sau cái gương, điều đó được nói đến bởi những người biết rằng anh ta cũng chỉ là cái bóng. Con cáo đã nhìn thấy cái bóng của mình, cái bóng dài như những cái cây. Nó nghĩ trong đầu, “Điều này thật khó khăn. Hôm

nay mình sẽ phải tìm nhiều thức ăn hơn. Mình phải cần ít nhất là một con lạc đà”. Nó tìm kiếm khắp nơi cho đến lúc mặt trời lặn. Lúc đó cái bóng co vào và trở nên nhỏ lại. Con cáo nhìn xuống và nói, “Ta quá đói. Thậm chí nếu bây giờ ta tìm thấy một cái gì đó nhỏ thì ta cũng ăn”. Cái bóng đã co nhỏ hơn. Nó trở nên quá nhỏ. Nhưng con cáo đó vẫn tin rằng cái bóng là chính nó.

Chúng ta gọi cơ thể là gì, trong khía cạnh rất sâu xa thì nó không lớn hơn cái bóng. Cái bóng bị cụ thể hóa. Cái bóng trở thành rõ ràng bởi mật độ năng lượng hạt. Cái bóng đến và đi. Nhưng cái ‘Ta’ vẫn còn giữ nguyên ở đó, vẫn còn cho đến khi có sự nhận dạng của cái bóng đó.

Câu kinh thứ chín là, chết cũng là cuộc sống, cái chết cũng là năng lượng, cái chết cũng là linh thiêng. Con người biết đến cái chết như là điều linh thiêng thì đạt được chứng ngộ. Chứng ngộ có nghĩa, không có cái chết đối với con người như vậy. Chứng ngộ có nghĩa cái chết đó ở nơi không có cái chết.

Tôi đã nói với bạn về chín câu kinh của Yoga. Chín câu kinh này có thể nói trong mười hai phương diện khác nhau, có thể nói theo mười hai cách khác nhau. Tôi đã chỉ nói trong một cách. Chín câu kinh này có thể nói trong mười hai cách khác nhau. Và khi bạn nhân mười hai với chín thì sẽ trở thành một trăm lẻ tám. Malas với một trăm lẻ tám tràng hạt mà bạn đã nhìn thấy trên cổ của sannyasin, đó không là gì ngoài ý nghĩa biểu tượng của chín câu kinh này được nói theo mười hai cách. Và dưới một trăm lẻ tám tràng hạt này, bạn cũng đã nhìn thấy phần thứ một trăm lẻ chín mà nó được biết đến như là sumeru. Bất kỳ ai bắt đầu từ bất kỳ đâu của một trăm lẻ tám cách này cũng sẽ đạt tới cùng điều tối thượng đó. Tôi nói với bạn về chín câu kinh này của Yoga chỉ theo một cách. Chúng có thể được nói theo mười hai cách mà nó tạo ra một trăm lẻ tám phương pháp của thiền. Một phương pháp của thiền được phát triển từ mỗi câu kinh. Nhưng con người từ bất kỳ đâu thì họ cũng dứt khoát đạt tới cùng một chốn. Thậm chí nếu có một người nào đó không bắt đầu từ bất kỳ đâu, vậy thì, bất kỳ nơi đâu người đó đứng cũng cùng nơi chốn. Sự khác nhau duy nhất là người đó không biết mình đang đứng ở đâu.

Tôi đã nghe về một fakir rằng ông ta hay nằm trên đường hành hương. Những người hành hương thường leo lên đỉnh núi. Họ nói

với vị fakir, “Ông thường leo lên đó và nằm ở đó, không phải ông lên đó để hành hương sao?”, cho nên vị fakir nói, “Nơi nào mà các bạn sẽ đến thì tôi đã ở đó”. Thế rồi khi trở về, một người nào đó hỏi ông ta, “Ông sẽ nằm ở đây hay trèo lên và tiếp tục hành trình?” Vị fakir nói, “Các bạn đến từ nơi đâu thì tôi ở đó”. Những người hành hương hẳn không thể hiểu và đi xa khỏi nơi đó.

Cái ngày mà bạn biết sau cuộc hành trình, bạn sẽ nhận thấy điều đó thật hài hước. Những bậc thầy Zen nói rằng, khi bạn biết bạn sẽ thấy điều đó thật hài hước. Những bậc thầy Zen có câu nói rằng, “Khi bạn biết, vậy thì ngoại trừ việc cười trong khi uống chén trà, không có gì được giữ lại”. Khi một người nào đó hỏi Rinzai, “Đây là cái gì? đó là kiểu nói gì vậy, chúng tôi đã nghe rằng, khi ông đạt chứng ngộ, ngoại trừ việc cười và nhắm nháp chén trà, không còn gì được giữ lại?” Rinzai nói, “Thực sự không có gì được giữ lại, bởi vì khi bạn biết, lúc đó bạn cũng còn nhận ra rằng tôi luôn luôn là như vậy. Những gì tôi đã tìm ra thì tôi đã có rồi và những gì tôi đã tìm kiếm, tôi chưa bao giờ mất nó. Nhưng bạn vẫn phải tạo ra hành trình lâu dài đó”.

Một câu chuyện ngắn và tôi sẽ kết thúc bài nói chuyện của mình.

Tôi đã nghe, chỉ trước khi chết, một nhà tỷ phú đã trở nên nhận biết rằng ông ta chưa bao giờ trải nghiệm niềm phúc lạc. Ông ta hẳn là người may mắn. Một số người trở nên nhận biết chỉ sau khi chết. Ông ta đã nhận biết trước khi chết rằng mình chưa bao giờ trải nghiệm niềm phúc lạc. Cái chết đã rất gần. Những nhà chiêm tinh nói, “Không còn nhiều ngày, hãy khẩn trương”. Ông ta nói, “Tôi đã vội vã suốt cả cuộc đời mình nhưng vẫn không tìm thấy phúc lạc? Bây giờ tôi có tiền để mua điều đó. Tôi sẵn sàng mua nó bằng mọi giá”. Những nhà chiêm tinh nói, “Điều gì chúng tôi không biết. Chúng tôi chỉ có thể nói, ông phải khẩn trương bởi vì cái chết quá gần kề. Và nếu ông biết vậy thì hãy nói để chúng tôi cùng biết, chúng tôi cũng sẽ phải vội vã bởi vì cái chết đang đến gần”. Ông ta nói, “Tôi nên tìm kiếm ở đâu?” Họ nói, “Chúng tôi không biết. Ông hãy tìm kiếm nó, bất kỳ nơi đâu, hãy tìm kiếm nó”.

Ông ta trèo lên con ngựa nhanh nhất của mình. Ông ta đã mang kim cương, đồ trang sức trị giá mười triệu rupi lên lưng ngựa và phi đến các làng mạc, ở mỗi nơi dừng chân ông ta đều hét lên, “Nếu ai

cho tôi cái nhìn thoáng qua về niềm phúc lạc thì tôi sẽ dâng tặng người đó tất cả của cải này”.

Thế rồi ông ta đến một ngôi làng, nơi đó có một vị Sufi. Mọi người trong làng nói, “Ông đã đến đúng chỗ. Trong làng có một người đàn ông giải quyết được những vấn đề ngớ ngẩn này”. Ông ta nói, “Những vấn đề ngớ ngẩn!” Dân làng nói, “Chúng tôi còn biết một số vấn đề vớ vẩn trong nhóm của ông ta. Có một vấn đề mà chúng tôi biết, nó rất vớ vẩn vì không có ai có thể mua cái nhìn thoáng qua về phúc lạc bằng tiền, phúc lạc giá trị hơn rất nhiều. Nhưng ông vẫn tới, ông đã đúng. Ông đã đến đúng chỗ. Có con người đó ở ngôi làng này”.

Con người đó đã tìm kiếm điều đó. Dân làng mang nhà tỷ phú tới chỗ ông ta. Vị Sufi đó là Nasrudin, ông ta đang ngồi dưới gốc cây. Mặt trời đang lặn. Dân làng nói, “Đây là con người đó”. Nhà tỷ phú đặt cái túi chứa đầy vàng bạc, kim cương quý giá xuống và nói, “Tôi sẵn sàng dâng tặng tất cả những thứ này. Cái này trị giá hàng triệu rupi. Tôi muốn có cái nhìn thoáng qua về phúc lạc”. Vị Sufi nhìn ông ta từ đầu đến chân. Ông ta nói, “Ông muốn cái nhìn thật sự?” nhà tỷ phú nói, “Đúng, cái nhìn thoáng qua thực sự”. Ông ta chỉ có thể thốt ra như vậy khi vị Sufi chộp lấy cái túi và bỏ chạy. Trong khoảnh khắc đó, con người giàu có đứng câm lặng như trời trồng, sau đó mới thất thần la lên, “Tôi đang bị hại, tôi chết mất thôi!”. Nhưng sau đó vị Sufi đã chạy biến vào bóng đêm. Dân làng biết vị Sufi đó, ông ta hẳn sẽ làm một cái gì đó ngu ngốc. Họ nói, “Tôi đã nói với ông ngay từ đầu rằng, đây là con người có thể trả lời những câu hỏi ngu xuẩn”. Người giàu có nói, “Đây là câu trả lời sao! Hãy bắt lấy hắn ta!” Mọi người chạy. Người giàu cũng chạy. Cả làng biết vị Sufi đó. Ông ta bắt đầu trốn tránh họ bằng cách chạy qua những con hẻm. Cả làng thức dậy. Ông ta trốn bằng cách đánh thức cả làng dậy. Thế là cả làng cùng chạy. Sau đó ông ta chạy đến nơi có con ngựa đang đứng dưới gốc cây. Ông ta bỏ cái túi xuống nơi mà nhà tỷ phú đã xách nó lên, sau đó ông ta ra đứng dưới gốc cây. Người giàu có cũng tới đó trong trạng thái tức giận, ông ta thờ hờn hờn, mồ hôi đầm đìa. Ông ta nhìn thấy cái túi và nhặt nó lên, ông ta ôm lấy nó và nói với thần thánh, “Con vô cùng cảm ơn người!” liền đó vị Sufi nói sau gốc cây, “Ông đã nhận được cái nhìn thoáng qua chưa?” Người

giàu có nói, “Có, tôi đã nhận ra nó. Tôi đã nếm trải niềm phúc lạc lớn lao”. Vị Sufi nói, “Vậy thì bây giờ ông hãy lên ngựa và biến đi”.

Điều chúng ta sở hữu, cho đến khi chúng ta bị mất nó mà chúng ta không biết. Toàn bộ hành trình của thế giới này là bỏ lỡ một cái gì đó mà chúng ta phải đạt được. Những gì chúng ta đã có, chúng ta không nhận biết nó cho đến khi chúng ta mất nó. Chúng ta đã bỏ lỡ nó, chúng ta sẽ phải tìm kiếm nó. Cái ngày mà chúng ta tìm ra nó, lúc đó ngoại trừ việc cười và nhấm nháp chén trà thì sẽ không còn gì được giữ lại.

Ở Trung Hoa, khi ba vị thánh đạt được chứng ngộ, họ bắt đầu đi lang thang trong làng và cười đùa thoải mái. Bất kỳ khi nào một người nào đó hỏi, họ chỉ cười. Một người cười, hai người cười, cả ba người cùng cười, và trận cười lan tỏa ra khắp làng, sau đó mọi người tập trung ở các ngã giao lộ để cười. Mọi người hỏi họ rằng tại sao họ lại cười, họ chỉ nhìn nhau và cười. Thế rồi làn sóng cười lan tỏa mọi nơi. Ba con người đó trở nên nổi tiếng toàn Trung Hoa như là “Ba vị thánh cười”. Trước khi hấp hối, họ để lại mảnh giấy với những dòng chữ, “Chúng tôi tự cười chính mình, bởi vì những gì chúng tôi tìm kiếm thì chúng tôi đã có, chúng tôi cười các bạn, bởi vì những gì các bạn tìm kiếm thì các bạn đã có rồi”.

Chín câu kinh tôi đã nói với các bạn trong bốn ngày này. Không phải để kiến thức của các bạn tăng lên. Không phải để các bạn có thể hiểu biết nhiều hơn. Các bạn đã là những người rất hiểu biết, tất cả các bạn. Sẽ không đạt được gì bằng việc thêm bất kỳ điều gì vào sự hiểu biết này trong rất nhiều cuộc đời. Tôi đã nói những câu kinh này với các bạn, không phải để gia tăng kiến thức cho các bạn, mà để lấy kiến thức ra khỏi các bạn. Tôi đã không nói những câu kinh này để các bạn có thể có một vài học thuyết và trở nên phụ thuộc vào chúng. Các bạn đã từng có nhiều học thuyết và nhiều kinh sách mà các bạn bị phụ thuộc vào, nếu các bạn đã thoát khỏi những thứ đó, vậy thì các bạn đã được cứu thoát.

Tất cả các học thuyết, tất cả các kinh sách, tất cả các câu chữ trở thành gánh nặng trong đầu bạn và bạn bị chìm ngập trong chúng.

Tôi đã nói những điều này để bạn trở nên không phụ thuộc vào chúng. Tôi đã nói những điều này với bạn sao cho bạn nhận biết sự bất lực của mình. Tôi đã nói những điều này với bạn không phải vì tôi

nghĩ bạn có thể hiểu bằng việc tôi nói chúng cho bạn, tôi hoàn toàn không nghĩ như vậy. Tôi đã không làm những điều ngu ngốc như vậy. Nếu bạn có khả năng hiểu chỉ bởi việc tôi nói vậy thì điều đó hẳn sẽ là rất dễ dàng, một người nào đó hẳn đã làm cho bạn hiểu. Cho đến bây giờ, có lẽ toàn bộ nhân loại đã trở nên nhận biết. Nhưng Đức Phật đã trở nên mệt mỏi và ra đi, Krishna đã trở nên mệt mỏi và ra đi, Jesus đã trở nên mệt mỏi và ra đi, Mahavira đã trở nên mệt mỏi và ra đi, và sự ngu dốt của nhân loại không cải thiện được một phân nào. Chính vì vậy mà tôi nghĩ, hiện nay sẽ không có bất kỳ điều gì xuất hiện bởi tri thức.

Osho là nhà huyền môn đã viếng thăm trái đất từ ngày 11 tháng 12 năm 1931 tới ngày 19 tháng 01 năm 1990. Ông đã giới thiệu cách tiếp cận cách mạng, hợp nhất và tuyệt đối quả quyết về thiền và tự-phát triển, ông đã thuyết giảng rằng chúng ngộ không phải là một cái gì đó đạt được, mà nó chỉ đơn giản là trạng thái tự nhiên của chúng ta. Cách tiếp cận không lưỡng cực của ông đã chỉ cho chúng ta con đường tuyệt vời và mãnh liệt nhất để sống và phát triển thông qua tình yêu, vui mừng lễ hội và sự chấp nhận sâu sắc về mình và người khác.

Osho đã chia sẻ quan điểm về sự biểu lộ của “Con đường mới”, những người đương thời đã bắt rễ sâu vào bản năng linh thiêng của mình, những người đồng thời trải nghiệm và đắm say hưởng thụ cuộc sống trong thế giới hiện đại. Những thuyết giảng của Osho được truyền đạt thông qua những buổi nói chuyện trong nhiều giờ, ngày nay những thuyết giảng đó được ghi lại trong hàng trăm cuốn sách, và được dịch ra nhiều thứ tiếng trên khắp thế giới. Để hỗ trợ cho hành trình chuyển hóa, Osho đã phát triển những kỹ thuật thiền mới đầy sức mạnh, những kỹ thuật này được thiết kế đặc biệt cho con người hiện đại, những người đang phải sống và làm việc trong những điều kiện căng thẳng, bất an, kỹ thuật thiền đó được gọi là Thiền động.

Hiện nay công việc của Osho được biết đến và được thực hành trên khắp thế giới, thậm chí còn nhiều hơn khi ông còn trong thân thể. Trước khi rời thân thể mình một năm, Osho nói, “Tôi tin tưởng tuyệt đối vào tồn tại. Những người quan tâm đến công việc của tôi sẽ giương cao ngọn đuốc, nhưng không có bất kỳ áp đặt nào vào bất kỳ

ai, cho dù là áp đặt bởi thanh gươm hoặc bánh mì. Tôi vẫn giữ nguyên là nguồn cảm hứng cho người của tôi và đó là điều mà hầu hết sannyasin sẽ cảm nhận”.

^[1] Bhagwan là ‘đấng linh thiêng’, Osho được biết đến như là Bhagwan Shree Rajneesh giữa những năm 1970 và 1980, khi ông đổi tên mình.

Table of Contents

Chương 1

Chương 2: Vũ trụ - Gia đình

Chương 3: Ngôi nhà - Ngôi đền

Chương 4

Chương 5

Chương 6: Câu kinh của cuộc đời cuối cùng

[1]